HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG TỔNG ĐÀI IP ZYCOO

We focus· We deliver

CooVox Series IP Phone System
User Manual(Admin)

Các thông tin trong tài liệu này có thể thay đổi bất cứ lúc nào mà không báo trước. Nếu bạn muốn tìm hiểu thêm thông tin về sản phẩm của chúng tôi, xin vui lòng truy cập vào trang web ***www.zycoo.vn***

Mục Lục

THÔNG BÁO AN TOÀN 5
CHƯƠNG 1: GIỚI THIỆU TỔNG QUÁT 6
1.1 Giới thiệu sơ lược về dòng tổng đài IP CooVox 6
1.2 Tính năng chính 7
1.3 Module 8
1.4 Cấu trúc phần cứng 9
1.4.1 CooVox U20 9
1.4.2 CooVox U50 10
1.4.3 CooVox U100 12
1.4.4 Bảng so sánh các model 13
1.4.5 Yêu cầu về môi trường 14
1.4.6 Danh sách linh kiện theo gói sản phẩm 14
CHƯƠNG 2: Bắt đầu 14
2.1 Chuẩn bị trước khi sử dụng hệ thống 14
2.2 Trước khi thực hiện một cuộc gọi 14
2.2.1 Đăng nhập vào tổng đài IP 14
2.2.2 Cấu hình cơ bản 16
2.2.3 Luật theo thời gian 19
2.3 Tuyến gọi ra 20
2.3.1 Trung kế 20
3.3.4 Tuyến gọi ra 22
3.4 Điều khiển gọi vào 24
3.4.1 Định tuyến cuộc gọi vào 24
2.4.2 IVR 27
2.4.3 Lời thoại IVR 28
2.4.4 Nhóm Đổ chuông 30
2.4.5 Danh sách đen 30
24.6 Bắt cuộc gọi 31
2.5 Giữ cuộc gọi 32
2.5.1 Tạo phòng đợi 32
2.5.2 Chuyển nhanh cuộc gọi 32

2.6 Thiết lập người dùng máy nhánh 33
2.6.1 Thiết lập theo tôi 33
2.6.2 Ghi âm cuộc gọi 34
2.6.3 chuyển tiếp cuộc gọi 34
2.6.3 thư thoại 34
2.7 Trung tâm cuộc gọi (Hàng đợi cuộc gọi) 37
3.8.1 Tạo Giao dịch viên (GDV) 37
2.8 Thoại hội nghị 40
CHƯƠNG 3: CÀI ĐẶT NÂNG CAO 42
3.1 Tùy chọn 42
3.2 Thư Thoại 44
4.3 Cài đặt SMTP 45
3.5 Tham số nhạc chuông 47
3.6 DISA 48
3.7 Theo tôi 49
3.8 Phát thanh và Intercom 50
3.10 Ghi âm cuộc gọi 51
3.11 Quay số nhanh 52
3.12 DID thông minh 53
4.11 Gọi lại 53
4.12 Sổ danh bạ 54
4.14 Mã chức năng 55
3.16 cấu hình điện thoại tự động 57
CHƯƠNG 4 : CÀI ĐẶT MẠNG 58
4.1 Mạng 58
4.2 Định tuyến tĩnh 59
4.3 Máy chủ VPN 60
4.5 Máy chủ DHCP 62
4.6 Cấu hình DDNS 63
4.7 Cài đặt SNMPv2 63
4.8Xử lý sự cố 63
CHƯƠNG 5 : An ninh 64
5.1 Tường lửa 64

5.2 Dịch vụ 65
CHƯƠNG 6 : BÁO CÁO 65
6.1 Danh sách ghi âm 65
6.2 Nhật ký cuộc gọi 66
CHƯƠNG7 : HỆ THỐNG 67
8.1 Cài đặt thời gian 67
7.2 Lưu trữ dữ liệu 68
8.3 Quản trị 69
7.4 Sao lưu 69
7.5 Đặt lại & Khởi động lại 70
7.6 Nâng cấp 71
7.6.1 Nâng cấp qua Web 71
7.6.2 Nâng cấp qua TFTP 71
Chương 8 Giới thiệu về cách hoạt động 72
8.1 Cách thức kết nối CooVox U50 vào mạng 72
8.2 Cách thức kết nối 2 CooVox U50 vào cùng mạng 72
8.3 Cách thức kết nối 2 CooVox U50 vào khác lớp mạng 75
8.4 Cách thức để giải quyết vấn đề chỉ nghe được ở một bên 78
8.5 Cách thức kết nối Skype tới U50 78
8.5.1 https://login.skype.com 78
8.5.2 Quản lý tài khoản Skype 79
8.5.3 Tạo hồ sơ SIP 79

THÔNG BÁO AN TOÀN

Xin vui lòng đọc thông báo an toàn trước khi cài đặt hoặc sử dụng tổng đài IP này. Chúng rất quan trọng cho sự an toàn và hoạt động đáng tin cậy của thiết bị.

- Sử dụng nguồn cung cấp điện bên ngoài được đóng gói kèm thiết bị. Nguồn cung cấp điện khác có thể gây nguy hiểm cho thiết bị, ảnh hưởng đến hiệu suất hoặc gây ra tiếng ồn.
- Trước khi sử dụng nguồn điện bên ngoài có trong gói thiết bị, kiểm tra với điện áp của nhà bạn. Điện áp không chính xác có thể gây ra cháy và nguy hiểm.
- Không làm hỏng dây nguồn. Nếu dây điện hoặc phích cắm bị hư hỏng, không sử dụng nó. Nếu không, nó có thể gây hỏa hoạn hoặc điện giật.
- Sự kết hợp plug-socket phải có thể truy cập ở tất cả các lần, bởi vì nó duy trì như là nguồn chính ngắt kết nối với thiết bị.
- Đừng để rơi, va đập hoặc lắc thiết bị. Mạnh tay có thể làm gãy các bản mạch bên trong.
- Không cài đặt thiết bị ở những nơi có ánh nắng trực tiếp. Cũng không đặt thiết bị trên thảm hoặc đệm. Nó có thể gây hỏa hoạn hoặc sự cố.
- Tránh phơi bày thiết bị nhiệt độ cao, dưới -10 ° C hoặc độ ẩm cao. Tránh làm ướt linh kiện nào với bất kỳ chất lỏng nào.
- Đừng thử để mở nó. Không phải chuyên gia về thiết bị có thể gây hư hại . Tham khảo đại lý ủy quyền để được giúp đỡ, hoặc nếu không nó có thể gây cháy, sốc điện hoặc sự cố.
- Không sử dụng hóa chất mạnh, dung môi tẩy rửa, hoặc chất tẩy rửa mạnh để làm sạch nó. Lau thiết bị bằng vải mềm trong xà bông nhẹ và dung dịch nước.
- Khi sét, không chạm vào phích cắm điện hoặc đường dây điện thoại, nó có thể gây ra sốc điện.
- Không cài đặt thiết bị này ở một nơi bị bệnh thông gió.
- Bạn đang ở trong trạng thái mà có thể gây ra tổn hại cho cơ thể. Trước khi bạn làm việc trên bất kỳ thiết bị, ý thức được những mối nguy hiểm liên quan đến với mạch điện và làm quen với thực hành tiêu chuẩn để phòng ngừa tai nạn.

CHƯƠNG 1: GIỚI THIỆU TỔNG QUÁT

1.1 Giới thiệu sơ lược về dòng tổng đài IP CooVox

Tổng đài IP CooVox không chỉ cung cấp các tính năng PBX truyền thống cơ bản (giữ cuộc gọi, chuyển tiếp cuộc gọi, chờ cuộc gọi …), mà còn cung cấp các tính năng nâng cao như nhà vận hành hệ thống ảo, thư thoại gửi tới email, nhạc đa phương tiện trên nhạc chờ giữ máy, và trả lời tự động … Ngoài ra, nó rất thuận tiện cho việc quản lý và bảo trì trong doanh nghiệp nhỏ và vừa, và cũng dễ dàng để nâng cấp. Các doanh nghiệp vừa và nhỏ có thể thiết lập hệ thống điện thoại riêng để cải thiện hình ảnh công ty và văn phòng một cách hiệu quả.

Dòng tổng đài IP CooVox có 3 kích cỡ: U20/ U50/ U100.

Mỗi loại sẽ được giới thiệu chi tiết bên dưới:

CooVox U20 được cấu hình với 2 cổng tương tự:

	FXS	FXO
CooVox-U20	1	1
	0	2

Tổng đài IP Coovox U50 gồm hai phần chính: Tổng đài U50 và module giao tiếp. Có 2 khe cắm trong hệ thống và các module có thể được sử dụng như sơ đồ dưới đây:

U50 Slot U50 Module	Slot 1	Slot 2
4FXS	✓	✓
4FXO	✓	✓
2FXOS	✓	✓
2GSM	✓	✓
4GSM	✓	✓
4BRI	✓	✗
1E1/T1	✓	✗

Tổng đài IP Coovox U100 gồm hai phần chính: Tổng đài CooVox U100 và module giao tiếp. Có 2 khe cắm trong hệ thống và các module có thể được sử dụng như sơ đồ dưới đây:

U100 Slot U100 Module	Slot 1	Slot 2
4FXS	✓	✓
4FXO	✓	✓
2FXOS	✓	✓
2GSM	✓	✓
4GSM	✓	✓
4BRI	✓	✓
1E1/T1	✓	✓

1.2 Tính năng chính

- Đăng ký máy nhánh với giao thức SIP/ IAX
- Gọi có hình
- Cổng USB để ghi âm với ổ cứng di động (mở rộng)
- Phù hợp với các loại IP Phone (IP Phone Grandstream /Yealink/Fanvil)
- Ghi âm cuộc gọi /Ghi âm nhóm đổ chuông/ Ghi âm hàng đợi cuộc gọi
- Quản lý và cấu hình dựa trên Web
- Quản lý máy nhánh dựa trên Web
- Thư thoại
- Hiển thị số gọi đến
- Neo cuộc gọi
- Chuyển tiếp cuộc gọi
- Chuyển nhanh cuộc gọi
- Cuộc gọi chờ
- Trung tâm cuộc gọi hàng đợi
- Sổ đen
- Danh bạ
- Kế hoạch quay số linh hoạt
- Máy Fax ảo (fax tới email, và email tới fax)
- DID
- Quay số bằng tên
- Quay số nhanh
- Tránh làm phiền
- Gọi lại
- Skype cho giao thức SIP
- Nhóm đổ chuông
- Cấu hội nghị (ba phòng hội nghị)
- Nhac chờ
- DISA (Truy nhập trực tiếp vào hệ thống) /gọi phát thanh
- Chi tiết ghi âm cuộc gọi
- Mã tính năng IP Phone
- BLF(trường đèn báo bận)
- Truy cập mạng Tĩnh /DHCP /PPPoE
- Máy chủ DHCP
- Sao lưu hệ thống
- T.38 Pass-through
- Các mã âm thanh: G.722/ G.711-Ulaw/ G.711-Alaw/ G.726/ G.729/ GSM/ SPEEX
- Các mã hình: H.261/ H.263 / H.263+ / H.264
- Máy chủ VPN (L2TP / PPTP / OpenVPN, lên tới 10 kết nối cho máy trạm VPN)
- Máy trạm VPN (L2TP / PPTP / OpenVPN / N2N)
- SNMPv2
- IPv4 / IPv6
- DDNS(Dyndns.org /No-ip.com /zoneedit.com)

1.3 Module

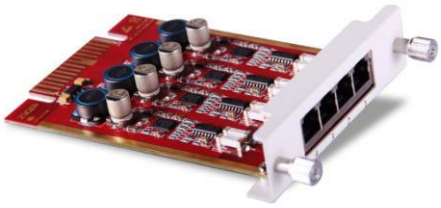	
4FXS Module	4FXO Module
2FXOS Module	2GSM Module
4GSM Module	4BRI Module
1E1/T1 Module	32 EC Module

1.4 Cấu trúc phần cứng

1.4.1 CooVox U20

Mặt trước CooVox U20

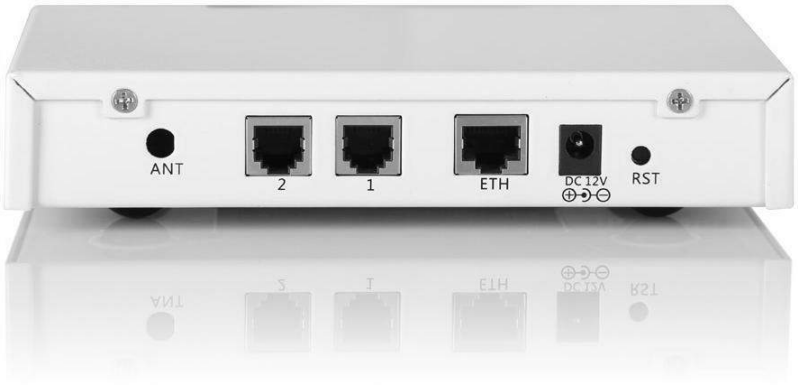

Mặt sau CooVox U20

- 1 nút reset
- 1 * Power Interface (*DC 12V 2A*)
- 1 * Ethernet Interface (10/100Mbps)
- 2 * Analog Ports(FXO/FXS)
- 1 * UMTS Port

Các LED hiển thị của CooVox U20

Hiển thị	Chức năng	Trạng thái	Giải thích
PWR	Trạng thái nguồn	Mở	Mở nguồn
		Tắt	Tắt nguồn
SYS	Trạng thái hệ thống	Nhấp nháy	Hệ thống làm việc
		Tắt	Hệ thống không làm việc
ETH	Trạng thái dữ liệu cổng WAN hoặc LAN	Nhấp nháy	Chuyển dữ liệu
		Tắt	Module không hoạt động

G	Trạng thái GSM hoặc UMTS(3G)	64ms mở/800ms Tắt	Module không tìm thấy mạng
		64ms Mở/3000ms tắt	Module tìm thấy mạng
1	FXO	Đỏ	Tải module thành công
		Nhấp nháy	Kênh đổ chuông
		Tắt	Tải module thất bại
2	FXS	Xanh	Tải module thành công
		Nhấp nháy	Kênh đổ chuông
		Tắt	Tải module thất bại

1.4.2 CooVox U50

Mặt trước CooVox U50

Mặt trước CooVox U50

- 1 nut reset
- 1 cổng nguồn (*DC 12V 2A*)
- 1 cổng Ethernet (10/100Mbps)
- 1 cổng điều khiển quản trị
- 1 cổng USB
- SLOT 1 sử dụng cho module Analog/ GSM/ E1/T1/ BRI
- SLOT 2 chỉ sử dụng cho module Analog/ GSM

Các LED hiển thị của U50

Indication	Function	Status			Explaination
PWR	Trạng thái nguồn	Mở			Mở nguồn
		Tắt			Tắt nguồn
SYS	Trạng thái hệ thống	Nhấp nháy			Hệ thống làm việc
		Tắt			Hệ thống không làm việc
ETH	Trạng thái dữ liệu	Nhấp nháy			Chuyển dữ liệu
		Tắt			Không chuyển dữ liệu
1-4(SLOT1)	Trạng thái SLOT 1	FXS		Xanh	Tải module thành công
				Nhấp nháy	Kênh đổ chuông
				Tắt	Tải module thất bại
		FXO		Đỏ	Tải module thành công
				Nhấp nháy	Kênh đổ chuông
				Tắt	Tải module thất bại
		GSM		Đỏ	Tải module thành công
				Nhấp nháy	Kênh đổ chuông
				Tắt	Tải module thất bại
		E1/T1	L1	Đỏ	Tải module thành công s
				Tắt	Tải module thất bại
			L2	Đỏ	Tín hiệu CPE
				Xanh	Tín hiệu NET
				Tắt	Không tín hiệu
			L3	Đỏ	Tín hiệu SS7
				Xanh	Tín hiệu MFCR2
				Tắt	Không tín hiệu
			L4	Đỏ	Ngắt kết nối / Alarm
				Xanh	Kết nối / không Alarm
		BRI		Đỏ	Chế độ TE
				Xanh	Chế độ NT
				Tắt	Tải module thất bại
1-4(SLOT2)	Trạng thái SLOT 2	FXS		Xanh	Tải module thành công
				Nhấp	Kênh đổ chuông
				Tắt	Tải module thất bại
		FXO		Đỏ	Tải module thành công
				Nhấp	Kênh đổ chuông
				Tắt	Tải module thất bại
		GSM		Đỏ	Tải module thành công
				Nhấp	Kênh đổ chuông
				Tắt	Tải module thất bại

1.4.3 CooVox U100

Mặt trước CooVox U100

Mặt sau CooVox U100

- 1 nút reset
- 1 nút nguồn
- 1 công tắc nguồn
- 2 cổng Ethernet (10/100 Mbps)
- 1 cổng VGA
- 2 cổng USB
- 2 cổng âm thanh
- SLOT 1 cho bất kỳ module nào
- SLOT 2 cho bất kỳ module nào

Các LED hiển thị cho CooVox U100

Indication	Function	Status	Explaination
PWR	Trạng thái nguồn	Mở	Mở nguồn
		Tắt	Tắt nguồn
SYS	Trạng thái hệ thống	Nhấp nháy	Hệ thống làm việc
		Tắt	Hệ thống không làm việc
		Nhấp nháy	Chuyển dữ liệu

ETH	Trạng thái dữ liệu	Tắt			Không chuyển dữ liệu
1-4(SLOT1/2)	Trạng thái SLOT 1 /2	FXS		Xanh	Tải module thành công
				Nhấp nháy	Kênh đổ chuông
				Tắt	Tải module thất bại
		FXO		Đỏ	Tải module thành công
				Nhấp nháy	Kênh đổ chuông
				Tắt	Tải module thất bại
		GSM		Đỏ	Tải module thành công
				Nhấp nháy	Kênh đổ chuông
				Tắt	Tải module thất bại
		E1/T1	L1	Đỏ	Tải module thành công s
				Tắt	Tải module thất bại
			L2	Đỏ	Tín hiệu CPE
				Xanh	Tín hiệu NET
				Tắt	Không tín hiệu
			L3	Đỏ	Tín hiệu SS7
				Xanh	Tín hiệu MFCR2
				Tắt	Không tín hiệu
			L4	Đỏ	Ngắt kết nối / Alarm
				Xanh	Kết nối / không Alarm
		BRI		Đỏ	Chế độ TE
				Xanh	Chế độ NT
				Tắt	Tải module thất bại

1.4.4 Bảng so sánh các model

Mục		CooVox U20	CooVox U50	CooVox U100
Hệ thống	Cuộc gọi đồng thời	10	12	80
Chức năng	Số máy nhánh sử dụng	30	100	500
	Thư thoại và ghi âm	21,000 phút (GSM/ mặc định)	21,000 phút (GSM/ mặc định)	2,500,000 hoặc 100,000 phút (GSM/ mặc định)
		3000 phút (wav)	3000 phút (wav)	270,000 or 10,000 phút (wav)
Khả năng phần cứng	SDRAM	128MB DDR2	256MB DDR2	2GB DDR3
	Bộ nhớ (mặc định)	Thẻ 4GBSD	Thẻ 4GB SD	500GB hard disk hoặc 16GB SSD
Hỗ trợ nguồn	Ngõ vào	100-240Vac	100-240Vac	100-240Vac
	Ngõ ra	DC 12V/1A	DC 12V/2A	

1.4.5 Yêu cầu về môi trường

- Nhiệt độ: -10 ° C - 45 ° C
- Nhiệt độ lưu trữ: -30 ° C - 65 ° C
- Độ ẩm: 10-80% không có sương

1.4.6 Danh sách linh kiện theo gói sản phẩm

- Tổng đài IP Coovox : 1 Cái
- Bộ nguồn: 1 cái
- CD (Chỉ dẫn nhanh / Hướng dẫn sử dụng / Hình ảnh): 1 cái
- Thẻ bảo trì sản phẩm: 1 cái
- Cáp mạng: 1 cái

Notice:

1) Module ZYCOO chỉ sử dụng cho tổng đài IP CooVox
2) Module cho CooVox-U50/U100 sẽ được đóng gói riêng biệt .

CHƯƠNG 2: Bắt đầu

2.1 Chuẩn bị trước khi sử dụng hệ thống

Những loại điện thoại IP có thể được sử dụng với Tổng đài IP Coovox?

1 Cổng FXS: Điện thoại tương tự hoặc máy fax
2 Máy nhánh SIP: Dòng điện thoại IP Coofone và ZP được cung cấp bởi ZYCOO (D30/ D30P/ D60/ ZP302/ ZP502/ ZP502P)
Bất kỳ điện thoại IP nào có hỗ trợ giao thức SIP / IAX2 (ví dụ như: CISCO, Grandstream …)

2.2 Trước khi thực hiện một cuộc gọi

2.2.1 Đăng nhập vào tổng đài IP

Bắt Địa chỉ IP

Tổng đài IP Coovox hỗ trợ 3 cách để có được địa chỉ IP: IP tĩnh / DHCP / PPPoE
IP và cổng mặc định của WAN:

- Port WAN IP : http://192.168.1.100:9999

Chú ý: bạn phải thêm cổng 9999 ở sau địa chỉ IP

Cấu hình mặc định và phím chức năng

- Tên sử dụng Web GUI: admin
- Mật khẩu Web GUI : admin
- *60 Nhập hộp thư thoại
- 600 Đăng nhập vào hộp thư thoại
- 900/901/902 Đăng nhập vào phòng hội nghị
- # Chuyển cuộc gọi
- * 2 Chuyển cuộc gọi có chủ định
- * Ngắt kết nối cuộc gọi

Đăng nhập vào hệ thống

Sau khi kết nối Tổng đài IP Coovox với mạng nội bội,thiết lập địa chỉ ip của máy tính lơp 192.168.1.x. Khởi động trình duyệt web trên một máy tính trong mạng nội bộ, nhập địa chỉ IP của hệ thống (cổng WAN địa chỉ IP http://192.168.1.100:9999). Trang web bắt đầu sẽ xuất hiện như sau:

Gõ Tên đăng nhập và mật khẩu, nhấn Login khi đó bạn sẽ thấy được giao diện cấu hình tổng đài

- Tên mặc định : admin và mật khẩu mặc định : admin

Chú ý

1) Sử dụng trình duyệt IE(7.0 hoặc cao hơn), chorme, firefox.
2) Nếu không thấy giao diện đăng nhập sau khi nhập địa chỉ ip và cổng, hãy kiểm tra lại địa chỉ ip của máy tính có cùng lớp mạng với tổng đài hay không.
3) Vì lý do bảo mật, vui lòng thay đổi tên và mật khẩu sau khi đăng nhập thành công. Để sửa đổi bạn vào [Hệ thống] ---[quản trị]
4) Với thiết lập mặc định, nếu không có hoạt động trên giao diện web trong hơn một phút, hệ thống sẽ tự động đang xuất . Để tiếp tục thay đổi cấu hình cần phải đăng nhập lại

Nếu Tên đăng nhập và Mật khẩu đúng:

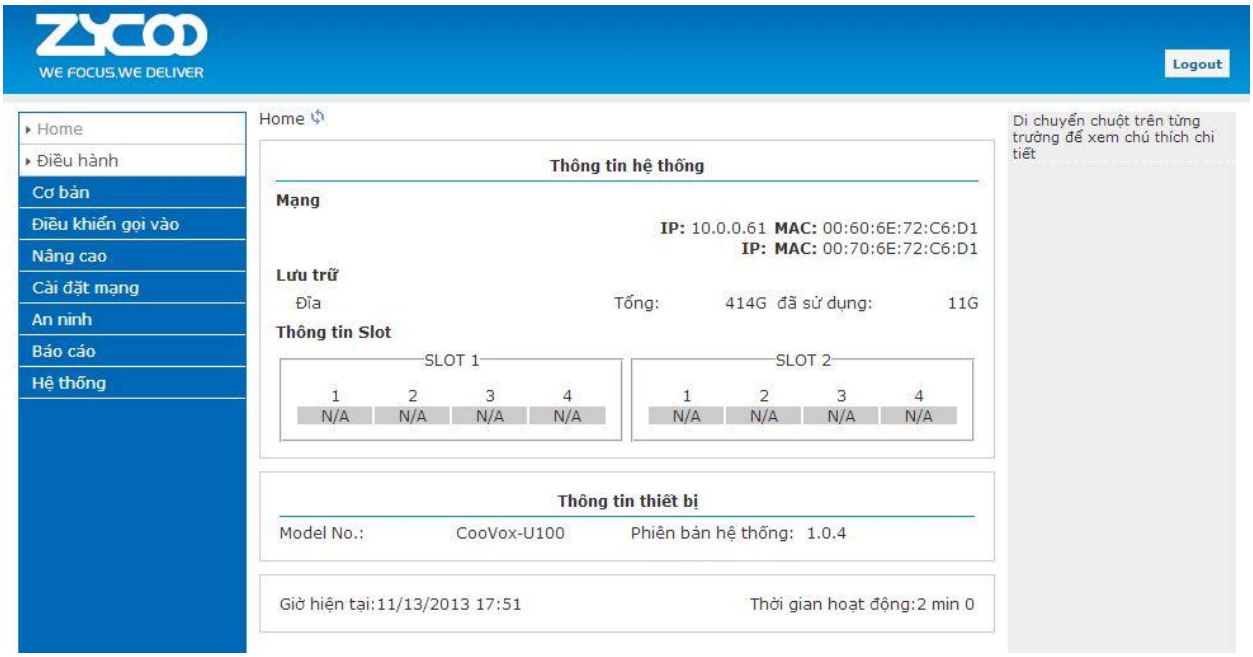

- Mạng: IP Cổng WAN và MAC sẽ được hiển thị.
- Lưu trữ: Tổng lưu trữ và lưu lượng được sử dụng sẽ được hiển thị.
- Kênh: Thông tin kênh sẽ được hiển thị dựa trên module được lắp đặt.
- Thông tin thiết bị: Model và phiên bản hệ thống sẽ được hiển thị.

Các nút phổ biến

Trên trang chủ, bên cạnh các thông tin thiết bị, còn có các nút phổ chức năng như là:

- Đăng xuất: Đăng xuất GUI.
- Kích hoạt thay đổi: Kích hoạt thay đổi cho cấu hình hiện tại của bạn.

Menu hệ thống

Menu hệ thông bao gồm những phần menu bên dưới:

- Trang chủ: Trang chủ thiết bị hiển thị thông tin.
- Điều hành: Trạng thái Máy nhánh/ Trung kế/ Kênh
- Cở bản: Cấu hình cơ bản trên máy nhánh, Trung kế …
- Định tuyến gọi vào: Định tuyến gọi vào, IVR và Danh sách đen …
- Nâng cao: Cấu hình nâng cao, thông tin mặc định của máy nhánh, hội nghị …
- Cấu hình mạng: cấu hình định tuyến, mạng, VPN, DHCP….
- An ninh: Cấu hình Firewall, SSH, FTP.
- Báo cáo: Danh sách ghi âm, nhật ký cuộc gọi, nhật ký hệ thống
- Hệ thống: Cài đặt thời gian, quản trị, sao lưu và nâng cấp …

2.2.2 Cấu hình cơ bản

Cấu hình máy nhánh

Tổng đài IP CooVox hỗ trợ giao thức SIP/IAX2 và máy nhánh tương tự, hỗ trợ cấu hình hàng loạt "Lô NSD mới",

Nhấp vào [Cơ bản] –> [Máy nhánh]

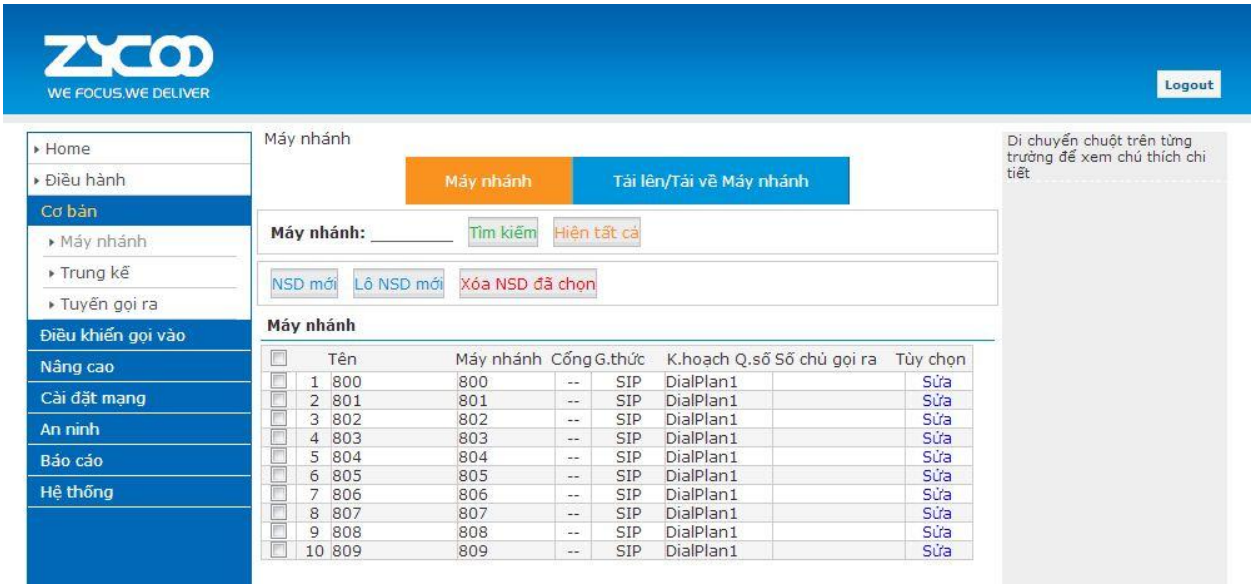

Nhấp [NSD mới] để cấu hình máy nhánh như hình dưới:

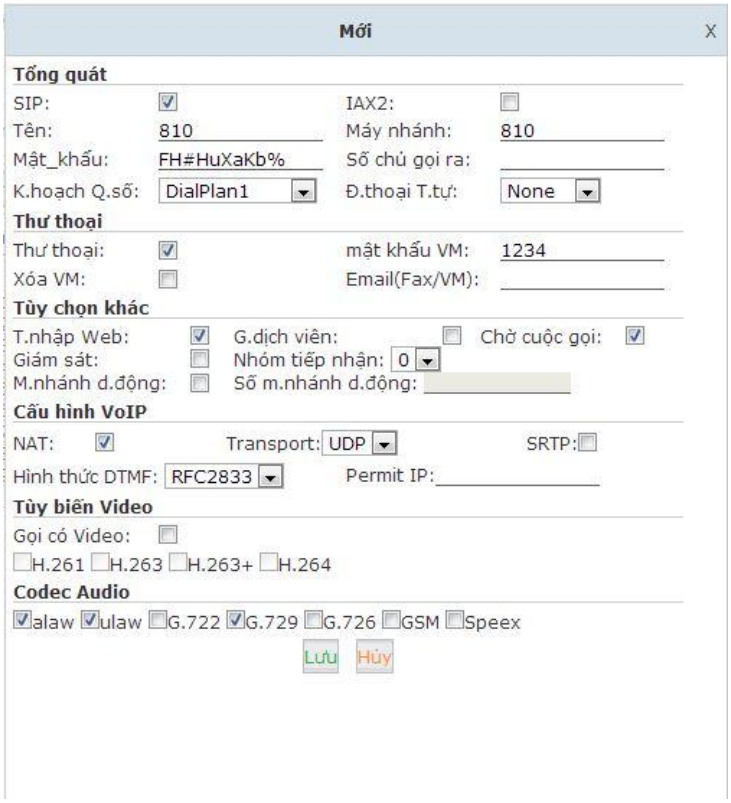

Thiết lập máy nháy

Mục	Giải thích
SIP/IAX2	Chọn giao thức cho mays nhánh
Tên	Tên người đăng sử dụng số (hổ trợ tiếng anh), VD: “Tom”
Máy nhánh	Được kết nối tới điện thoại. Ví dụ: “888”
Mật khẩu	Hổ trợ mặc định hoặc ngẫu nhiên. VD: “12u3b6”
CID outbound	Thay thế số người gọi đi khi quay số gọi ra với một trung kế
Kế hoạch quay số	Vui lòng chọn kế hoạch quay số được xác định trong “Tuyến gọi ra”
Điện thoại tương tự	Lựa chọn cổng FXS cho điên thoại tương tự của bạn .
Thư thoại	Đánh dấu lựa chọn này để cho phép tài khoản thư thoại này
Mật khẩu Thư thoại	Mật khẩu hộp thư thoại cho người dùng. VD: “1234”
Xóa thư thoại	Đánh dấu lựa chọn này để xóa thư thoại từ tổng đài sau khi được qua mail
Email (FAX/Thư thoại)	Địa chỉ email của người dùng máy nhánh để nhận tin nhắn mail được đính kèm fax hoạc thư thoại (bạn cần cấu hình tùy chọn fax tới email/ thư thoại). VD: tom@gmail.com
Quản lý web	Cho phép người dùng này đăng nhập tới bảng quản trị máy nhánh để quản lý máy nhánh này bao gồm thư thoại, ghi âm cuộc gọi, chuyển cuộc gọi,…khi lựa chọn tùy chọn này
Giao dịch viên	Đánh dấu để thiết lập người dùng này là giao dịch viên
Chờ cuộc gọi	Cho phép chờ cuộc gọi
Giám sát	Cho phép máy nhánh này bị giám sát (bi nghe hoặc bị nghe lén)
NAT	Đánh dấu tùy chọn này nếu máy nhánh hoặc điện thoại ở bên ngoài mạng.
Nhóm tiếp nhận	Chọn nhóm tiếp nhận cho người dùng
Máy nhánh di động	Sau khi đánh dấu tùy chọn này, bạn phải thiết lập số máy nhánh di động. Người dùng có thể thực hiện cuộc gọi tới tổng đài IP với số di động này, và có tất cả các quyền của máy nhánh này như gọi ra, gọi nội bộ, nghe thư thoại.
Transport	Lựa chọn giao thức truyền dữ liệu: UDP, TCP, TLS
SRTP	Cho phép SRTP (Giao thức thời gian thực an toàn)
Hình thức DTMF	Mặc định DTMF là rfc2833. Có thể thay đổi nếu cần thiết
Gọi có video	Đánh dấu cho phép máy nhánh này gọi hình. Và lựa chọn mã hình ảnh bạn cần sử dụng
Permit IP	Đặt địa chỉ IP được phép đăng ký máy nhánh này với tổng đài IP, VD: 192.168.1.77 hoặc 192.168.10.0/255.255.255.0. Thiết bị với địa chỉ IP khác không được phép đăng ký máy nhánh này với tổng đài IP
Audio codecs	Lựa chọn mã âm thanh bạn cần sử dụng

Chú ý

1) Có 10 máy nhánh mặc định với đầu số “8”*, bạn có thể thêm hoặc xóa theo nhu cầu.

2) Máy nhánh tối đa: 100 máy nhánh

Tải lên/Tải về máy nhánh

Nhấn [Tải lên/tải về Máy nhánh] để thêm hành loạt máy nhánh:

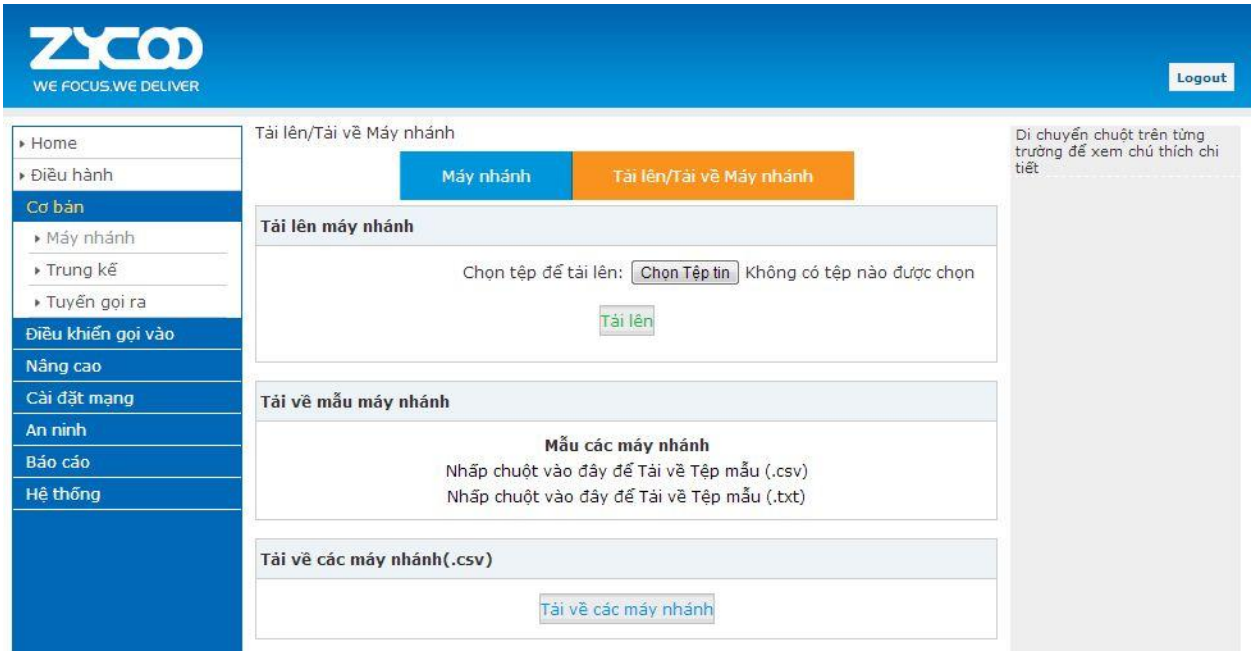

Tải về tệp mẫu máy nhánh từ [Tải về mẫu máy nhánh], mở tệp mẫu bằng ứng dụng chỉnh sửa như Microsof Excel và thêm thông tin số máy nhánh vào tệp và lưu chúng lại.
Chọn tệp máy nhánh để tải lên [Chọn tệp tin]
Tải về tệp thông tin máy nhánh đang sử dụng từ [tải về các máy hánh].

2.2.3 Luật theo thời gian

Tạo luật theo thời gian. Ví dụ về giờ trong kinh doanh

Chọn thời gian bắt đầu và kết thúc, ngày trong tuần bắt đầu và kết thúc, ngày trong tháng bắt đầu bà kết thúc, tháng trong năm bắt đầu và kết thúc. Khi có cuộc gọi vào, nếu thời gian của tổng đài trong thời gian được cài đặt, thì đích đến [nếu thời gian khớp] sẽ được sử dụng để điều hướng cuộc gọi. Nếu ngoài thời gian cài đặt thì đích đến [nếu thời gian không khớp] sẽ được sử dụng để điều hướng cuộc gọi

Chú ý: bạn cần thay đổi [nếu thời gian khớp] trên giao diện tổng đài tới [thời gian không khớp]

[Điều khiển gọi vào] - [Luật theo thời gian] – [Luật thời gian mới]:

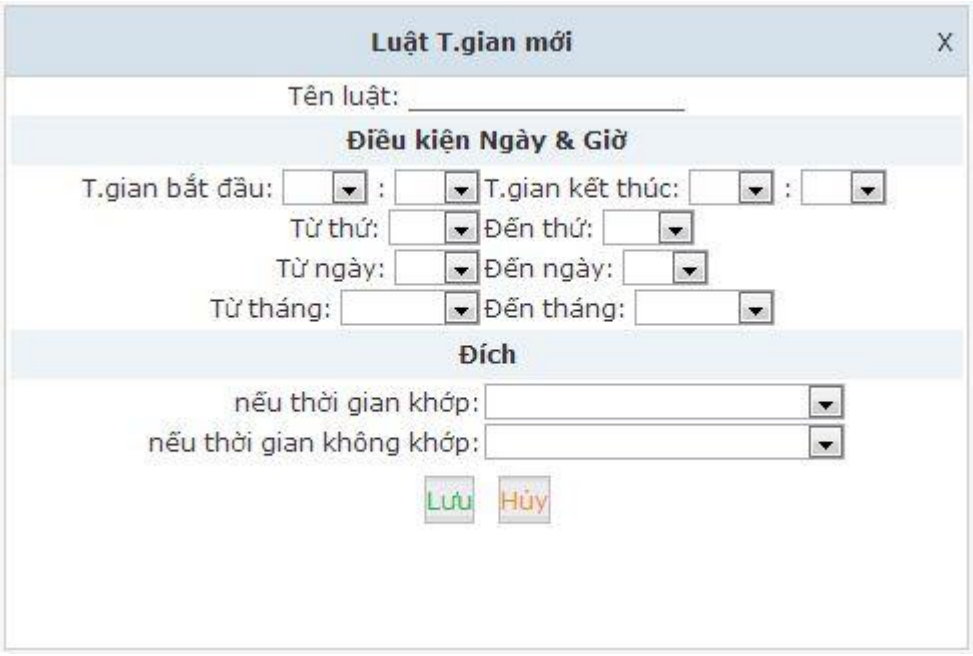

Luật thời gian mới:

Mục	Giải thích
Tên luật	Định dạng tên cho luật thời gian này
Các điều kiện ngày giờ	Cài đặt thời gian cho ngày/tháng/năm
Số đích	Cách thức giải quyết cuộc gọi vào với từng thời gian. VD: Cuộc gọi vào sẽ được chuyển đến IVR nếu đang ở trong giờ làm việc.

2.3 Tuyến gọi ra

2.3.1 Trung kế

Nếu bạn muốn tạo cuộc gọi ra ngoài kết nối đến PSTN (Public Switch Telephone Network) hoặc một nhà cung cấp VoIP, vui lòng cấu hình trên trang này: [Cơ bản] – [Trung kế]

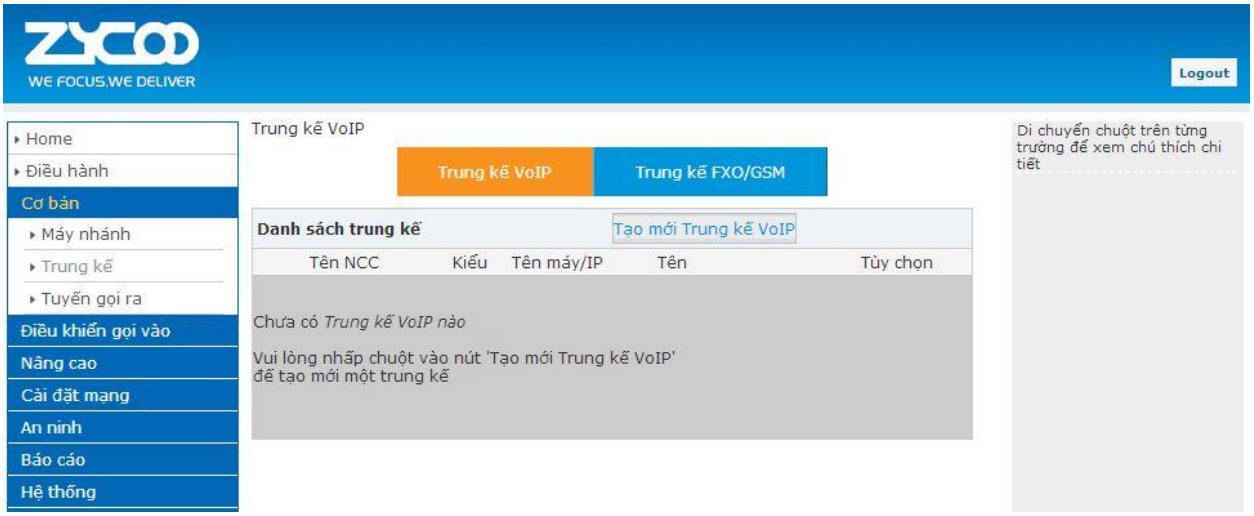

Tổng đài IP Coovox hỗ trợ các loại Trung kế: Trung kế VoIP, Trung kế FXO/GSM, E1/T1, BRI.

Cách thức thêm một Trung kế:

Trung kế VoIP

Nhấp vào [Trung kế] –> [Tạo mới Trung kế VoIP]

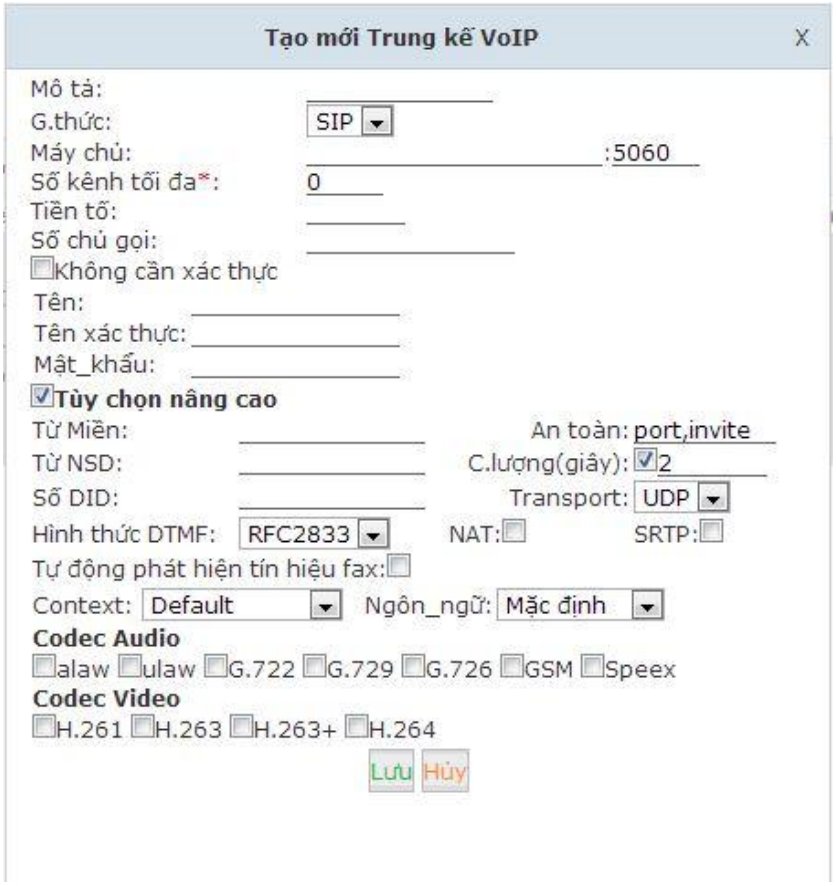

Tham khảo trung kế VoIP:

Mục	Giải thích
Mô tả	Định nghĩa đường trung kế, số hoặc ký tự đều cho phép
G.Thức	Chọn giao thức cho trung kế này (SIP hoặc IAX2)
Máy chủ	Cài đặt địa chỉ của máy chủ (được cung cấp bởi nhà cung cấp dịch vụ VoIP)
Số kênh tối đa	Số kênh tối đa cho cuộc gọi đồng thời.(cho cuộc gọi ra; “0”= không giới hạn)
Số chủ gọi	Số chủ gọi này sẽ được hiển thị khi người dùng thực hiện cuộc gọi ra.
Không cần xác thực	Nếu trung kế của bạn được dựa trên IP tĩnh và không yêu cầu đăng ký khi kết nối với thổng đài IP CooVox, vui lòng kiểm tra lựa chọn này
Tên	Tên được cung cấp bởi nhà cung cấp dịch vụ VoIP
Mật_khẩu	Mật khẩu được cung cấp bởi nhà cung cấp dịch vụ VoIP
Tùy chọn nâng cao	Tùy chọn nâng cao cho trung kế này, VD: mã, kế hoạch quay số…

Trung kế gọi ra sẽ ở trong danh sách Trung kế VoIP khi trung kế được thêm thành công

Trung kế FXO/GSM

Nhấp vào [Trung kế] –> [Trung kế FXO/GSM] – [Tạo mới Trung kế FXO/GSM]

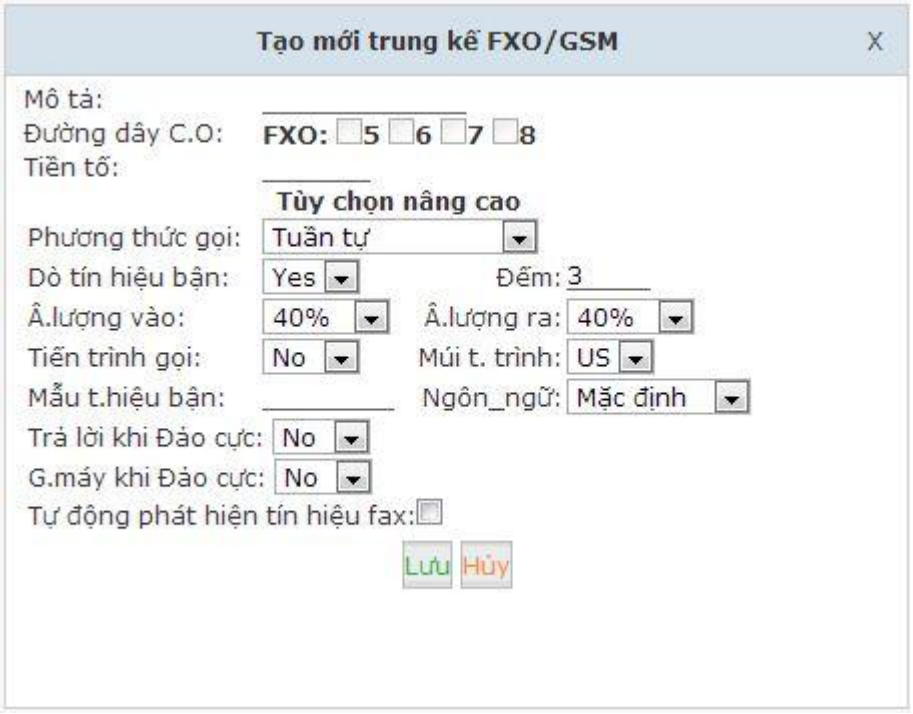

Tham khảo trung kế FXO/GSM

Mục	Giải thích
Mô tả	Định nghĩa mô tả cho một đường trung kế tương tự
Đường dây C.O	Đánh dấu một hoặc nhiều kênh (FXO hoặc GSM) để tạo một hay một nhóm trung kế
Tiền tố	Tiền tố sẽ được tự động thêm vào trước số cần gọi khi đường trung kế này được sử dụng
Tùy chọn nâng cao	Tùy chọn nâng cao cho trung kế này, VD: phương thức gọi, dò tín hiệu bận…

Lựa chọn một hay nhiều kênh có sẵn để sử dụng trong nhóm trung kế này. Chú ý, mỗi kênh có thể chỉ được các định trong một nhóm trung kế.

Trung kế BRI/ PRI

Thiết lập trung kế BRI/ PRI tương tự như thiết lập trung kế FXO/ GSM ở trên.

3.3.4 Tuyến gọi ra

Định tuyến gọi ra để xác định trung kế nào sẽ được sử dụng cho việc gọi ra bởi người sử dụng số máy nhánh. Nếu bạn không cho phép người sử dụng gọi ra, vui lòng bỏ qua phần này.

Vui lòng cấu hình trên trang này: [Cơ bản] – [Tuyến gọi ra]

Trên trang này bạn có thể cấu hình những điểm cơ bản cho cuộc gọi ra và tạo ra những kế hoạch quay số khác nhau. Tạo nhiều các kế hoạch quay số khác nhau thì bạn cần xác định các máy nhánh được cho phép thự hiện cuộc gọi như thế nào. VD: Tạo “InternalDialPlan” cho tất cả máy nhánh sử dụng nội bộ mà không cho phép gọi ra ngoài.

Vui lòng cấu hình bằng cách nhấn [K.hoạch Q.số]-> [K.hoạch Q.số mới]

Bạn có thể tạo một hoặc nhiều luật quay số cho kế hoạch quay số như trang dưới đây:

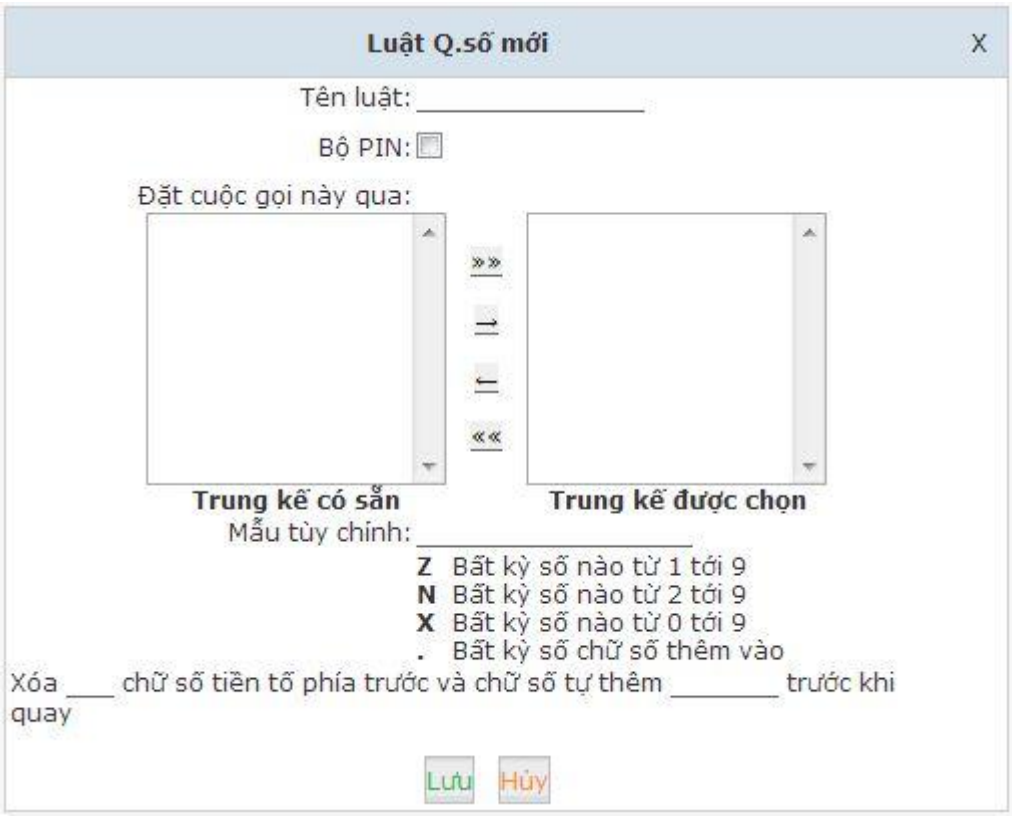

Mục	Giải thích
Tên luật	Tạo một tên cho luật quay số này
Mã PIN	Tạo mã PIN nếu bạn cần thêm vào mà mã PIN này sẽ bấm trước khi bạn quay số gọi ra ngoài
Đặt cuộc gọi qua	Chọn một đường trung kế cho luật quay số này
Thuật tùy biến	Định nghĩa số bắt đầu khi quay và độ dài số cần quay. Z là số từ 1-9, N là số từ 2-9, X là số từ 0-9, . là một số hoặc nhiều số
Xóa [ ] số trước	Nếu xóa một số phía trước, khi quay 12345, thì số 2345 sẽ được gửi đi
Tự động thêm số [ ]	Nếu thêm số”9’, khi quay số 12345 thì số”9” 12345 sẽ được gửi đi

3.4 Điều khiển gọi vào

3.4.1 Định tuyến cuộc gọi vào

Nhấp vào [Điều khiển gọi vào] -> [tuyến gọi vào]

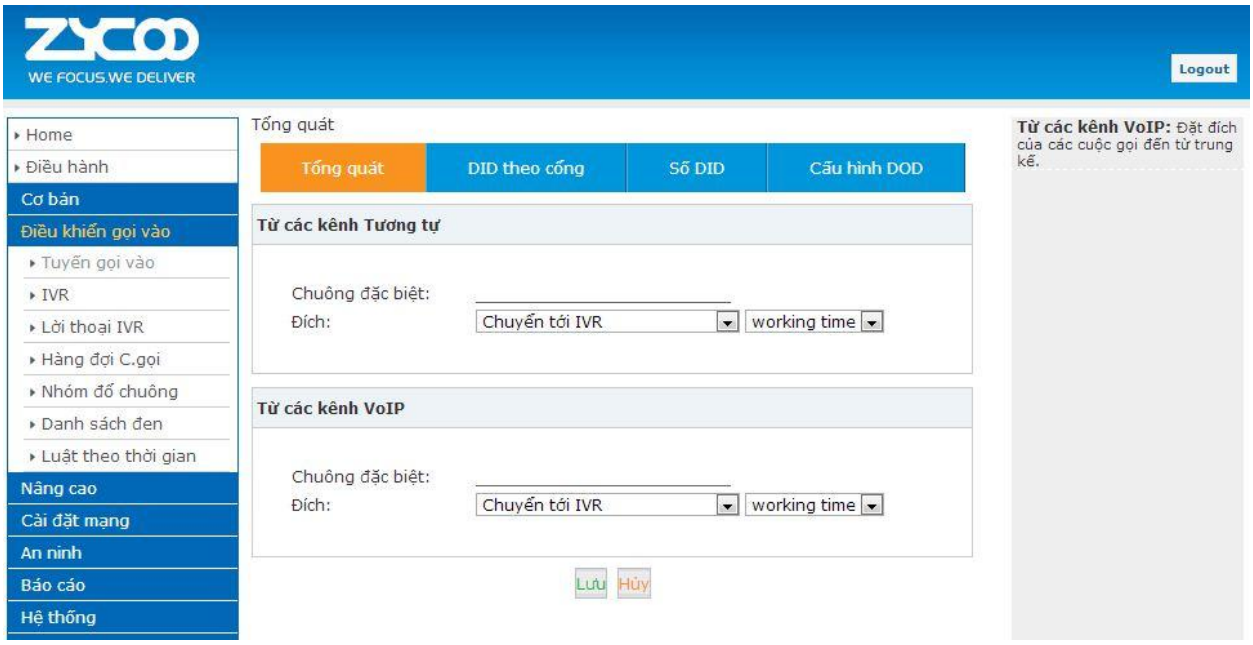

Tổng quát:

Chuông đặc biệt: lập các tập tin chuông tùy chỉnh, VD: Thiết lập nhạc chuông " bên ngoài", điện thoại sẽ phát nhác chuông này khi có cuộc gọi đến. Lưu ý: điện thoại phải hỗ trợ tính năng này.

Chọn tất cả các cuộc gọi đến trên một cổng cụ thể (FXO / GSM / VoIP) và chọn những đích đến (máy nhánh, IVR, hàng đợi, Cầu hội nghị, IVR, …) để trả lời những cuộc gọi

Cổng DIDs

Nếu bạn muốn cuộc gọi vào trực tiếp trên từng cổng trung kế (trung kế FXO/GSM) tới một số máy nhánh đặc biệt, hàng đợi, phòng họp hay IVR, vui lòng cấu hình trên trang này:

[Tuyến gọi vào] - [DID theo cổng] – [Tạo mới cổng DID]

- Cổng — Chọn cổng trung kế
- Nhãn — Đặt nhãn cho cổng này. Cuộc gọi đến từ cổng này sẽ hiển thị nhãn
- Đích — Cuộc gọi đến sẽ được nhận bởi đích đến cụ thê như : máy nhánh, hàng đợi, cầu hội nghị, hoặc IVR)

Số DIDs

Nếu bạn muốn chọn đích đến cho cuộc gọi vào từ PSTN (T1/E1/PRI) hoặc trung kế VoIP dựa trên cuộc gọi đến DNIS(quay số hoặc DID). Bạn có thể xác định số DID và đích đến (máy nhánh, hàng đơi, cầu hội nghị, hoặc IVR:

Nhấp vào: [Tuyến gọi vào] – [Số DIDs] – [Tạo mới số DID]

- Số DID — Cài đặt DID
- Đích — Lựa chọn máy nhánh cho truy cập trực tiếp (máy nhánh/ hàng đợi cuộc gọi / cầu hội nghị/ IVR)

Cài đặt DOD

Để cấu hình các cuộc gọi ra từ máy nhánh để trả lời với đích cụ thể (máy nhánh, hàng đợi, phòng họp hay IVR)

Nhấp vào [Tuyến gọi vào] – [Cấu hình DOD] – [Tạo mới DOD]

- Số DOD — Cài đặt số DOD (quay số trực tiếp ra ngoài), và sử dụng phù hợp với Caller ID.
- Đích — Các cuộc gọi ra sẽ truy nhập trực tiếp tới đích này (máy nhánh/ hàng đợi cuộc gọi / cầu hội nghị/ IVR)

2.4.2 IVR

IVR (Interactive Voice Response) hoặc Automated Attendant sẽ cho phép người gọi sử dụng các tùy chọn bằng cách nhấn số trên bàn phím của người gọi.

Nhấp vào [Điều khiển gọi đến] -> [IVR] –> [IVR mới]

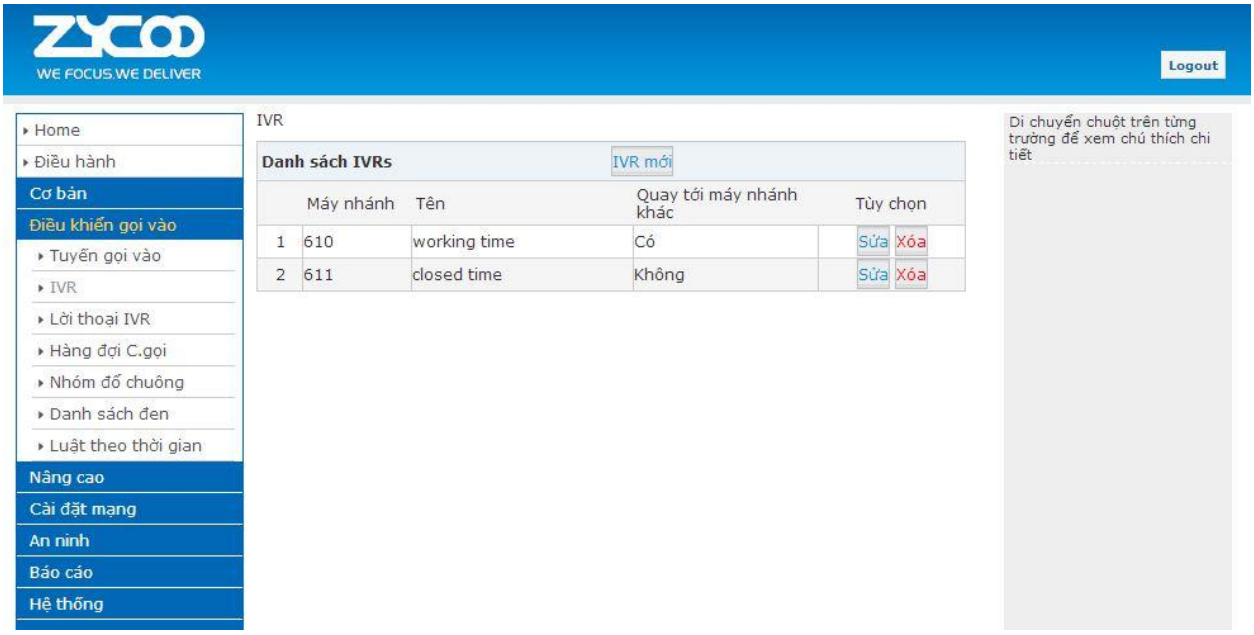

Nhấp vào [IVAR mới]:

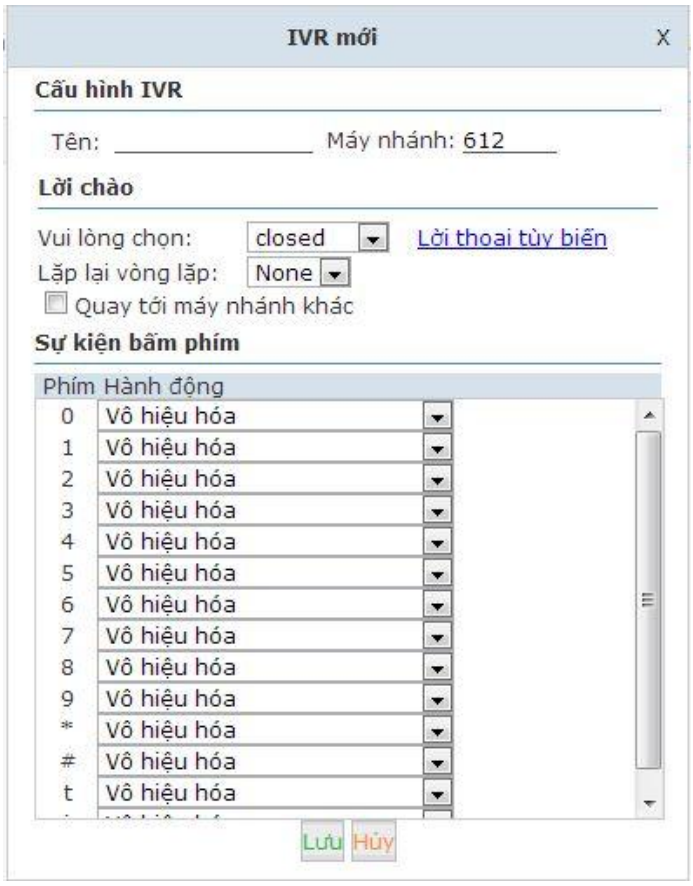

Mục	Giải thích
Tên	Tạo một tên cho IVR
Máy nhánh	Nếu bạn muốn chọn số máy nhánh nhận cuộc gọi khi không có thao tác nào từ người gọi thì đánh tên số máy nhánh vào đây
Vui lòng chọn	Chọn âm thoại IVR, vui lòng cấu hình trên trang này: [âm thoại IVR]
Lặp lại vòng lặp	Số lần phát lại lời chào khi không có thao tác nào từ người gọi
Quay tới máy nhánh khác	Cho phép người gọi bên ngoài có thể quay trực tiếp số máy nhánh nếu biết số máy nhánh.
Sự kiện nhấn phím	Mỗi một số nhấn sẽ tương ứng với một thao tác xử lý

2.4.3 Lời thoại IVR

Lời thoại IVR có thể được ghi âm bằng cách sử dụng bất kỳ máy nhánh được đang ký tới tổng đài hoặc chúng ta có thể tải lời thoại lên từ " tải lên lời thoại IVR".

Lời thoại IVR

[Lời thoại IVR]

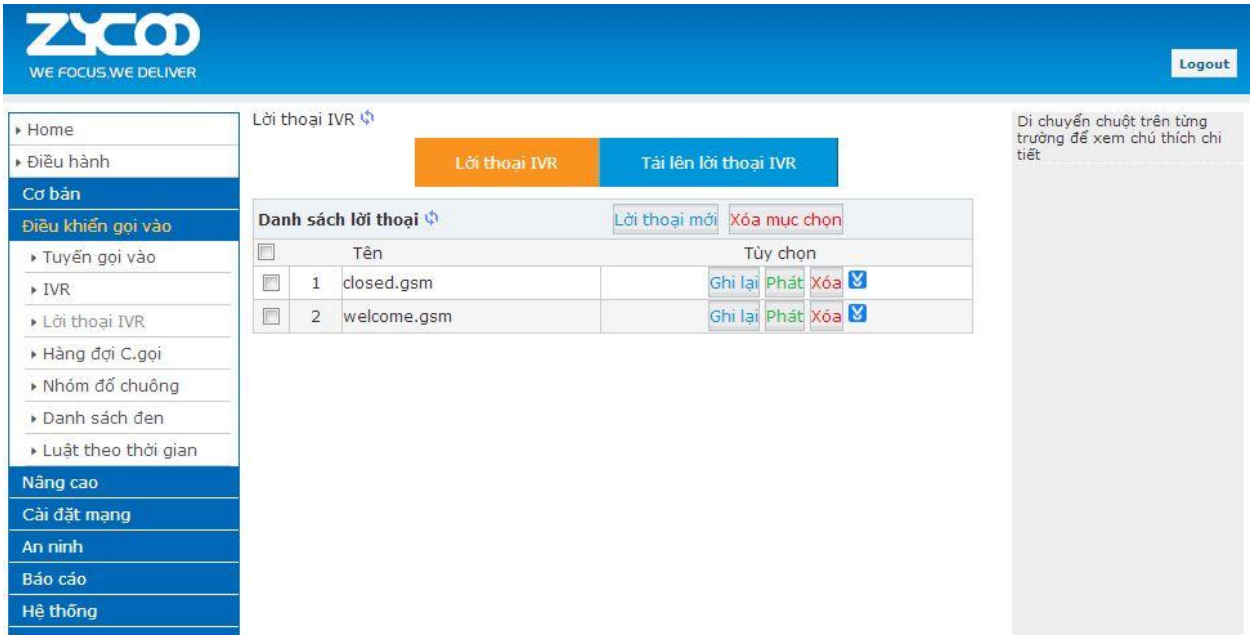

Nhấn vào [Lời thoại IVR] -> [Lời thoại mới] để hiển thị sơ đồ sau:

- Tên tệp xác định tên cho tệp lời thoại.
- Định dạng chọn định dạng lời thoại,chỉ hỗ trợ GSM/WAV(16bit).
- Máy nhánh thu âm: Chọn máy nhánh để ghi âm lời thoại IVR.

Nhấp vào [ghi], máy nhánh sẽ đổ chuông, và lời thoại được ghi sau khi bắt cuộc gọi
Để nghe lại lời thoại, nhấn [phát].

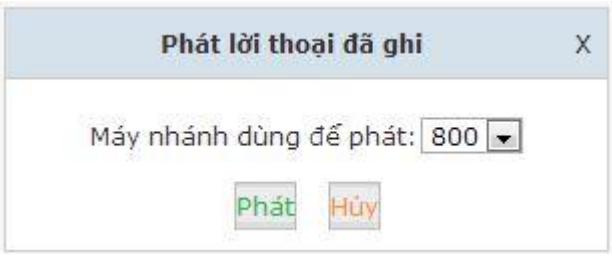

Chọn máy nhánh, nhấp vào [Phát], máy nhánh được lựa chọn sẽ đổ chuông, và bạn nghe được lời thoại ghi âm sau khi bắt cuộc gọi bằng điện thoại.

Tải lên lời thoại IVR

Chọn [Tải lên lời thoại IVR]

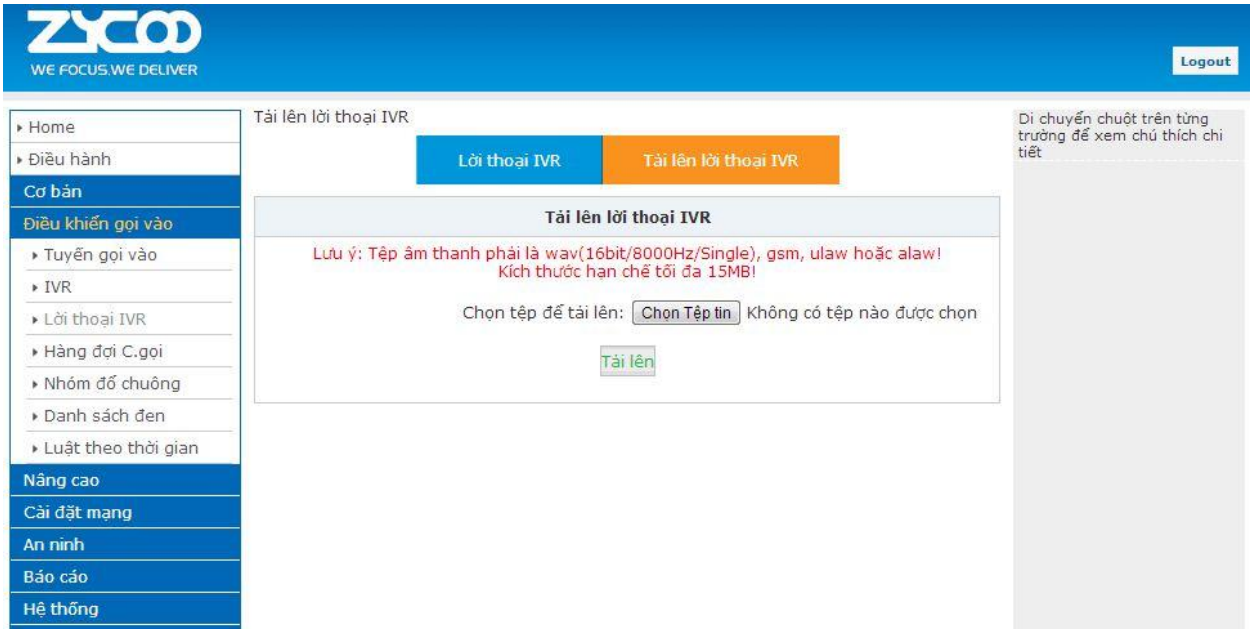

Chú ý:

Tổng đài CooVox hỗ trợ các định dạng tệp âm thanh wav, gsm, ulaw, alaw. Tệp lời thoại IVR phải nhỏ hơn 15MB

.

2.4.4 Nhóm Đổ chuông

Nhóm đổ chuông là cách gọi một tập hợp các máy nhánh bằng một số máy nhánh duy nhất. Phương pháp này được gọi là chiến lược đổ chuông vòng. Khi một hời gian chờ (tính bằng giây)đạt được, cuộc gọi sẽ được chuyển tới [nếu không trả lời] hoặc đích đến dự phòng.

Không có bất kỳ dữ liệu nào trong mặc định của máy về Nhóm đổ chuông, vui lòng cấu hình theo sau:

Để cấu hình Nhóm đổ chuông nhấn [Điều khiển gọi đến] – [Nhóm đổ chuông] - [Tạo Nhóm đổ chuông mới] để hiển thị sơ đồ dưới đây:

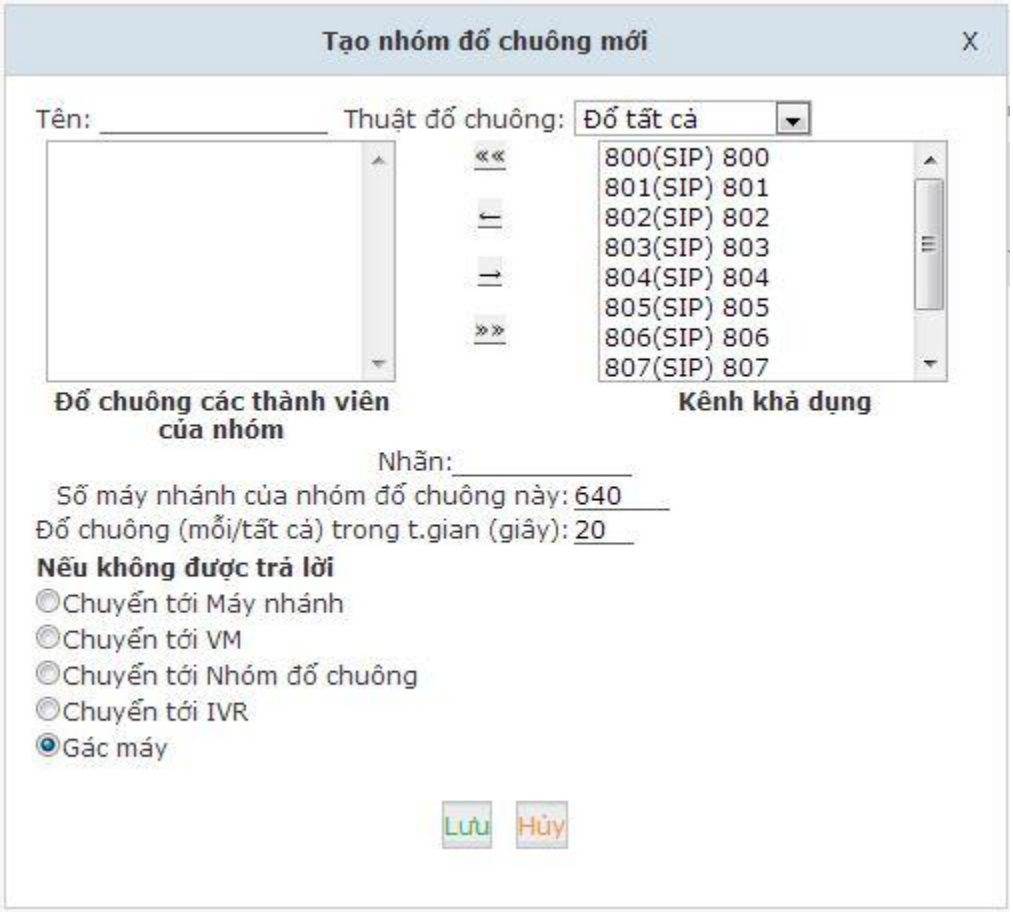

- Tên — Xác định tên của Nhóm đổ chuông
- Thuật đổ chuông — Chọn "Đổ tất cả" hoặc "Đổ chuông thứ tự"
- Đổ chuông các thành viên của nhóm — Chọn thành viên Nhóm đổ chuông từ "Kênh khả dụng", nhấp vào để thêm
- Nếu không trả lời — Bạn có thể chọn chuyển tiếp cuộc gọi tới máy nhánh, thư thoại, nhóm đổ chuông, IVR hoặc Gác máy nếu không trả lời.

2.4.5 Danh sách đen

Tính năng Danh sách đen cho phép ngăn chặn các số điện thoại cụ thể, bằng cách nhấp vào [Danh sách đen], nhấn [Danh sách đen mới] để hiện thị sơ đồ sau:

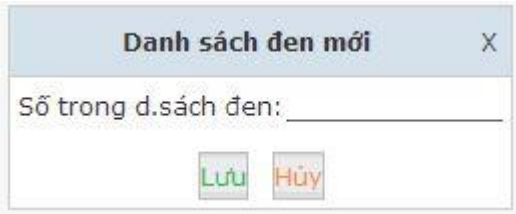

Điền số người gọi vào ô trống, sau này số người gọi này sẽ bị ngăn chặn khi gọi lại.
Để duy trì danh sách các số bị chặn, xem hướng dẫn trong sơ đồ sau đây

Mục	Giải thích
*75	Khi người sử dụng số máy nhánh trong hệ thống ấn *75 + số cần cho vao danh sách đen,số này sẽ nằm trong danh sách đen
*075	Khi người sử dụng số máy nhánh trong hệ thống ấn *075 + số cần xóa từ danh sách đen, số này sẽ được xóa khỏi danh sách đen

24.6 Bắt cuộc gọi

Nếu một số máy nhánh đổ chuông mà người sử dụng đi vắng, người sử dụng số máy nhánh khác có thể đón cuộc gọi này bằng phím chức năng trên điện thoại. Vui long kiểm tra để biết theo sơ đồ sau:

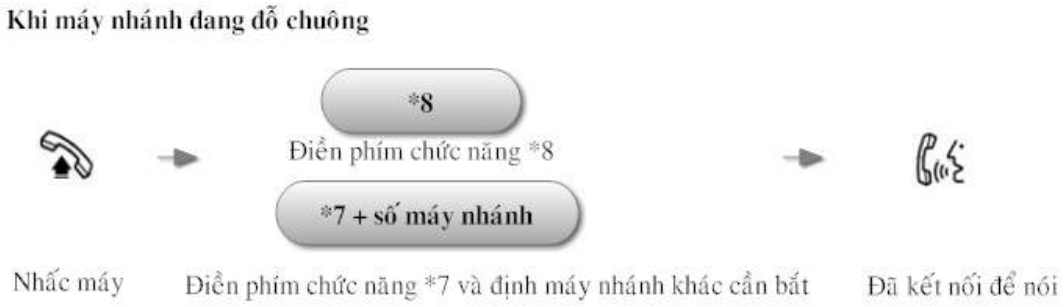

Mục	Giải thích
*8	Đón cuộc gọi ngẫu nhiên từ một số máy nhánh khác đang đỗ chuông.Phím này được định nghĩa trong phần phím chức năng
**	Đón cuộc gọi từ số máy nhánh đang đỗ chuông đã xác định, phím này được định nghĩa trong phần phím chức năng

2.5 Giữ cuộc gọi

2.5.1 Tạo phòng đợi

Nếu bạn đã nhận cuộc gọi tai chỗ ngồi của bạn, nhưng cuộc gọi đó không thuận tiện ở nơi công cộng, bạn cần đi đến một phòng họp để cuộc nói chuyện được bí mật. Trong thời gian này, bạn ấn 700 để giữ cuộc gọi này, hệ thống sẽ cho bạn biết số phòng giữ là 701, số này bạn có thể gọi lại để tiếp tục cuộc đàm thoại khi bạn đi đến phòng họp. Vui lòng lòng kiểm tra theo sơ đồ dưới đây:

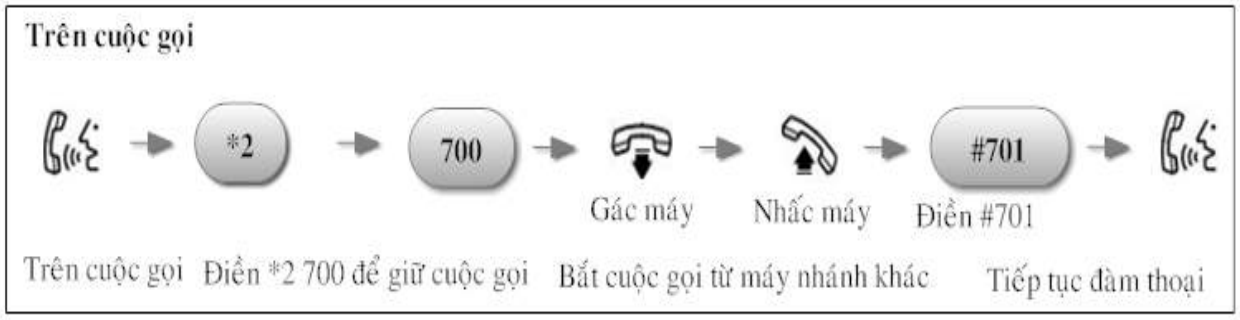

Mục	Giải thích
Số máy nhánh quay để giữ cuộc gọi	Mặc định là 700, Nó được định nghĩa trong phần " mã chức năng"
Số phòng đợi để giữ cuộc gọi	Mặc định là 701-720. Nó được định nghĩa trong phần "mã chức năng"
Thời gian để giữ cuộc gọi là bao nhiêu giây?	Mặc định là 45s. Nó được định nghĩa trong phần "mã chức năng"

2.5.2 Chuyển nhanh cuộc gọi

Tính năng này cho phép cuộc gọi đến được nhận bởi một máy nhánh và sau đó chuyển tới một máy nhánh khác

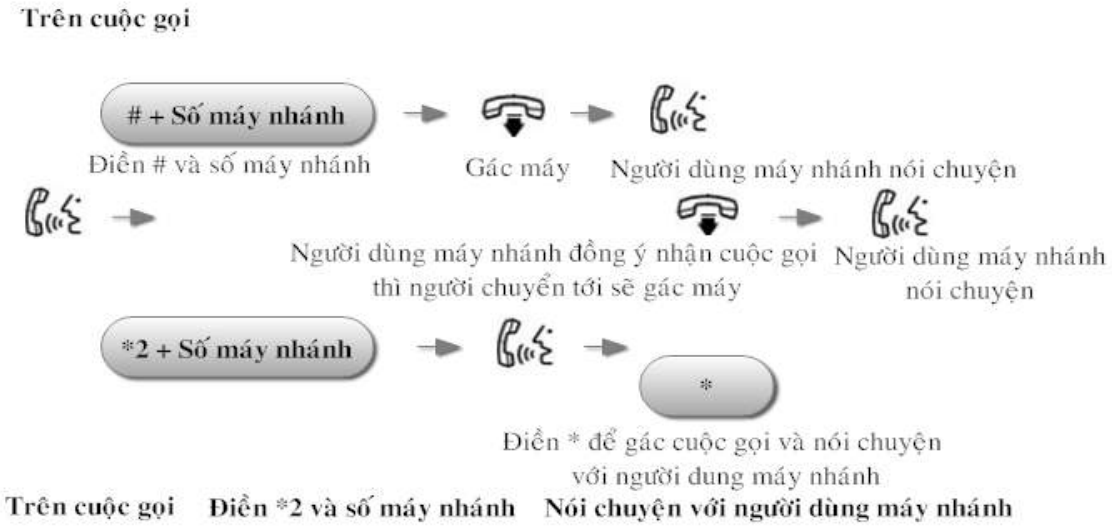

Mục	Giải thích
Chuyển nhanh	Mặc định là #, nó được định nghĩa trong phần “mã chức năng”
Chuyển có tham vấn	Mặc định là *2, nó được định nghĩa trong phần “mã chức năng”
Ngắt cuộc gọi	Mặc định là *, nó được định nghĩa trong phần “mã chức năng”
Thời gian chờ cho việc trả lời	Mặc định là 15 giây, nó được định nghĩa trong phần “mã chức năng”

2.6 Thiết lập người dùng máy nhánh

2.6.1 Thiết lập theo tôi

Tính năng này cho phép một cuộc gọi đến một máy nhánh tự động chuyển tiếp đến một hoặc nhiều máy nhánh nội bộ hoặc số điện thoại bên ngoài. Để cho phép người dùng để cấu hình các thiết lập này, đầu tiên người sử dụng phải được phép truy cập tới Web Portal. Để làm điều này, chọn " Truy cập Web” trong "Tùy chọn khác".

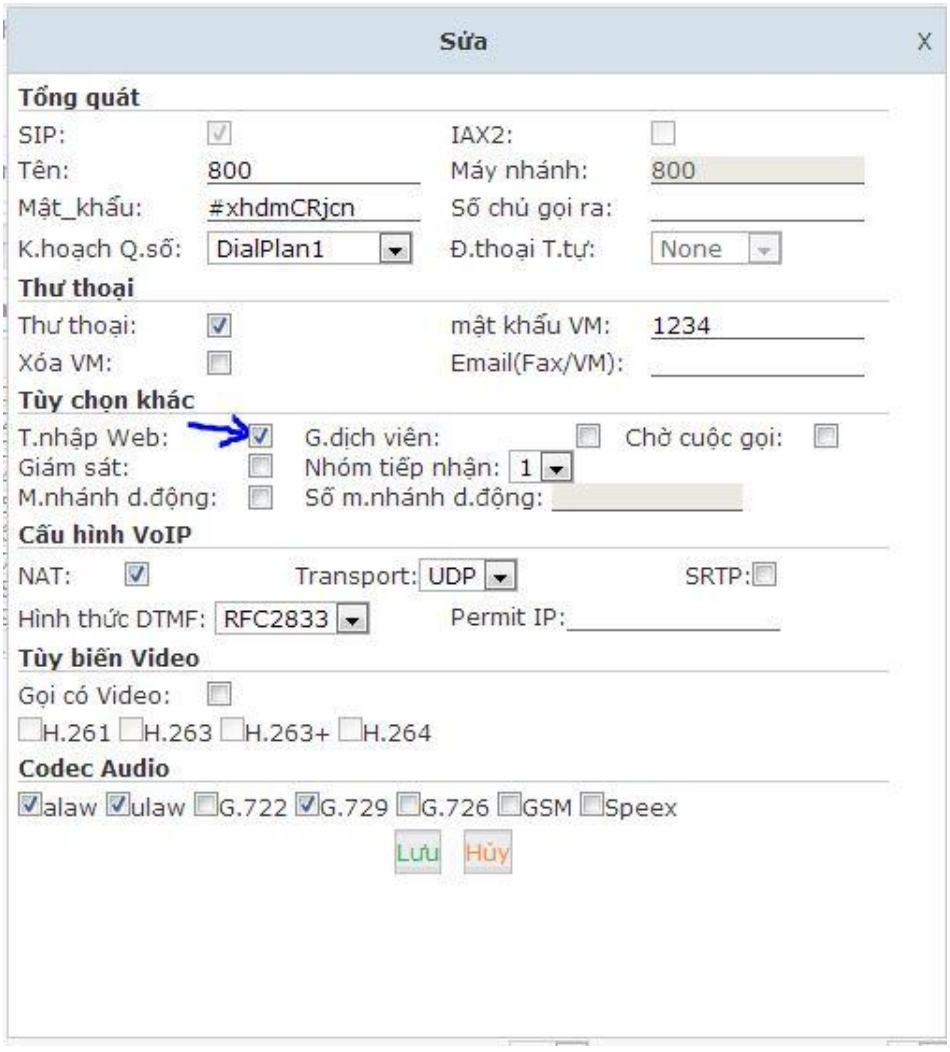

Đánh dấu [T.nhập Web] và [lưu]

Sau đó đang nhập bằng điêu khiển Web máy nhánh:

2.6.2 Ghi âm cuộc gọi

Tính năng này cho phép người sử dụng có thể ghi âm lại cuộc gọi đã thực hiện. để cấu hình thiết lập này, xem sơ đồ dưới.

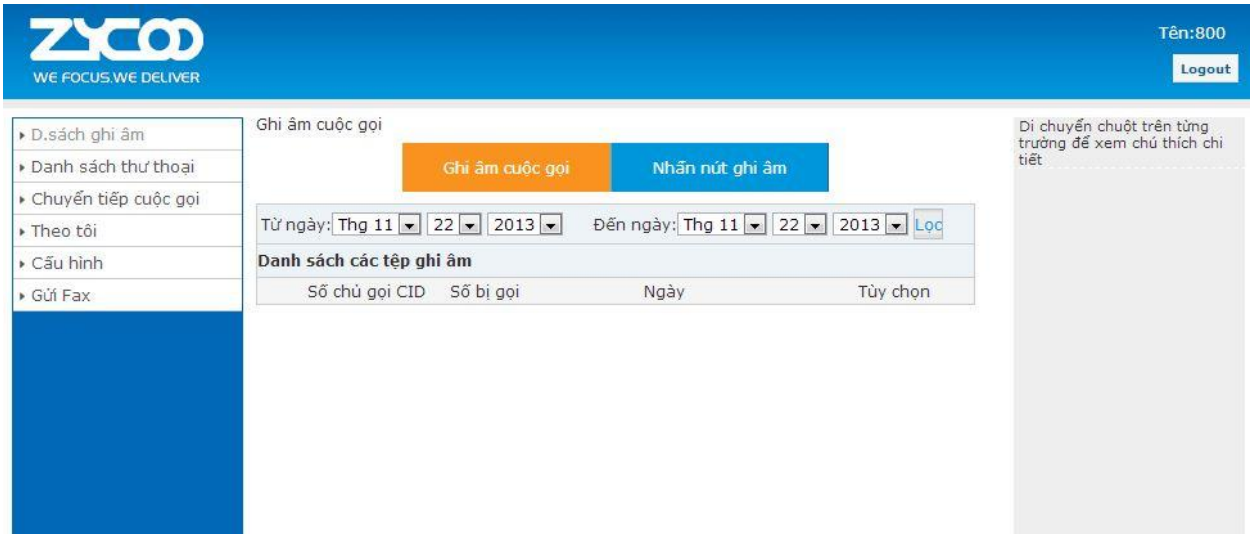

2.6.3 chuyển tiếp cuộc gọi

Tính năng này cho phép cuộc gọi được chuyển tiếp tự động tới máy nhánh nội bộ hay số điện thoại bên ngoài. Để cấu hình xem hình dưới đây

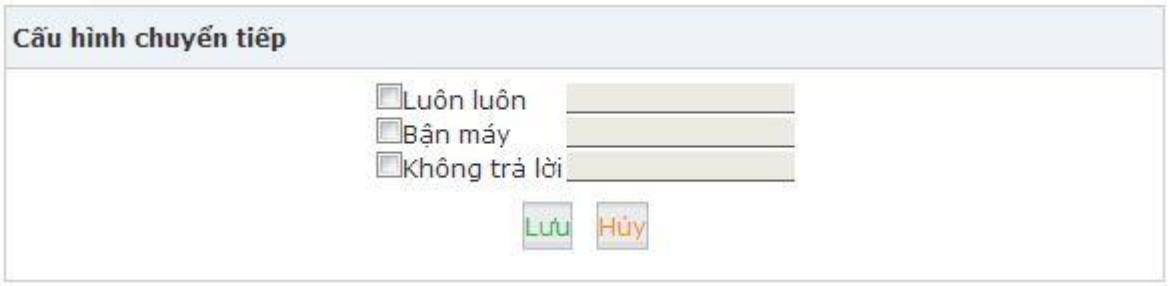

Mục		Giải thích
Trạng thái	Luôn luôn	Tất cả các cuộc gọi đến sẽ được chuyển.
	Bận	Chuyển tiếp khi máy nhán bận.
	Không trả lời	Chuyển tiếp khi máy nhánh không trả lời.

2.6.3 thư thoại

Các cuộc gọi không được trả lời sẽ có tùy chọn để người gọi gửi thư thoại đến hộp thư thoại của máy nhánh . Tùy chọn, các thông báo ghi có thể được gửi vào tài khoản email của người dùng.

Nhấp vào [Cơ bản] -> [Máy nhánh] -> [sửa] máy nhánh bạn muốn cấu hình

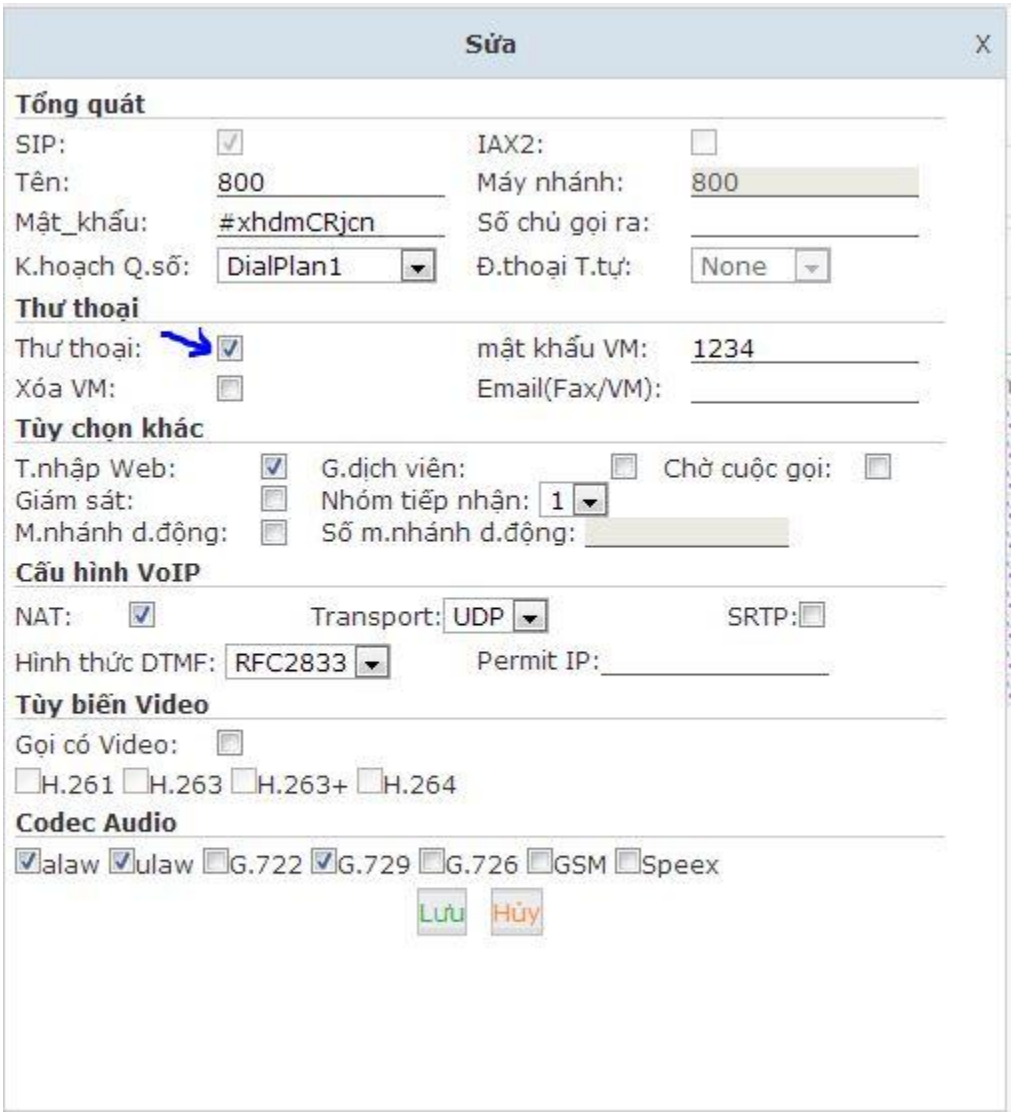

Vui lòng kích hoạt [Thư thoại] trước khi cấu hình, và cấu hình [mật khẩu VM]và [Email]. Nếu các cuộc gọi đến không được trả lời, khi quá thời gian đổ chuông mặc định, hệ thống sẽ phát: "xin vui lòng để lại tin nhắn của bạn và nhấn phím" # "". Sau đó, hộp thư thoại sẽ được gửi đến hộp thư theo quy định của email.

Để lại thư thoại

Để nghe tin nhắn sử dụng điện thoại bàn

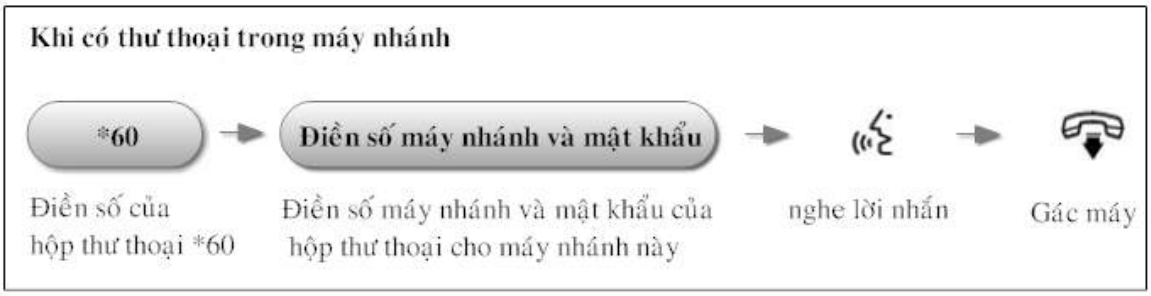

Chú ý:

1) Địa chỉ Email cần thiết để nhận thư thoại qua email

2) Bạn phải cấu hình SMTP và Email mẫu. để thiết lập chi tiết, xem hướng dẫn cấu hình chi tiết ở [thư thoại] trong Chương 3

2.7 Trung tâm cuộc gọi (Hàng đợi cuộc gọi)

3.8.1 Tạo Giao dịch viên (GDV)

Để cho phép người dùng được xem là một GDV trong hàng đợi trung tâm cuộc gọi, vui lòng chọn "G.dịch viên" trong mục tùy chọn của người dùng máy nhánh.

Nhấn[Cơ bản】-> 【Máy nhánh】-> 【Sửa】 máy nhánh mà bạn muốn cấu hình.

Bước 1: chọn 【G.dịch viên】 và 【Lưu】

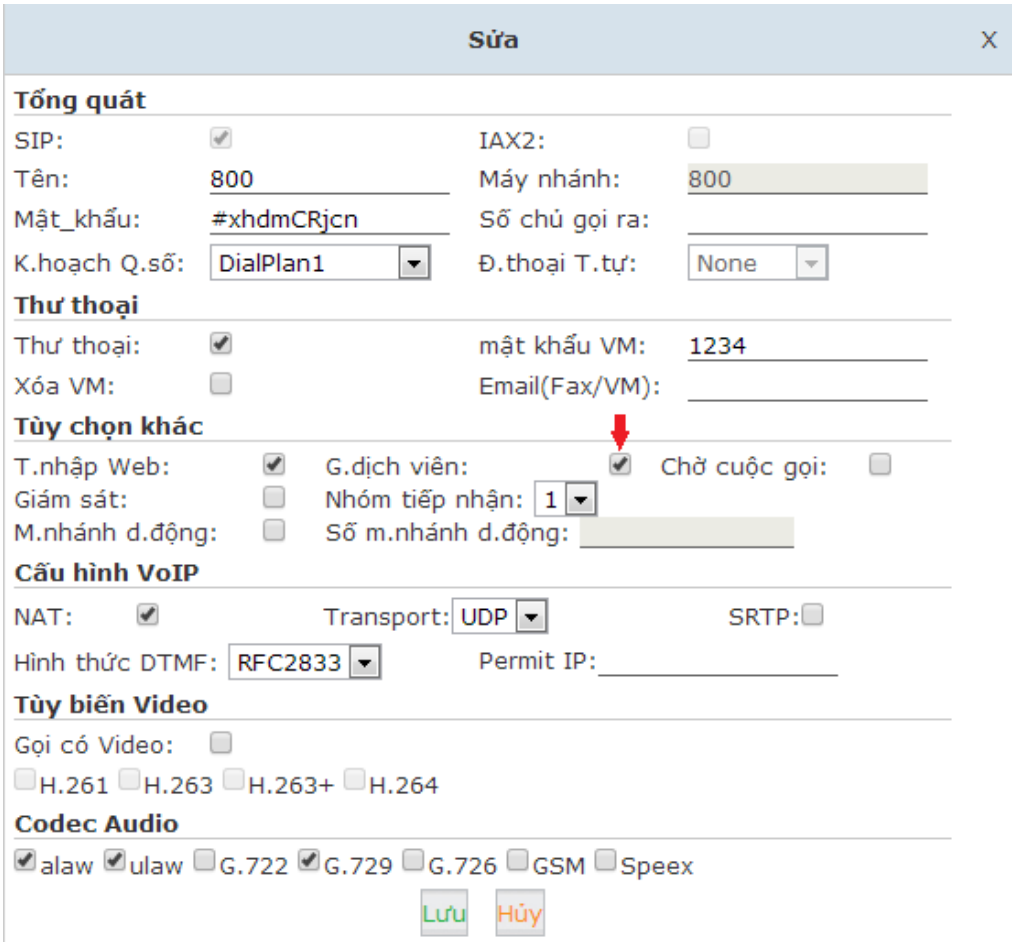

Bước 2: Nhấn【Điều khiển gọi vào】->【Hàng đợi C.gọi】

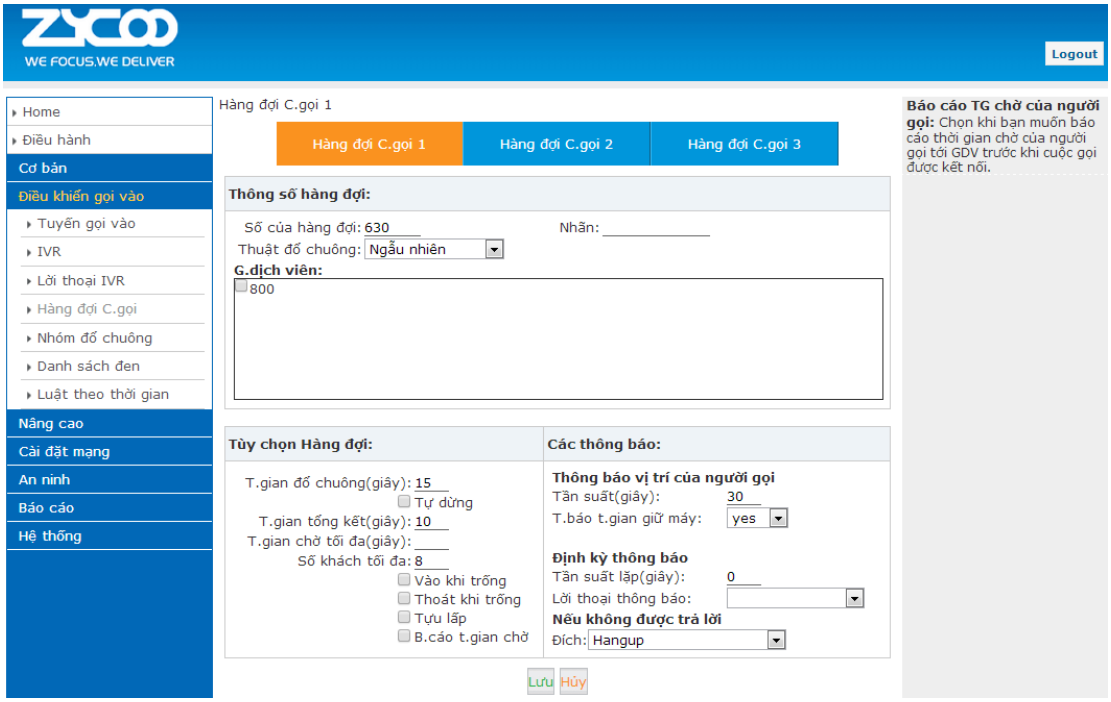

Mục	Giải thích
Số của hàng đợi	Dùng định nghĩa số máy nhánh của hàng đợi.
Nhãn	Dùng định nghĩa tên hàng đợi, ví dụ: "Kinh Doanh".
Thuật đỗ chuông	Dùng thiết lập chiếc lược đổ chuông trong hàng đợi này. Có các tùy chọn: Đổ chuông tất cả -- Đổ chuông tất các máy nhánh GDV cho đến khi một máy trả lời(mặc định). Vòng Robin -- Quay vòng đổ chuông từng GDV khả dụng. Ít cuộc gọi gần nhất -- Đổ chuông GDV ít có cuộc gọi nhất gần đây. Số cuộc gọi ít nhất -- Đổ chuông GDV với số cuộc gọi hoàn thành ít nhất. Ngẫu nhiên -- Đổ chuông một GDV ngẫu nhiên. Nhớ vòng Robin -- Vòng Robin với bộ nhớ, Nhớ điểm khi đổ chuông của vòng trước đó.
G.dịch viên	Tất cả các người dùng trước đó được khai báo là GDV được hiển thị ở đây. GDV được chọn sẽ là thành viên của hàng đợi này.

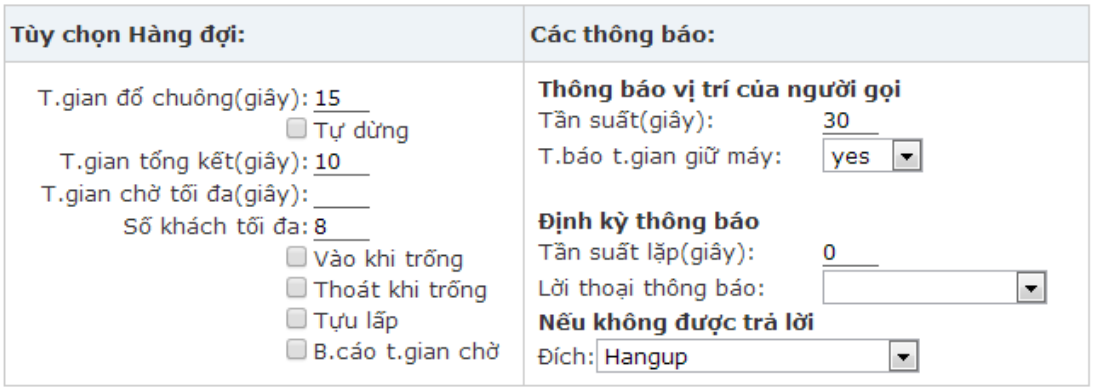

Mục	Giải thích
Thời gian đỗ chuông(giây)	Xác định thời gian theo giây máy điện thoại của một GDV đổ chuông trước khi chuyển sang GDV kế tiếp, ví dụ: "15"
Tự dừng	Dừng GDV nếu họ không trả lời cuộc gọi.
T.gian tổng kết(giây)	Sau một cuộc gọi thành công, sẽ có bao nhiêu giây chờ trước khi hệ thống chuyển tới cuộc gọi tiếp theo(mặc định 0, nghĩa là không có thời gian trễ).
T.gian chờ tối đa(giây)	Số giây tối đa một người gọi có thể chờ trong hàng đợi trước khi ra khỏi hàng đợi(để trống là không hạn chế).
Số khách tối đa	Xác định số lượng tối đa các cuộc gọi tới chờ trong một hàng đợi.
Vào khi trống	Nếu chọn sẽ cho phép người gọi vào hàng đợi khi không có một GDV khả dụng. Nếu không chọn, người gọi không thể vào hàng đợi khi không có một GDV khả dụng nào.
Thoát khi trống	Nếu chọn sẽ ép các cuộc gọi trong hàng đợi ra khỏi hàng đợi và cuộc gọi mới tới cũng không thể vào hàng đợi. Tùy chọn thường được đặt chung với tùy chọn "Vào hàng đợi khi chưa có GDV".
Tự lấp	Xác định sự phân bổ cuộc gọi trong hàng đợi, khi nhiều cuộc gọi tới cung một lúc, các cuộc gọi sẽ được phân bổ tới GDV đồng thời. Và như vậy, thay vì chuyển thành công một cuộc gọi cho một GDV ở một thời điểm, hàng đợi sẽ chuyển nhiều cuộc gọi đồng thời tới tất cả các GDV khả dụng.
B.cáo t.gian chờ	Chọn khi bạn muốn báo cáo thời gian chờ của người gọi tới GDV trước khi cuộc gọi được kết nối.
Tần suất(giây)	Mức độ thường xuyên thông báo vị trị trong hàng đời và thời gian chờ ước tính (0 bỏ không thông báo).
T.báo t.gian giữ máy	Thông báo thời gian ước tính chờ máy? Chỉ có thể là có,không,hoặc chỉ một lần, thời gian chờ sẽ không được thông báo nếu cuộc gọi tới đang ở trong hàng đợi chưa tới một phút.
Tần suất lặp(giây)	Mức độ thường xuyên thông báo Âm thoại tới người gọi(0 là tắt thông báo).
Lời thoại thông báo	Chọn 'Âm thoại thông báo' từ Âm thoại IVR

2.8 Thoại hội nghị

Một cầu hội thoại là một phòng họp ảo mà cho phép nhiều người gọi có thể nghe và nói chuyện với mỗi người khác. Cầu hội thoại có thể được bảo vệ với mật khẩu mà chỉ người gọi với mật khẩu đó mới đăng nhập vào hội thoại. Phần mềm hỗ trợ 3 phòng hội thoại. Để cấu hình cầu hội thoại, đi đến [Nâng cao]-> [Thoại hội nghị]

Mục	Giải thích
Số thoại hội nghị	Số mà người dùng sẽ gọi để truy nhập vào phòng hội nghị, số mặc định là "900".
Mật khẩu khách	Khách đăng nhập vào phòng hội nghị theo mật mã này.
Mật khẩu điều phối	Chủ tọa đăng nhập vào phòng hội nghị theo mật mã này..
K.hoạch Q.số thoại hội nghị	Sử dụng kế hoạch quay số khi mời người khác tham gia.
Phát nhạc chờ nếu chỉ có khách đầu tiên	Mở tùy chọn này sẽ phát nhạc chờ cho người dùng đầu tiên chờ trong phòng tới khi một người dùng khác tham giá.
Mở menu cho khách	Mở tùy chọn này sẽ phát nhạc chờ cho người dùng đầu tiên chờ trong phòng tới khi một người dùng khác tham giá.
Thông báo khách	Tùy chọn này cho phép một người dùng truy nhập menu phòng hội nghị khi nhấn phím * từ bàn phím điện thoại của họ.
Ghi âm phòng họp	Ghi âm phòng hội nghị dưới định dạng WAV.

Chế độ im lặng	Mở tùy chọn này sẽ ngắt thông báo phát ra khi có người dùng vào/ra phòng hội nghị
Chế độ chờ điều phối	Chờ đến khi chủ tọa (người dùng với quyền quản trị) vào phòng trước khi hội nghị bắt đầu

Để tham gia vào phòng hội thoại, hãy làm theo sơ đồ dưới

Đi đến phòng hội thoại

Trong hội thoại, chủ tọa có thể mời một vị khách (máy nhánh hoặc số bên ngoại) vào hội thoại

Mời một thành viên mới vào phòng

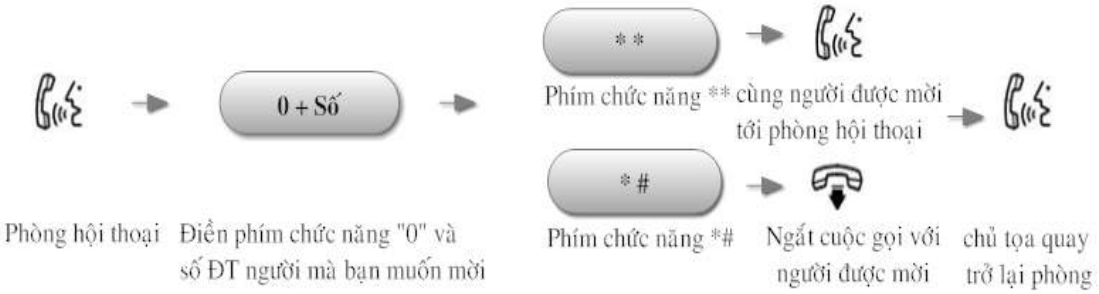

CHƯƠNG 3: CÀI ĐẶT NÂNG CAO

3.1 Tùy chọn

Tổng quát

Cài đặt mặc đinh cho máy nhánh nội bộ và máy nhánh mới

Nhấn [Nâng cao]->[Tùy chọn]->[Tổng quát]:

Mục	Giải thích
Máy nhánh tiếp tân	Cài đặt số máy nhánh tiếp tân.
Thời gian đỗ chuông (giây)	Cài đặt thời gian đỗ chuông chung cho máy nhánh.
Cho phép chuyển cuộc gọi	Kích hoạt phím chuyển cuộc gọi.
Mở nhạc chuông hồi	Kích hoạt mở nhạc chuông hồi.
Định dạng ghi âm	Đặt định dạng tập tin ghi âm (chỉ GSM/WAV)
Cài đặt mặc định cho NSD mới	Kích hoạt cài đặt mặc định cho NSD mới.
Thông số máy nhánh	Đặt luật cho máy nhánh.

Giao tiếp Tương tự :

Nhấn[Nâng cao]->[Tùy chọn]->[Giao tiếp tương tự]：

Giao tiếp Tương tự

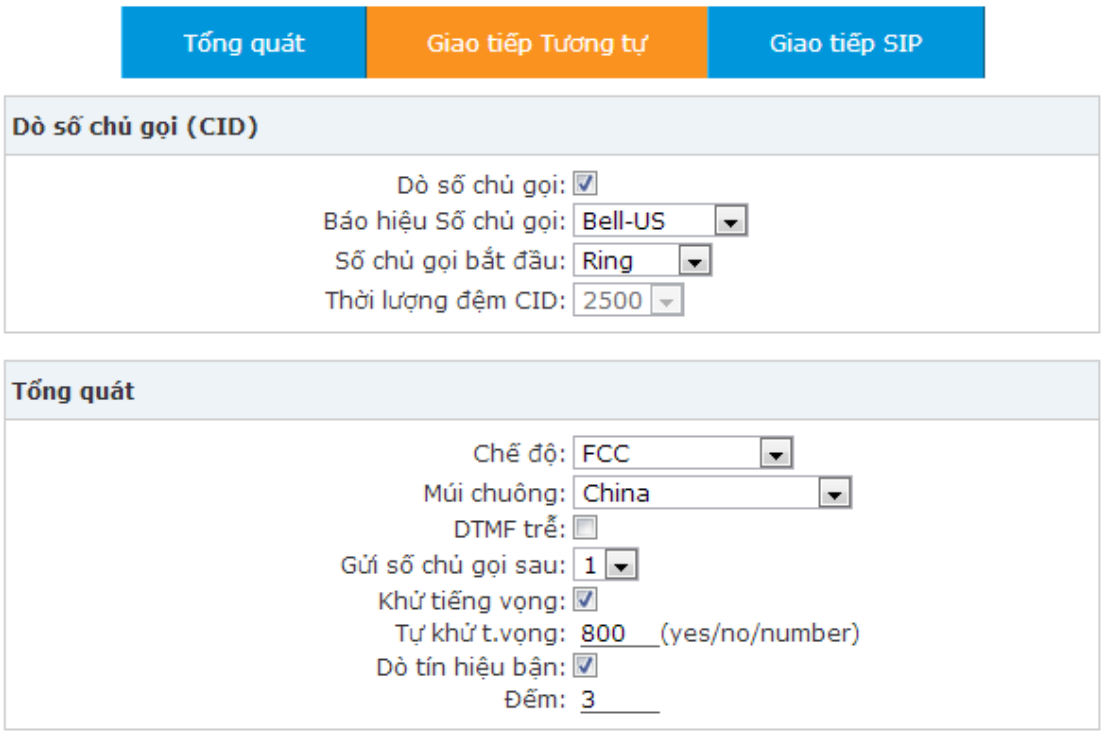

Mục	Giải thích
Dò số chủ gọi	Bật/Hủy dò số chủ gọi
Báo hiệu số chủ gọi	Chọn chế độ báo hiệu số chủ gọi.
Số chủ gọi bắt đầu	Ring—Bắt số chủ gọi trước đỗ chuông. Polarity—Bắt số chủ gọi khi có tín hiệu đảo cực.
Thời lượng đệm CID	Mặc định thời lượng đệm CID.
Chế độ	Đặt chế độ chọ cổng FXO/GSM.
Múi chuông	Chọn múi chuông của nước bạn.
DTMF trễ	Bật/Hủy DTMF trễ.
Khử tiếng vọng	Bật/Hủy khử tiếng vọng.
Tự khử t.vọng	Đặt tự khử tiếng vọng (đơn vị mặc định: ms)
Dò tín hiệu bận	Bật/hủy dò tín hiệu bận.
Đếm	Đếm tín hiệu bận. Nó sẽ được kích hoạt khi bật dò tín hiệu bận.

Giao tiếp SIP

[Giao tiếp SIP] nó thích hợp cho việc quản trị nâng cao của người điều hành. Vui long liên hệ bộ phận kỹ thuật của chúng tôi trước khi thay đổi bất kỳ thứ gì trong mục này.

3.2 Thư Thoại

Nhấn【Nâng cao】-> 【Thư thoại】-> 【Tổng quát】:

Tổng quát

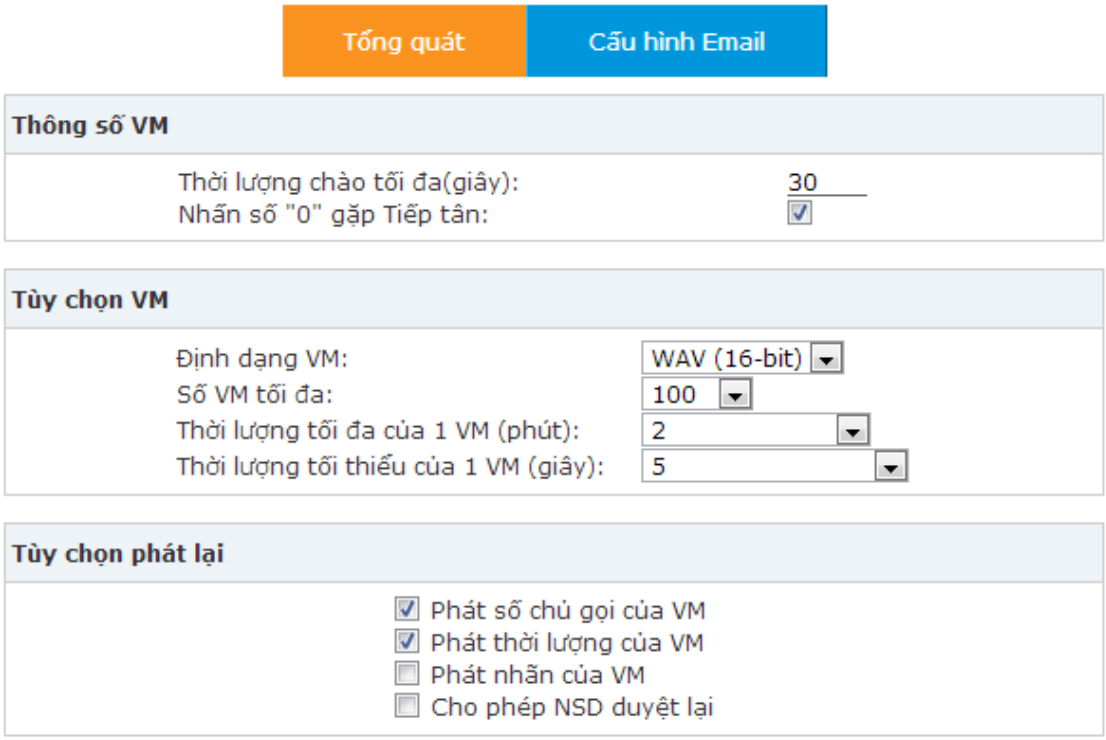

Mục	Giải thích
Thời lượng chào tối đa	Xác định thời gian chào mừng tối đa của lời thoại phát chào mừng.
Nhấn "0" gặp tiếp tân	Người gọi khi ở trong ứng dụng thư thoại có thể thoát ra với việc gọi tiếp tân bằng việc nhấn phím "0".
Định dạng VM	Chọn định dạng thư thoại, WAV(16-bit) hoặc Raw GSM.
Số VM tối đa	Chọn số lượng thư thoại tối đa trong hộp thư này.
Thời lượng tối đa của 1 VM (phút)	Chọn thời lượng tối đa của một thư thoại. Các thư thoại sẽ bị ngừng ghi âm khi quá thời lượng này.
Thời lượng tối thiểu của 1 VM (giây)	Chọn thời lượng tối thiểu của một thư thoại. Các thư thoại với thời gian thấp hời thời lượng này sẽ tự động bị xóa.
Phát số chủ gọi của VM	Nếu chọn, sẽ phát Số chủ gọi trước khi phát nội dung thư thoại
Phát thời lượng của VM	Khi chọn, sẽ phát thời lượng của thư thoại trước khi phát nội dung.
Phát nhãn của VM	Phát phong bì (gồm ngày, giờ và số máy chủ gọi).
Cho phép NSD duyệt lại	Khi chọn, sẽ cho phép người sử dụng duyệt lại lời thoại.

Nhấn【Nâng cao】-> 【Thư thoại】-> 【cấu hình Email】

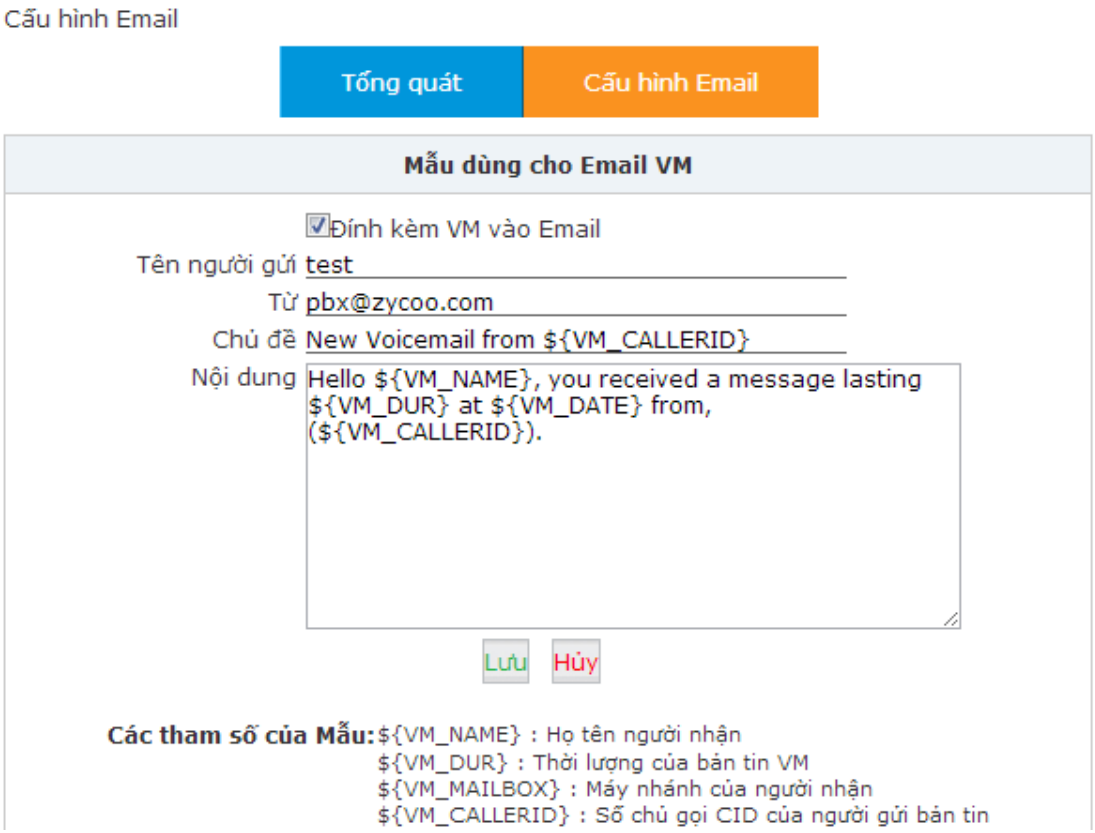

Mục	Giải thích
Đính kèm VM vào Email	Cho phép VM được gửi qua email (của NSD) dưới dạng tệp đính kèm.
Tên người gửi	Đặt hiển thị tên người gửi trong thư thoại được nhận.
Từ	Đặt địa chỉ người gửi email.
Chủ đề	Đặt chủ đề email.
Nội dung	Nhập nội dung email.

4.3 Cài đặt SMTP

Để cho phép các thư được gửi tới người dùng với thư thoại và thư fax đính kèm, thì cài đặt SMTP cần được cấu hình.

Nhấn【Nâng cao】-> 【Tham số SMTP】:

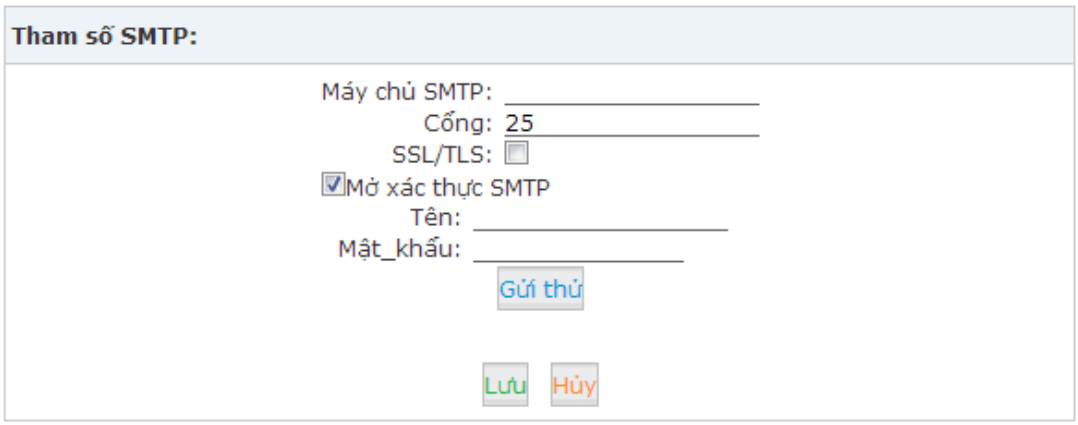

Mục	Giải thích
Máy chủ SMTP	Địa chỉ IP hoặc tên miền của máy chủ SMTP mà tổng đài này kết nối tới, để gửi thông báo VM bằng e-mail. ví dụ: mail.yourcompany.com
Cổng	cổng dịch vụ của máy chủ SMTP, thông thường là 25. Kết nối mã hóa SSL sử dụng cổng 465.
SSL/TSL	Mở sử dụng SSL/TLS để gửi thông tin an toàn tới máy chủ.
Mở xác thực SMTP	Nếu máy chủ SMTP cần xác thực, hãy mở Xác thực SMTP, và cấu hình các thông tin sau đây.
Tên	Nhập Tên Đăng nhập cho email.
Mật_khẩu	Nhập Mật khẩu cho email.

Nhấn【Gửi thử】sau khi cấu hình, quá trình theo sau sẽ hiển thị màn hình yêu cầu bạn nhập địa chỉ email nhận.

Điền địa chỉ email và nhấn 【Gửi】-để gửi email kiểm thử. Xác nhận email đã gửi thành công hoặc chưa. Nếu chưa nhận được email, vui lòng cấu hình lại cài đặt SMTP và thử lại.

3.4 Email tới Fax

Người dùng có thể gửi fax bằng Email. Vui lòng cấu hình theo sau.

Nhấn【Nâng cao】->【Email tới Fax】

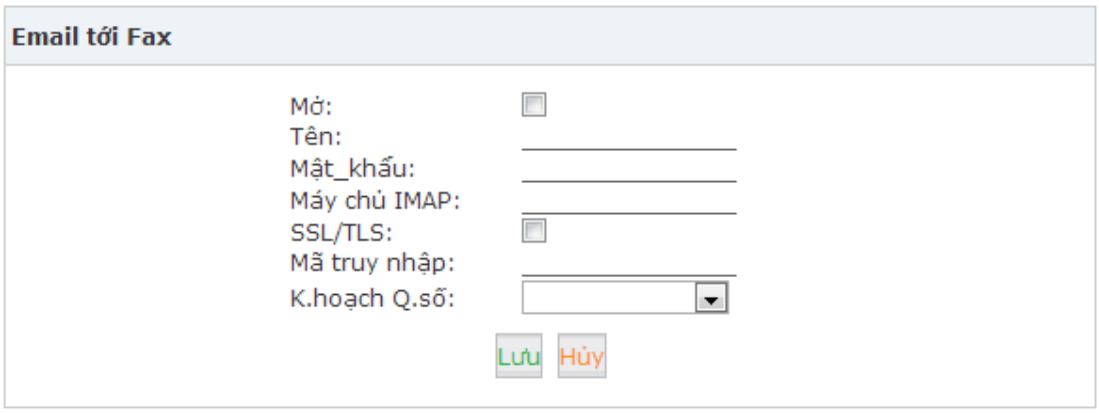

Đánh dấu “Mở”, điền tên, mật khẩu và máy chủ IMAP (định dạng máy chủ: map.XX.com), chọn kế hoạch quay số, nhấn “Lưu” và “K.hoạt thay đổi”.
Trường hợp thực tế:

Để gửi fax tới số điện thoại 85337096: Trong DialPlan 1, có tiền tố “9” trước số điện thoại; bạn cần điền 【Mã truy nhập】: 985337096 và thực hiện chủ đề này khi đang gửi email. Sau đó bản fax sẽ được bằng mail với tập tin đính kèm.

Nếu bạn cần nhấn số máy nhánh khi gửi fax, ví dụ: số máy fax: 85337096 máy nhánh.800, bạn cần sử dụng【Mã truy nhập】: 985337096-800 như chủ đề.

3.5 Tham số nhạc chuông

Quản lý nhạc chờ giữ máy, nhạc chờ chuông, nhạc chờ trong hàng đợi.

Nhấn [Tham số nhạc] để hiển thị sơ đồ sau:

Chọn tập tin âm thanh khác nhau cho các loại nhạc khác nhau.
[Quản lý âm thanh]

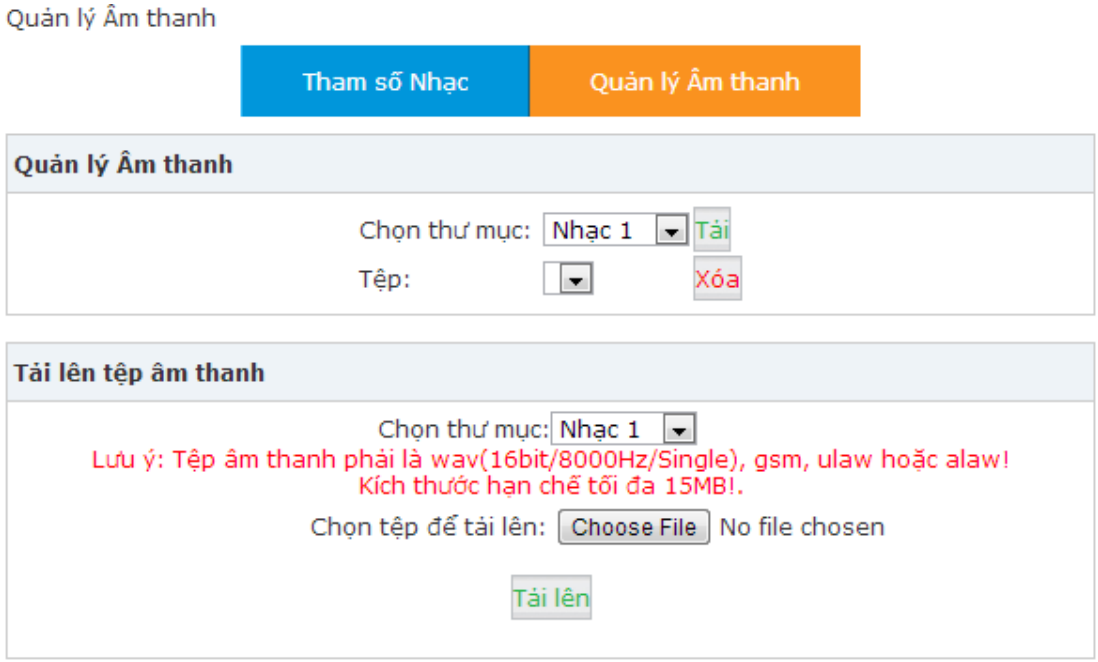

Mục	Giải thích
Chọn thư mục	Chọn thư mục để lưu tệp âm nhạc tải lên.
Tệp	Hiển thị tên tệp nhạc, bạn có thể lựa chọn tệp trong mục này để xóa.
Chọn thư mục	Chọn thư mục để lưu tệp âm nhạc tải lên.
Chọn tệp để tải lên	Chọn tập tin nhạc mà bạn muốn tải lên. Lưu ý: tập tin nhạc phải là WAV(16bit/8000Hz/Single), GSM, ulaw hoặc alaw, và nhỏ hơn 15MB.

3.6 DISA

Tính năng cho phép một người dùng xác thực để gọi vào trong tổng đài và đặt cuộc gọi này để sử dụng đường trung kế khác. Ví dụ: một nhân viên làm việc ngoài văn phòng cần thực hiện cuộc gọi quốc tế bằng cách sử dụng trung kế kết nối tới tổng đài. Bằng cách quay tới số DISA, sau đó điền mã PIN xác thực và người gọi nghe âm quay và có thể quay số.

Vui lòng cấu hình theo sau.

Nhấn[Nâng cao]->[DISA]--[Tạo mới DISA]

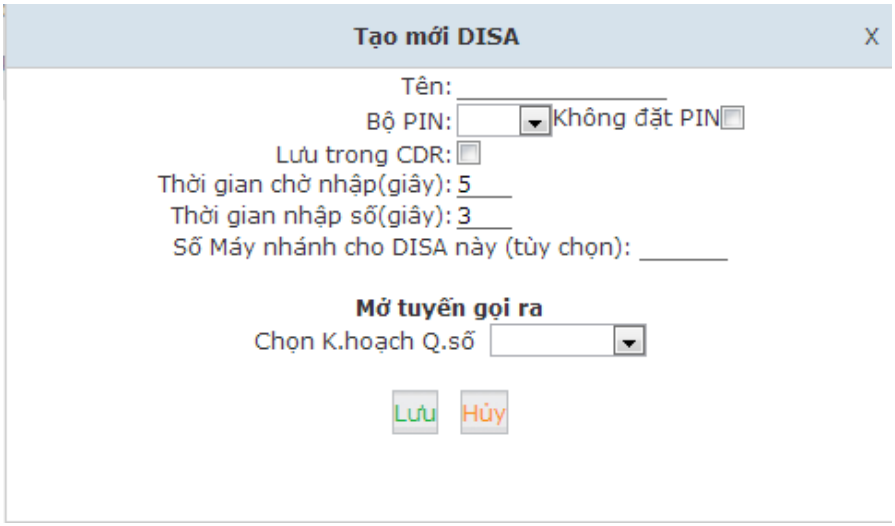

Mục	Giải thích
Tên	Đặt cho DISA một cái tên để giúp bạn dễ nhận diện về sau.
Bộ PIN	Người dùng sẽ điền nhanh mã pin khi mã PIN được yêu cầu. Authentication is needed.
Lưu trong CDR	Đánh dấu lưu trong CDR.
Thời gian chờ nhập(giây)	Thời gian chờ đợi tối đa trước khi gác máy nếu người sử dụng quay sai hoặc thiếu số. Mặc định là 10 giây.
Thời gian nhập số(giây)	Thời gian trễ tối đa được phép giữa các số khi người dùng nhập. Mặc định là 5 giây.
Số máy nhánh cho DISA(tùy chọn)	Nếu bạn muốn DISA này truy nhập được theo kiểu một máy nhánh, bạn có thể đặt một số máy nhánh cho nó.
Chọn K.hoạch Q.số	Chọn kế hoạch quay số cho DISA này.

3.7 Theo tôi

Tính năng cho phép người gọi tự động được chuyển tới một hoặc nhiều máy nhánh nội bộ và/hoặc nhiều số điện thoại bên ngoài khi cuộc gọi không được trả lời tại số máy nhánh được gọi tới.

Vui lòng cấu hình theo sau:

Nhấn【 Nâng cao】->【 Theo tôi】->【 Tạo mới theo tôi】:

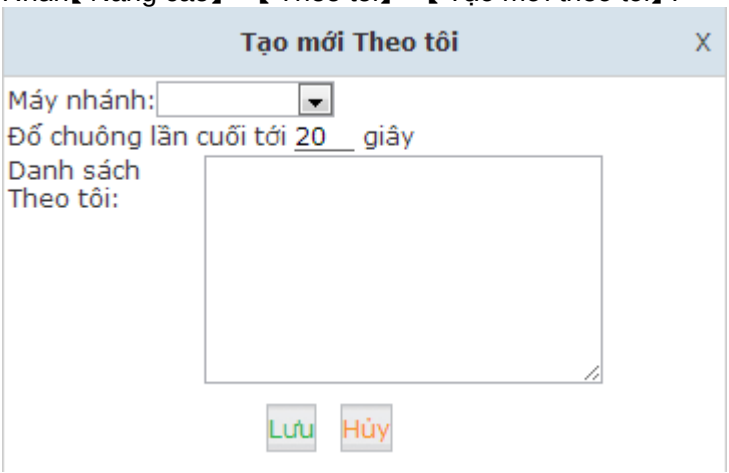

Chọn một máy nhánh, đặt thời gian đỗ chuông và thêm các số điện thoại nằm trong danh sách theo tôi.

[Lưu] và [K.hoạt thay đổi].

Danh sách theo định dạng: số máy nhánh, thời gian đỗ chuông

Ví dụ: 806,30

808,20

806 đỗ chuông, sau 30 giây, cuộc gọi sẽ đi đến đỗ chuông 808

[Tùy chọn theo tôi]

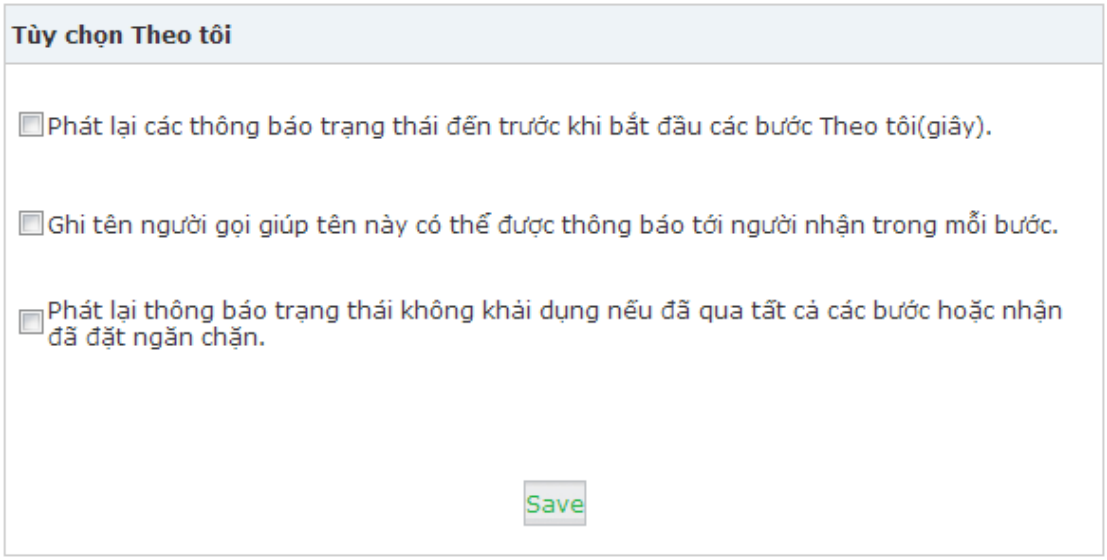

3.8 Phát thanh và Intercom

Phát thanh và Intercom được sử dụng để gọi phát thanh máy nhánh, tất cả các thiết bị đầu cuối hỗ trợ tính năng này sẽ tự động nhận và nghe. Nó hỗ trợ song công, đàm thoại hai chiều.

Nhấn [Nâng cao]-> [Phát thanh&Intercom]->[Tạo mới nhóm phát thanh]:

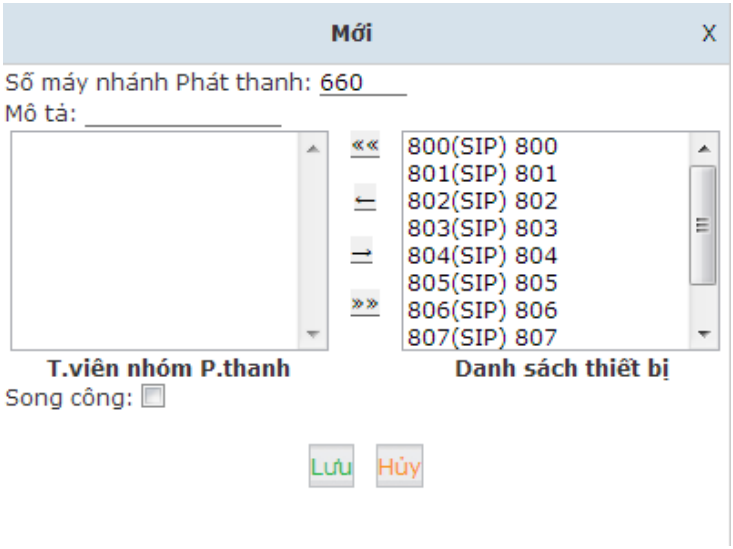

Mục	Giải thích
Số máy nhánh phát thanh	Số máy nhánh mà các người dùng sẽ quay để phát thanh trong nhóm này..
Mô tả	Cung cấp tiêu đề mô tả cho nhóm phát thanh.
T.viên nhóm P.thanh	Thiết bị/người dùng được chọn trong nhóm.
Device List	Chọn thiết bị dùng phát thanh.
Song công	Phát thanh thường dùng 1 chiều để thông báo. Chọn lựa này sẽ cho phép phát thanh hai chiều và tất cả các điện thoại trong nhóm phát thanh có thể nói, nghe. Điều này giống "hộp nghị khẩn".

3.9 Mã PIN

Tinh năng cho phép người quản trị tạo các mã PIN đặc biệt trong danh sách mã PIN trong mục bộ PIN. Để thực hiện gọi ra phải được xác thực thông qua mã PIN này mới được phép gọi ra ngoài (ví dụ gọi đi xa hoặc gọi đi quốc tế).

Vui lòng cấu hình theo sau.
Nhấn [Nâng cao]->[Bộ PIN]->[Tạo mới Bộ PIN]

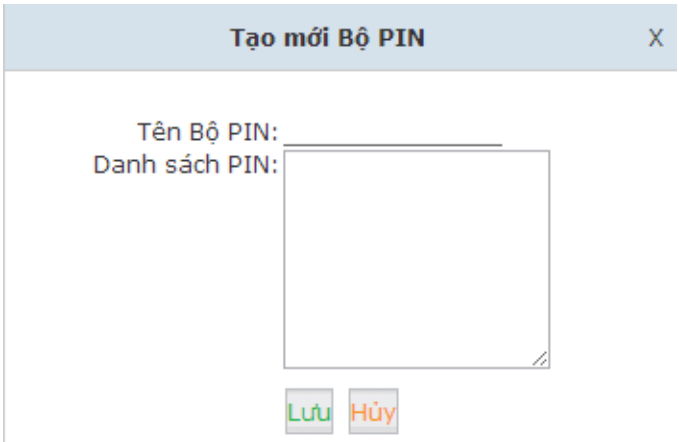

- Tên Bộ PIN Định dạng tên cho bộ PIN này.
- Danh sách PIN Định dạng các mã Pin trong danh sách này.

3.10 Ghi âm cuộc gọi

Tính năng này cho phép quản trị viên bật ghi âm cuộc gọi để ghi âm cuộc gọi vào và/hoặc cuộc gọi ra tới một máy nhánh được chỉ định.

Vui lòng cấu hình theo sau:
Nhấn【 Nâng cao】->【 Ghi âm cuộc gọi】->【 Tạo mới ghi âm cuộc gọi】

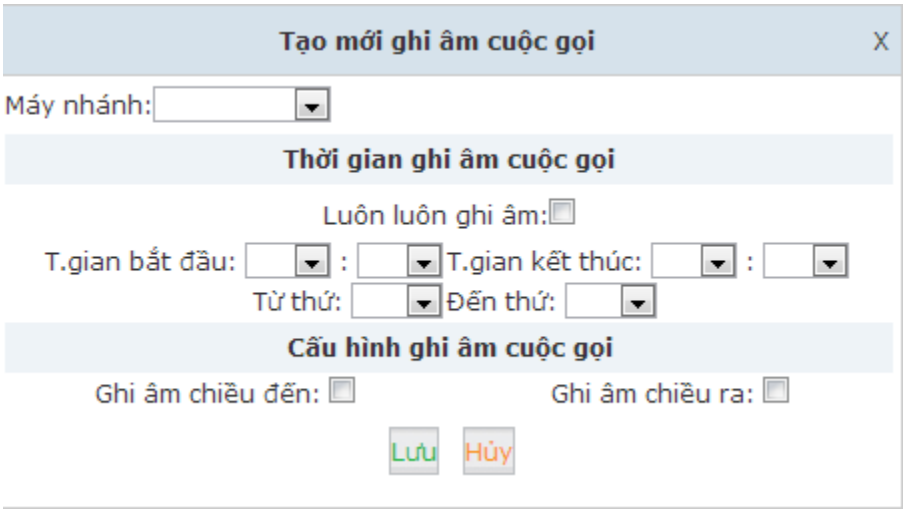

Mục	Giải thích
Máy nhánh	Định dạng máy nhánh ghi âm.
Thời gian ghi âm	Cài đặt thời gian ghi âm.
Ghi âm chiều đến	Chọn ghi âm chiều gọi đến.
Ghi âm chiều ra	Chọn ghi âm chiều gọi ra.

3.11 Quay số nhanh

Tính năng cho phép cài đặt nâng cấp việc quay số nhanh cho hệ thống với mã quay số nhanh là (*99) cộng thêm một mã 2 ký tự (00-99) thêm vào số bên ngoài

Vui lòng cấu hình theo sau:
Nhấn【 Nâng cao】->【 Quay số nhanh】->【 Tạo mới Q.số nhanh】

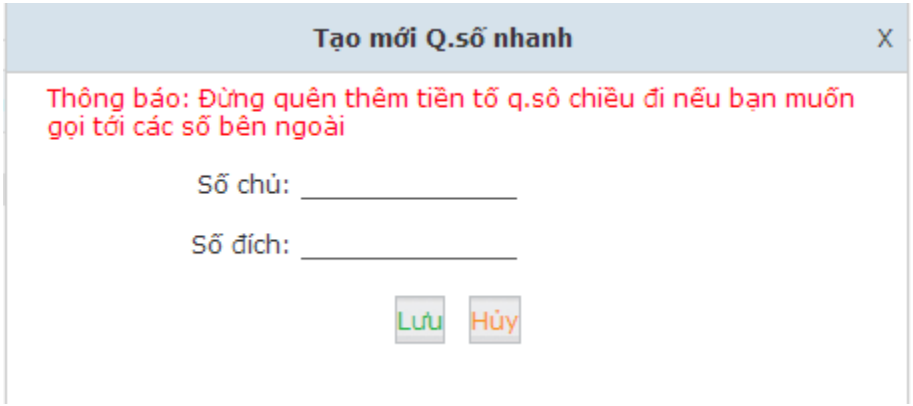

Ví dụ: tiền tố *99 , số chủ 00, số đích là 85337096. Khi quay *9900, cuộc gọi sẽ tự động đi đến số 85337096.

3.12 DID thông minh

DID thông minh: Sau khi người sử dụng máy nhánh thực hiện cuộc gọi đi, cuộc gọi đang đổ chuông trở lại tổng đài IP CooVox, và hướng đến máy nhánh người mà thực hiện cuộc gọi cuối cùng. Xin cấu hình như sau

Nhấn【Nâng cao】->【DID thông minh】

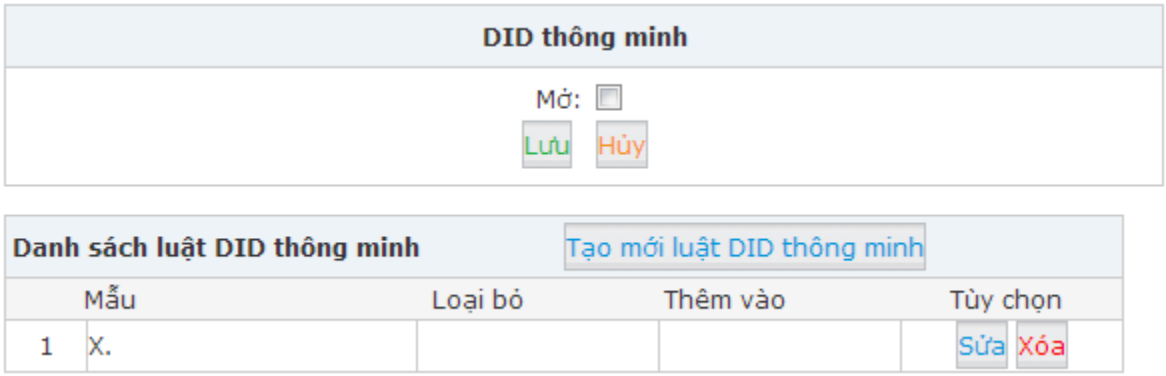

Chọn “Mở” và “Lưu” để thực hiện kích hoạt tính năng này.

Nhấn【Tạo mới luật DID thông minh】để hiển thị màn hình sau:

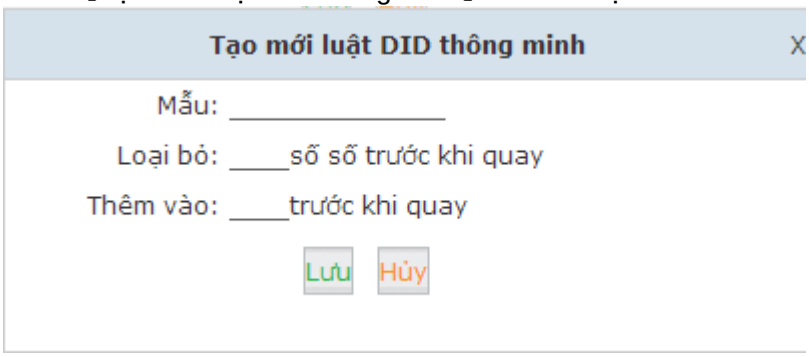

Điền luật quay và định dạng cách thức có bao nhiêu ký tự trượt hoặc bỏ qua, sau đó nhấn “Lưu” và “K.hoạt thay đổi”.

4.11 Gọi lại

Tính năng cho phép người gọi từ bên ngoài đặt một cuộc gọi vào bên trong tổng đài IP CooVox. Cuộc gọi vào này sẽ được ngắt kết nối và thông thường tổng đài PBX sẽ đặt một cuộc gọi ra tới số này và định nghĩa số đích khi cuộc gọi được kết nối.

Vui lòng cấu hình theo sau:

Nhấn【Nâng cao】->【Gọi lại】:

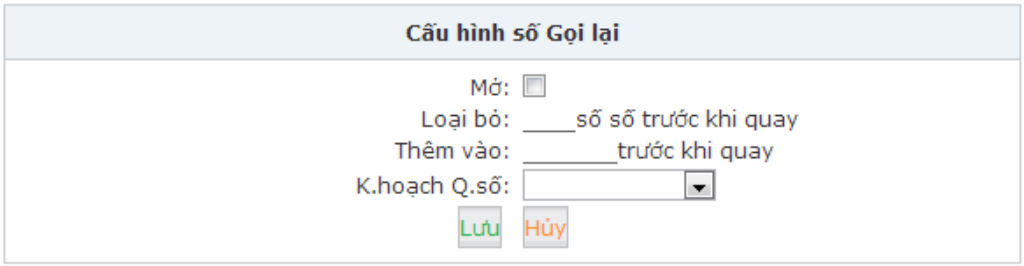

Bật tính năng này. Chọn luật quay số, và định nghĩa luật gọi lại (loại bỏ hoặc thêm vào).

Nhấn【Tạo mới số Gọi lại】để thêm số gọi lại.

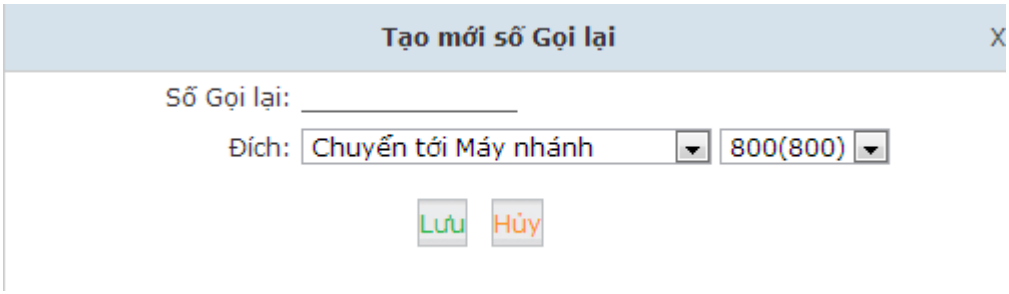

Điền số gọi lại và định nghĩa nơi đến.

4.12 Sổ danh bạ

Khi cuộc gọi đến có số gọi khớp với số trong danh bạ, tên khớp trong danh bạ sẽ được hiển thị.

Vui lòng cấu hình như sau:

Nhấn【Nâng cao】->【Sổ Danh bạ】:

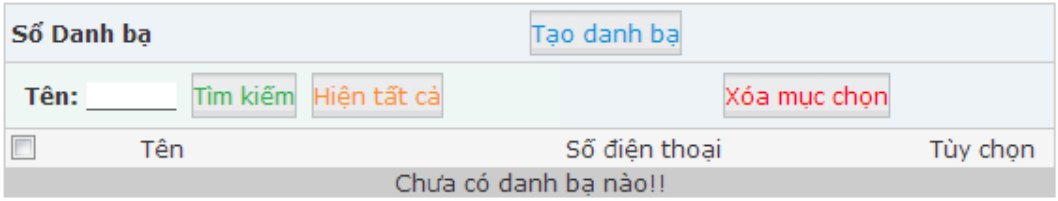

- Tìm kiếm Tìm kiếm bằng tên
- Hiện tất cả Tất cả thông tin liên lạc sẽ được hiển thị theo danh sách sau.

Nhấn【Tạo danh bạ】để thấy sơ đồ sau:

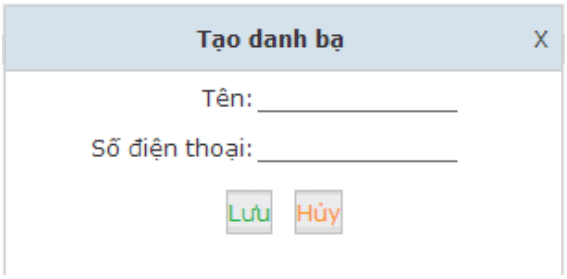

- Tên Điền tên liên lạc. (ký tự)
- Số điện thoại Điền số điện thoại liên lạc. (IDD số sẵn sàng).

4.14 Mã chức năng

Nhấn【Nâng cao】->【Mã chức năng】để thấy sơ đồ sau, và bạn có thể định nghĩa mã cho mỗi tính năng.

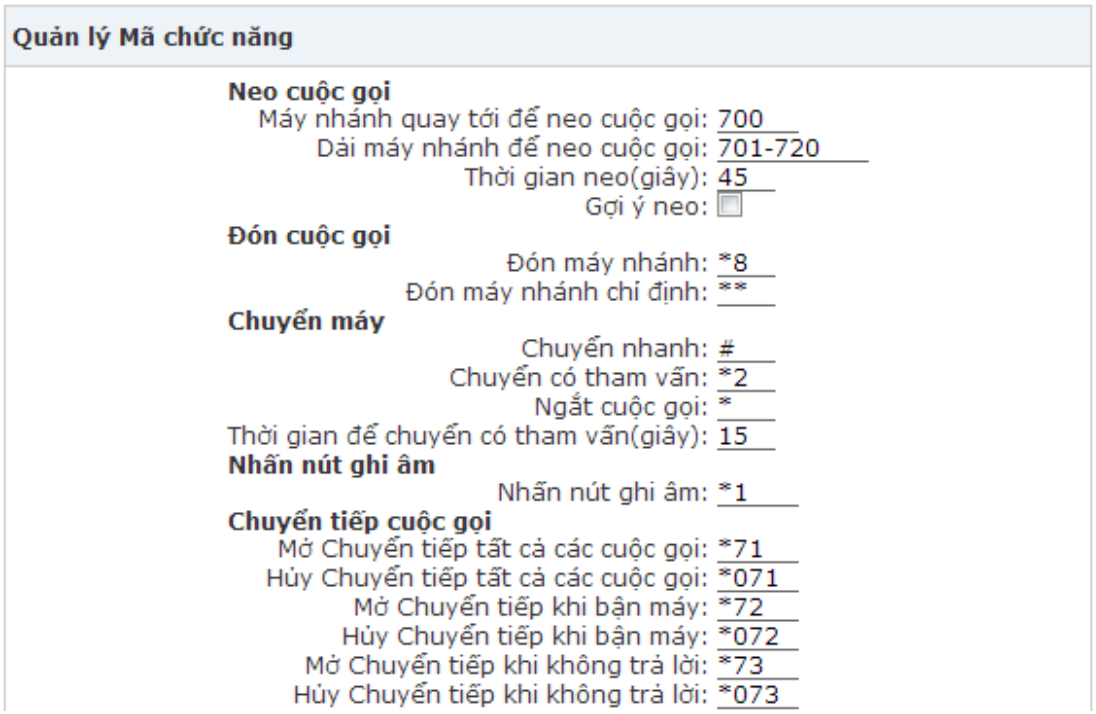

Mục	Giải thích
Máy nhánh quay tới để neo cuộc gọi	Đặt số máy nhánh dùng để neo cuộc gọi.
Dải máy nhánh để neo cuộc gọi	Máy nhánh để neo cuộc gọi: (ví dụ:701-720)
Thời gian neo(giây)	Thời lượng tối đa cho một cuộc gọi được neo: Đặt thời gian (theo giây) neo cuộc gọi.
Đón máy nhánh	Đặt máy nhánh để bắt cuộc gọi máy nhánh. Quay mã chức năng sẽ bắt máy nhánh cùng với nhóm đổ chuông.
Đón máy nhánh chỉ định	Đặt máy nhánh để bắt cuộc gọi máy nhánh cụ thể, mặc định: quay **+'máy nhánh' để bắt cuộc gọi đến bất kỳ máy nhánh nào (không hạn chế nhóm bắt máy).

Chuyển nhanh	cho phép chuyển cuộc gọi không cần có xác nhận. Nó được thực hiện như sau: trong lúc nói chuyện với người ở đầu đường dây đằng kia, bạn nhấn phím chuyển máy và hệ thống phát "Chuyển cuộc gọi" và phát tone mời quay số, khi bạn nhập số phía đầu đăng kia ở trạn thái chờ. Bạn quay số máy chuyển tới và người gọi sẽ được chuyển máy ngay lập tức. Phía đầu máy của bạn sẽ bị ngắt ngay lập tức. Số máy chủ gọi hiện thị ở máy người chuyển tới y trang như số máy chủ gọi hiển thị ở máy của bạn.
Chuyển có tham vấn	cho phép chuyển cuộc gọi có xác nhận hoặc có giám sát. Nó được thực hiện như sau: trong lúc nói chuyện với người ở đầu đường dây đằng kia, bạn nhấn phím chuyển máy và hệ thống phát "Chuyển cuộc gọi" và phát tone mời quay số, khi bạn nhập số phía đầu đăng kia ở trạn thái chờ. Bạn quay số máy chuyển tới và giới thiệu cuộc gọi và nhấn phím chuyển máy để nối người gọi với người được chuyển. Trong trường hợp người được chuyển không muốn trả lời máy, họ chỉ đơn giản là gác máy và cuộc gọi sẽ được nối lại giữa bạn với người gọi. Nhấn phím sự kiện, đặc mặc định là *2, để cuộc gọi được nối lại với người gọi.
Ngắt cuộc gọi	Ngắt chuyển cuộc gọi hiện thời (dùng cho chuyển cuộc gọi có xác nhận).
Thời gian để chuyển có tham vấn（giây）	Thời gian để trả lời cho việc chuyển cuộc gọi có xác nhận
Nhấn nút ghi âm	Đặt mã Nhấn nút ghi âm. Trong lúc đàm thoại, bạn có thể quay mã này và khi đó hệ thống sẽ bắt đầu ghi âm cuộc gọi.
Chuyển tiếp cuộc gọi	Đặt Chuyển tiếp tất cả các cuộc gọi tói máy nhánh. (ví dụ: Quay số *7112345678, sẽ chuyển tất cả các cuộc gọi tới máy nhánh tới số 12345678 ở bất kỳ thời gian nào.
Từ chối nhận	Mở DND cho máy nhánh của bạn. (ví dụ: Quay *74, sẽ chuyển máy nhánh sang DND.)
Nghe giam sát	Trong chế độ này, bạn có thể chỉ nghe tới máy nhánh có mở giám sát.(ví dụ: Quay số *90801, sẽ giám sát thông thường máy nhánh 801.)
Danh sách đen	Thêm một số vào sổ đen. (ví dụ: Quay số * 75 sẽ nghe lời nhắc, làm theo lời nhắc để thêm số vào sổ đen.)
Thư thoại	Truy nhập menu VM chính.
Mời tham dự	Từ phòng họp Chủ tọa có thể mời người khác vào phòng bằng cách nhấn phím 0. Khi nhấn phím 0, bạn sẽ nhận được tone mời quay số, nhập số của người mà bạn muốn mời. Khi cuộc goi được kết nối, bạn có thể nhấn phím ** để chuyển cuộc gọi với người đó vào phòng hội nghị, hoặc nhấn *# để kết thúc cuộc gọi hiện tại và quay lại phòng một mình.
Tạo phòng họp	Khi bạn nói chuyện với người khác bạn có thể nhấn *0. Khi đó bạn và người được gọi sẽ cùng được chuyển vào phòng hội nghị ngay lập tức.

Trở lại phòng họp với máy được mời	Từ phòng họp Chủ tọa có thể mời người khác vào phòng bằng cách nhấn phím 0. Khi nhấn phím 0, bạn sẽ nhận được tone mời quay số, nhập số của người mà bạn muốn mời. Khi cuộc goi được kết nối, bạn có thể nhấn phím ** để chuyển cuộc gọi với người đó vào phòng hội nghị, hoặc nhấn *# để kết thúc cuộc gọi hiện tại và quay lại phòng một mình.
Trở lại phòng họp một mình	Từ phòng hội nghị Chủ tọa có thể mời người khác vào phòng bằng cách nhấn phím 0. Khi nhấn phím 0, bạn sẽ nhận được tone mời quay số, nhập số của người mà bạn muốn mời. Khi cuộc goi được kết nối, bạn có thể nhấn phím ** để chuyển cuộc gọi với người đó vào phòng hội nghị, hoặc nhấn *# để kết thúc cuộc gọi hiện tại và quay lại phòng một mình.
Máy nhánh ngưng GDV hoạt động	Ngưng quyền GDV của máy nhánh: 'Ngưng' quyền GDV của một máy nhánh và khi đó máy nhánh này không thể tiếp nhận cuộc gọi.
Máy nhánh khôi phục GDV hoạt động	Bỏ Ngưng quyền GDV của máy nhánh: Bỏ Ngưng quyền GDV của máy nhánh bị ngưng trước đây và khi đó máy nhánh này tiếp tục tiếp nhận cuộc gọi trở lại.
khác	Phím tính năng cho Intercom/ phát thanh/ thư mục

3.16 cấu hình điện thoại tự động

Khi nhiều điện thoại IP cần được đăng ký, vui lòng ghi lại địa chỉ MAC, số máy nhánh, và tên cho mỗi điện thoại theo định dạng (vui lòng tham khảo đoạn mô tả tự động cấu hình cho các model chi tiết), sau đó nhập tập tin này, một khi điện thoại kết nối vào lớp mạng, nó sẽ tự động lấy thông tin máy nhánh và mật khẩu. Có 2 cách thức để hoàn thành tính năng này, vui lòng xem chi tiết bên dưới

Bật máy chủ DHCP

Nhấn【 Cài đặt mạng】->【 Máy chủ DHCP】->【 Mở】máy chủ DHCP theo sơ đồ sau:

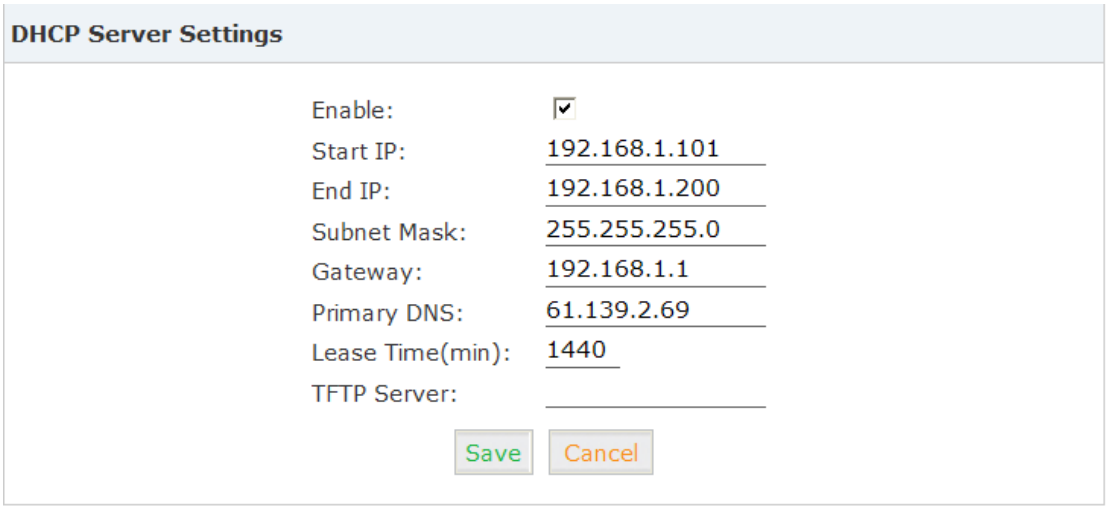

Sau đó nhấn【 Nâng cao】->【 Tự cấu hình điện thoại】->【 Tạo mới điện thoại】:

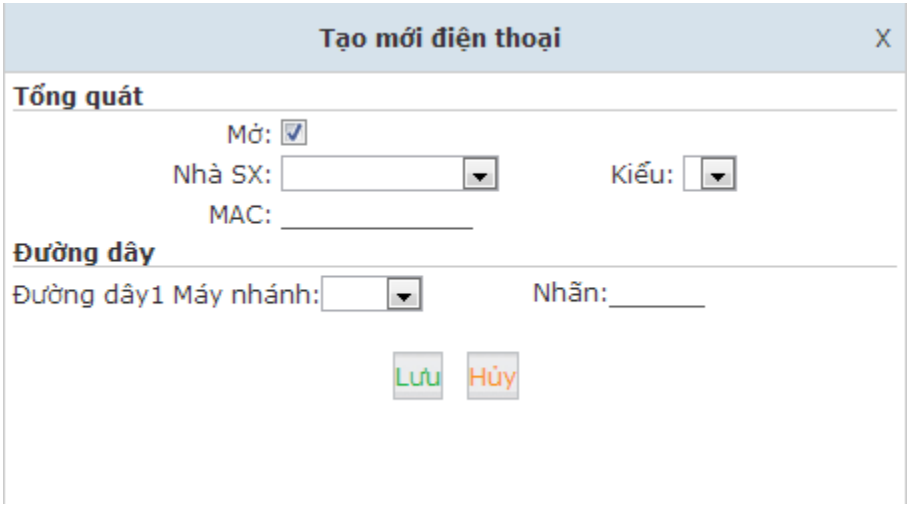

Mở tự cấu hình điện thoại trong【 Tổng quát】, chọn địa chỉ IP điện thoại NSX, điền thông tin MAC của điện thoại và chọn máy nhánh tự cấu hình.

Chú ý:

Tổng đài IP CooVox hỗ trợ điện thoại IP Phones từ NSX Fanvil/ Yealink/ Grandstream.

CHƯƠNG 4 : CÀI ĐẶT MẠNG

4.1 Mạng

Bạn có thể cấu hình cổng WAN và định dạng lớp mạng ảo.
Nhấn【 Cài đặt mạng】->【 Mạng】->【 Cài đặt IPv4】:

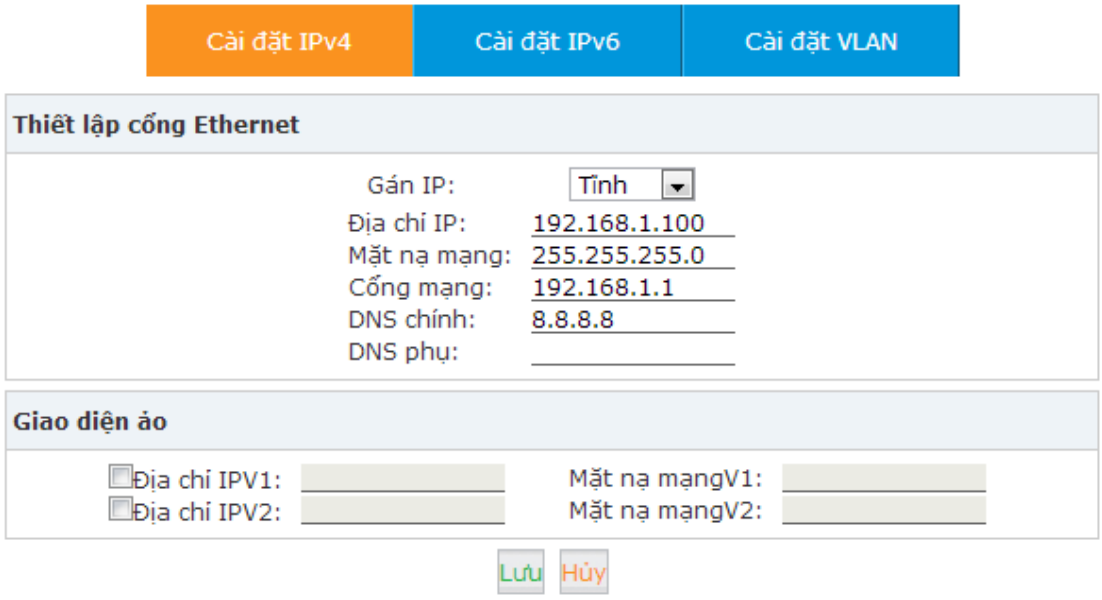

Mục	Giải thích
Gán IP	Người dùng có thể chọn 'DHCP','Static' hoặc 'PPPoE' để nhận địa chỉ IP.
Giao diện ảo	Định dạng mạng ảo cho cổng WAN.

Nhấn【Cài đặt mạng】->【Mạng】->【Cài đặt IPv6】

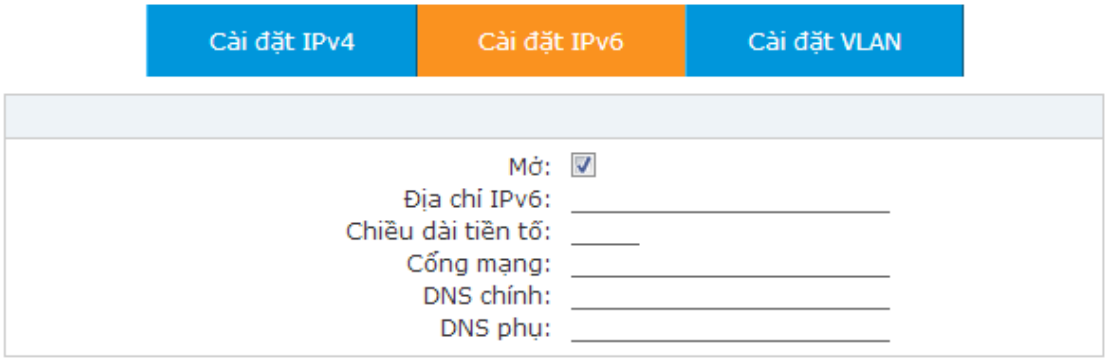

Mục	Giải thích
Mở	Mở IPv6, định dạng địa chỉ IPv6, cổng mạng, và DNS.

Nhấn【Cài đặt mạng】->【Mạng】->【Cài đặt VLAN】:

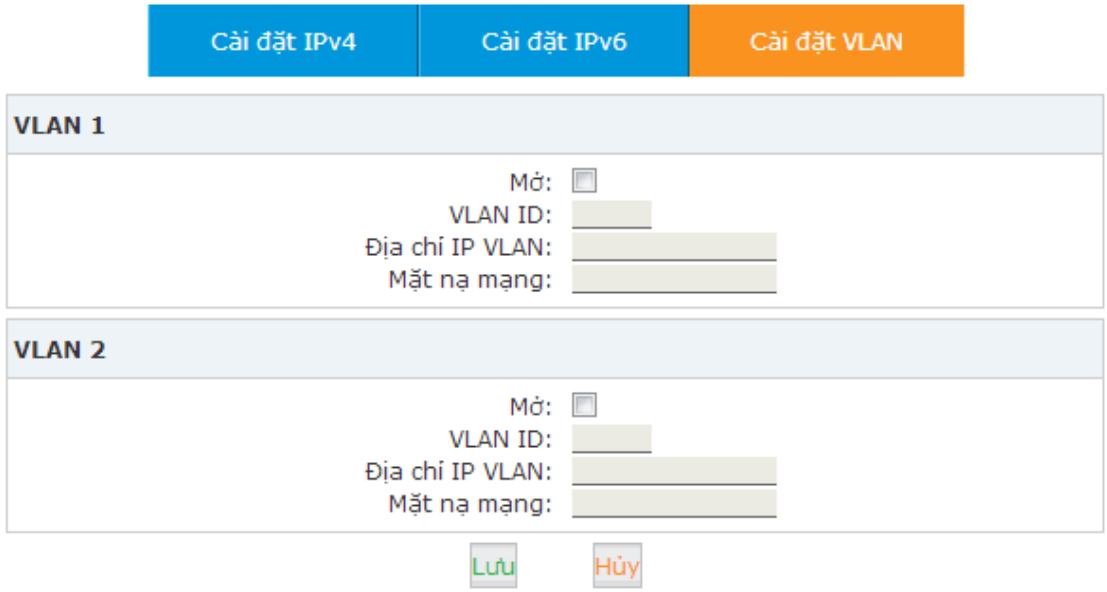

Mục	Giải thích
Mở	Mở VLAN, định dạng địa chỉ VLAN và VLAN ID.

4.2 Định tuyến tĩnh

Nhấn【Cài đặt mạng】->【Định tuyến tĩnh】:

Mục	Giải thích
Mạng đích	Đặt mạng đích cho định tuyến tĩnh.
Mặt nạ mạng	Đặt mặt nạ mạng cho mạng đích.
Cổng mạng	Định dạng cổng mạng để truy cập tới mạng đích.

Nhấn【Cài đặt mạng】->【Định tuyến tĩnh】->【Bảng định tuyến】, thông tin định tuyến hiện tại sẽ hiển thị như sau:

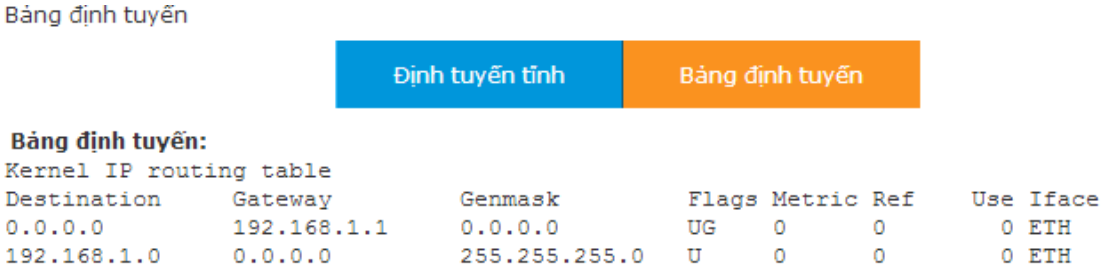

4.3 Máy chủ VPN

Tổng đài IP CooVox hỗ trợ 3 kiểu máy chủ VPN : L2TP/PPTP/OpenVPN.

Nhấn【Cài đặt mạng】->【Máy chủ VPN】:

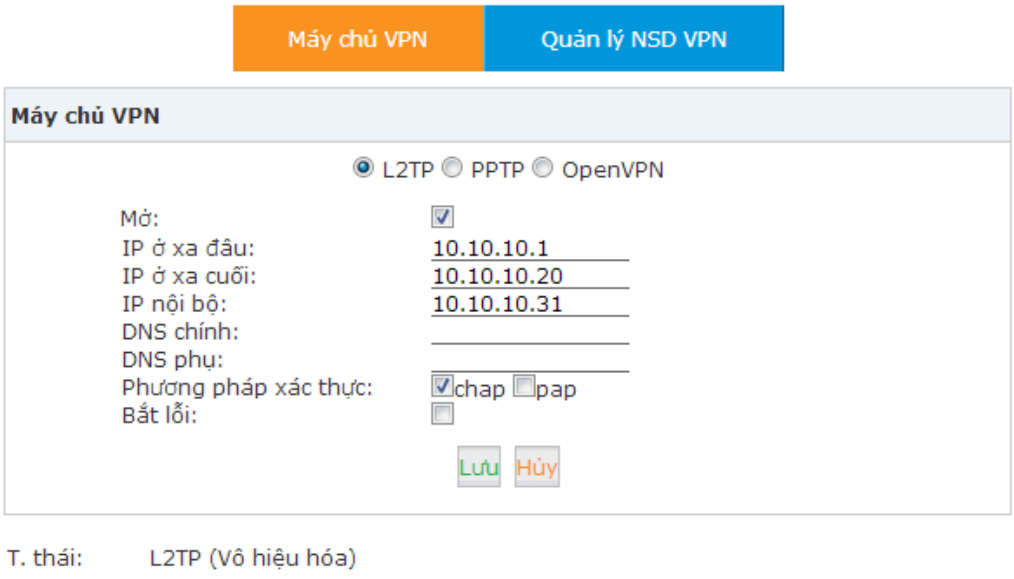

Mục	Giải thích
Chế độ máy chủ VPN	3 loại máy chủ VPN L2TP/PPTP/OpenVPN được hỗ trợ （Chỉ một chế độ có thể được thiết lập tại một thời điểm）
Mở	Mở/Hủy máy chủ VPN

Khi chế độ là L2TP hoặc PPTP máy chủ VPN, nhấn【Cài đặt mạng】->【Máy chủ VPN】->【Quản lý NSD VPN】:

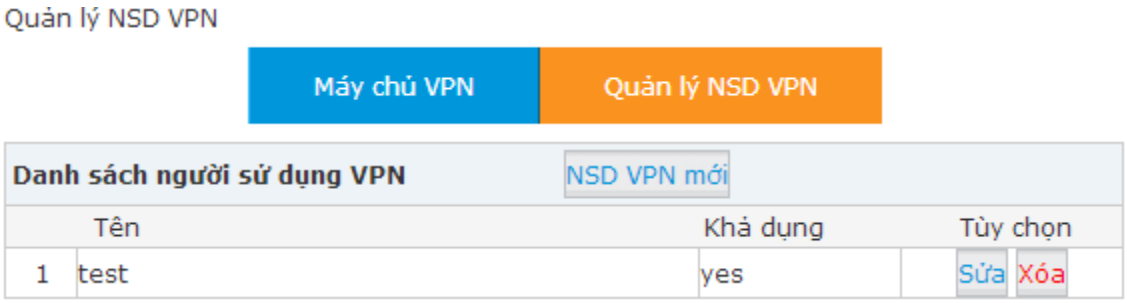

Trang này được sử dụng để quản lý tên và mật khẩu máy chủ VPN

Khi chế độ này là máy chủ OpenVPN, nhấn【 Cài đặt mạng】->【 Máy chủ VPN】->【 Tải về chứng thực OpenVPN】:

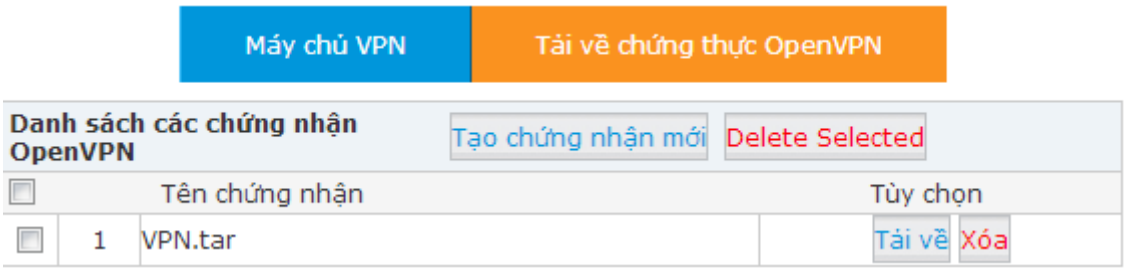

Trang này được sử dụng để quản lý tập tin chứng thực OpenVPN.

4.4 Máy khách VPN

Tổng đài IP CooVox hỗ trợ 4 loại VPN Client: L2TP /PPTP /OpenVPN /N2N. Nhấn【Cài đặt mạng】-> 【VPN Client】:

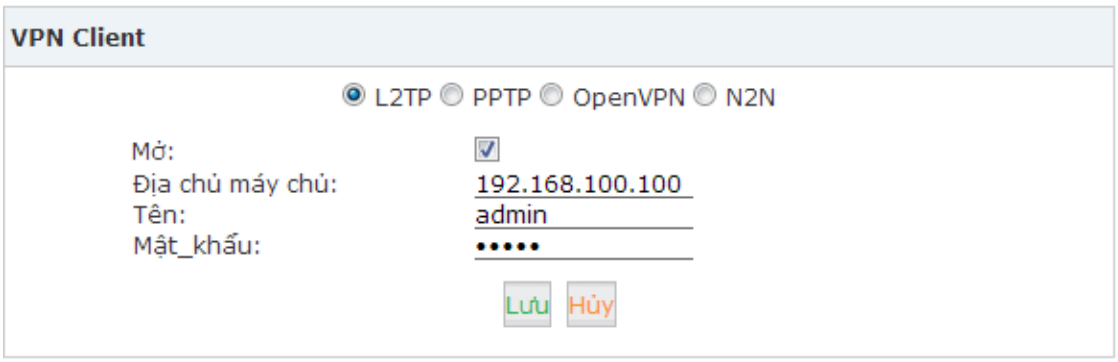

Mục	Giải thích
VPN Client	4 loại VPN Client được hỗ trợ: L2TP/PPTP/OpenVPN/N2N （Chỉ một chế độ có thể được thiết lập tại một thời điểm)
Mở	Mở/Hủy VPN Client

4.5 Máy chủ DHCP

Nhấn【Cài đặt mạng】->【Máy chủ DHCP】:

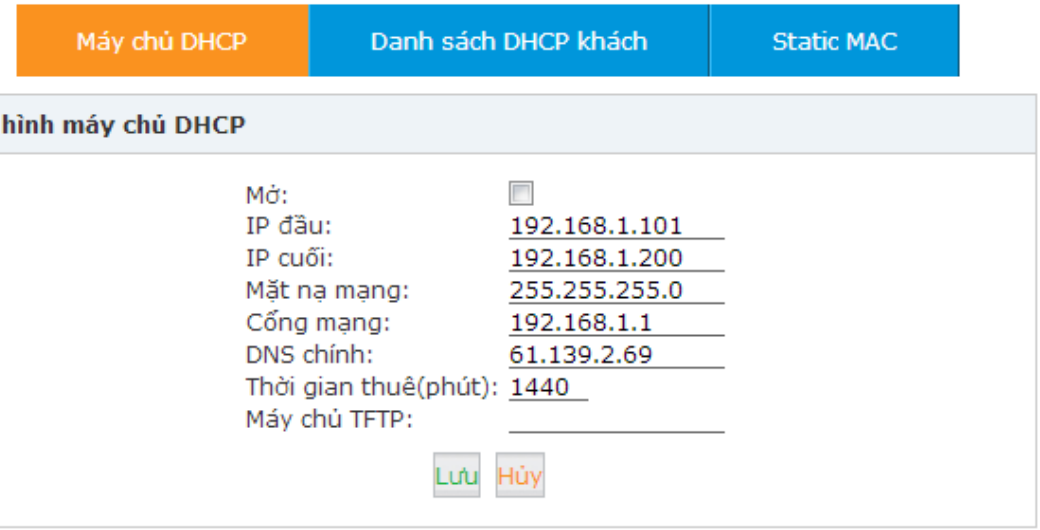

Nhấn【Cài đặt mạng】->【Máy chủ DHCP】->【Danh sách DHCP khách】:

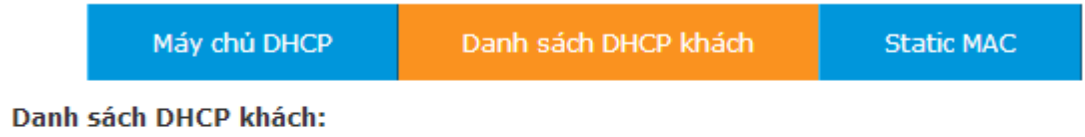

Trang này được dùng để hiển thị địa chỉ DHCP khách và thông tin liên quan

Khi máy chủ DHCP phân phối địa chỉ, địa chỉ MAC khách được liên hệ với địa chỉ IP, và sau đó thiết bị sẽ nhận đúng địa chỉ IP sau mỗi thời gian.

Nhấn【Cài đặt mạng】->【Máy chủ DHCP】->【Static MAC】->【Tạo MAC tĩnh mới】:

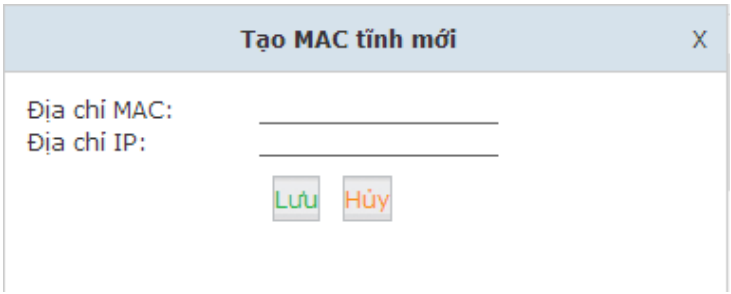

4.6 Cấu hình DDNS

Sau khi cấu hình DDNS (Dynamic Domain Network Server), cấu hình tổng đài IP CooVox sẽ được điều khiển từ xa. Nhấn【Cài đặt mạng】->【Cấu hình DDNS】:

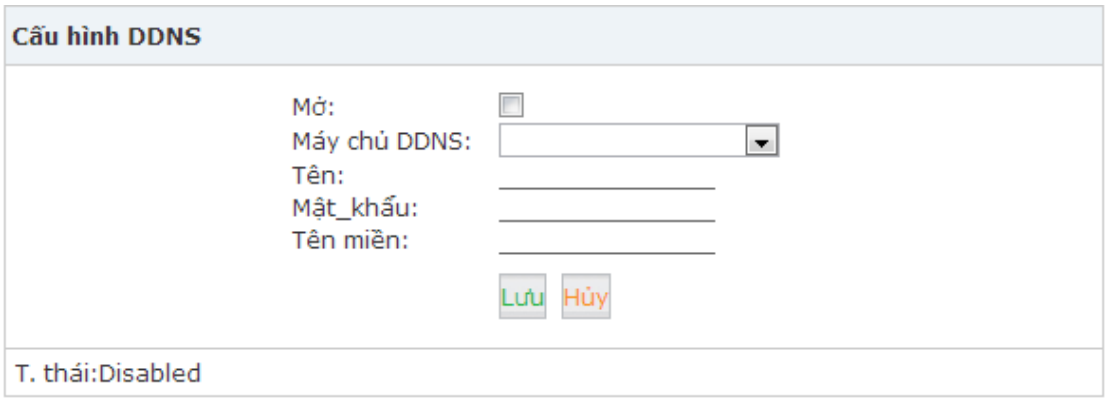

CooVox hỗ trợ DDNS được cung cấp bởi Dyndns.org / No-ip.com / zoneedit.com.

4.7 Cài đặt SNMPv2

SNMP(Simple Network Management Protocol): Được dùng để điều khiển từ xa Click【Cài đặt mạng】->【Cấu hình SNMPv2】:

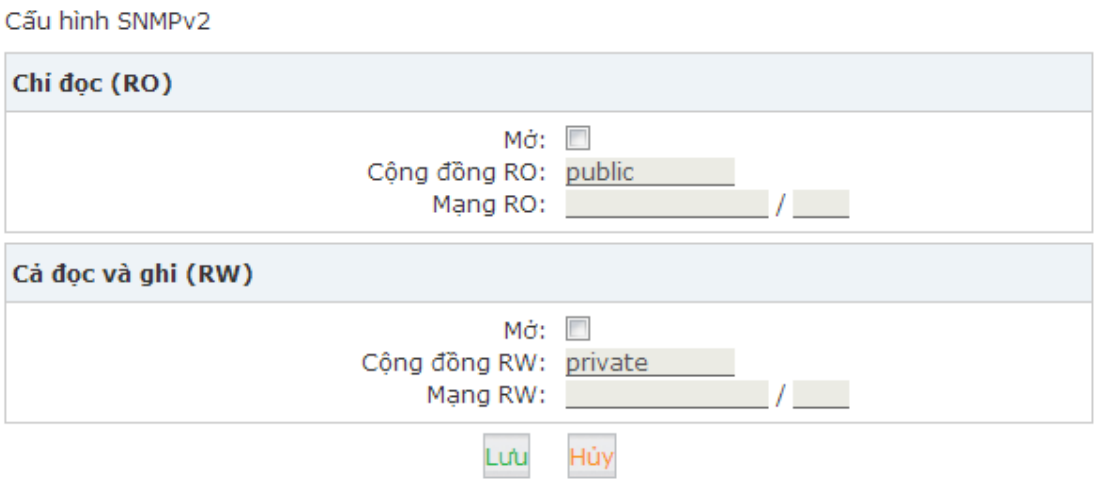

Mục	Giải thích
Mở	Mở “chỉ đọc” của SNMP
Cộng đồng RO	Định dạng tên cộng đồng RO của SNMP
Mạng RO	Định dạng mạng của RO

4.8Xử lý sự cố

Bạn có thể ping tới thiết bị mạng khác thông qua tổng đài IP CooVox và trace định tuyến mạng băng lệnh “traceroute" .

Nhấn【Cài đặt mạng】->【Xử lý sự cố】:

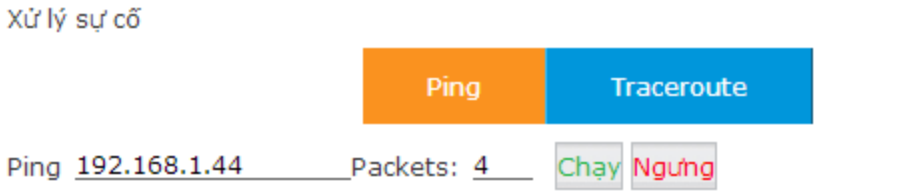

CHƯƠNG 5 : An ninh

5.1 Tường lửa

Nhấn【An ninh】->【Tường lửa】

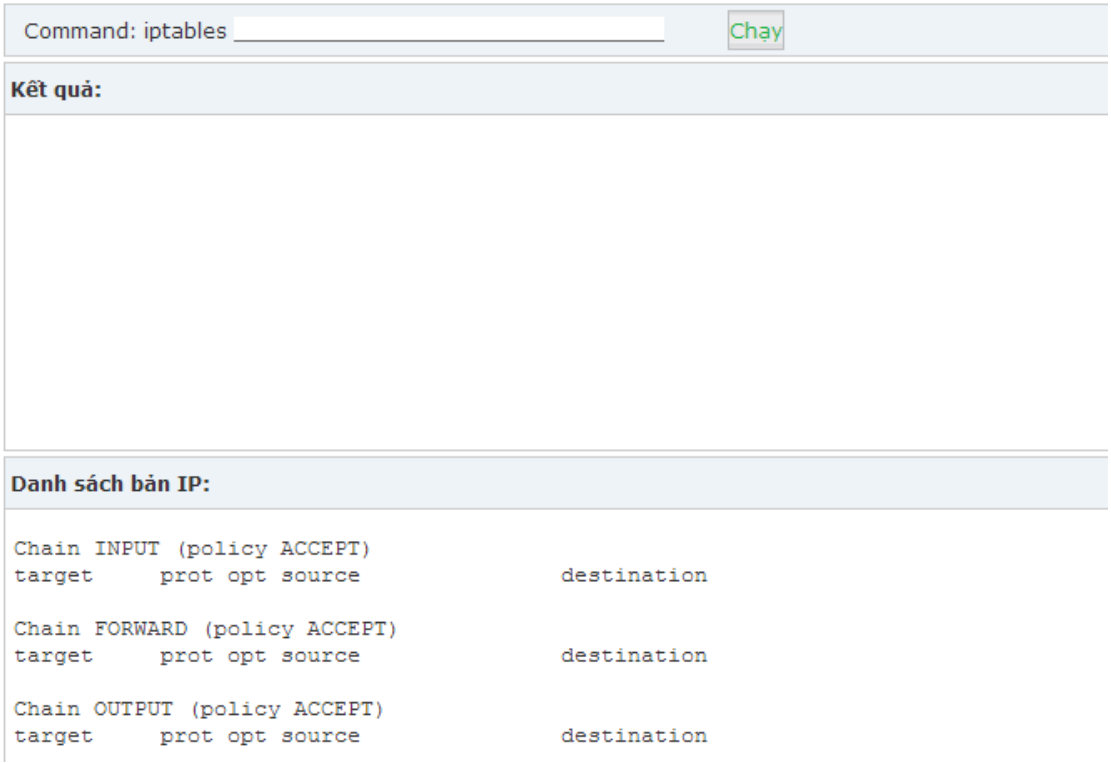

5.2 Dịch vụ

Cài đặt để mở các cổng HTTP,FTP, SSH

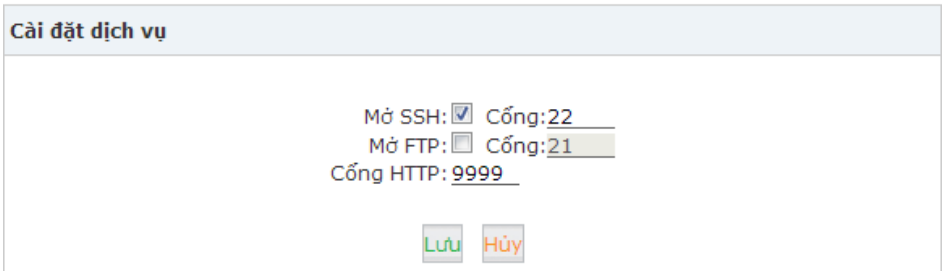

[Dịch vụ]: cài đặt cổng SSH/FTP và HTTP Nhấn【An ninh】->【Dịch vụ】:

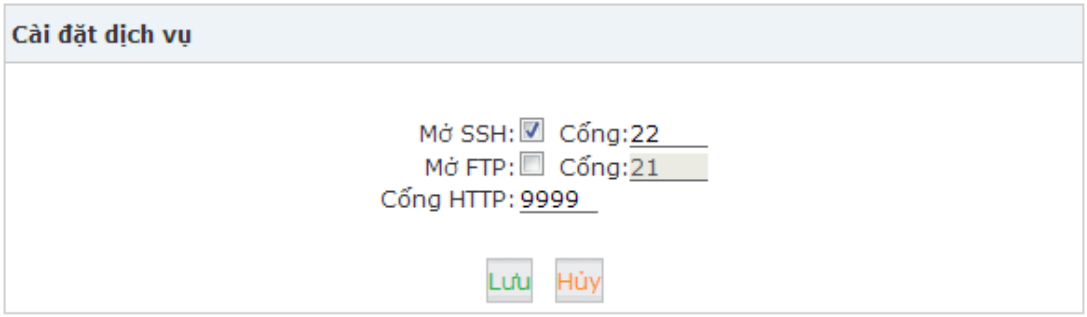

Mở SSH để đăng nhập quản lý hệ thống thông qua SSH.

Mở FTP để cho phép tải tập tin vào hệ thống thông qua FTP.

CHƯƠNG 6 : BÁO CÁO

6.1 Danh sách ghi âm

Kiểm tra một máy nhánh chỉ định về ghi âm, thoại hội nghị tại đây và có thể xóa chúng nếu bạn muốn.

[Ghi âm cuộc gọi]:

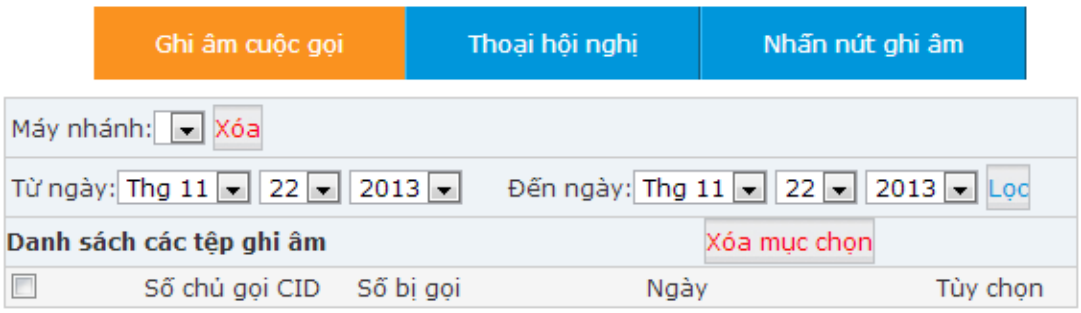

[Thoại hội nghị]:

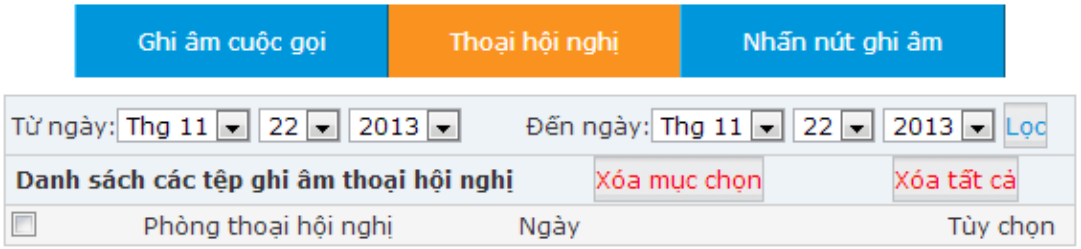

[Nhấn nút ghi âm]

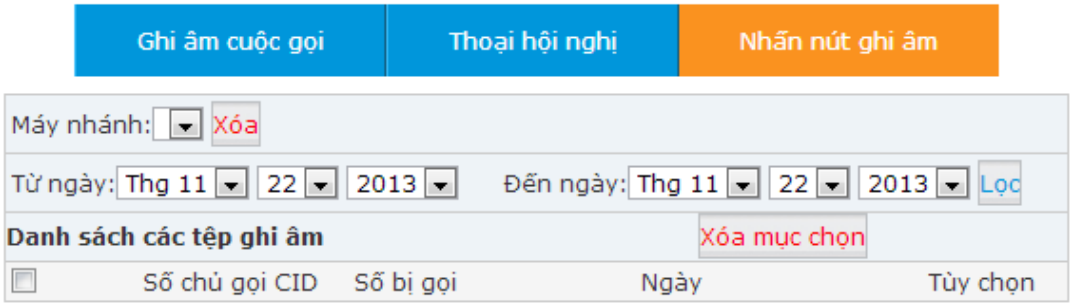

6.2 Nhật ký cuộc gọi

Kiểm tra nhật ký cuộc gọi theo Số chủ gọi CID hoặc Số bị gọi. Nhấn【Báo cáo】->【Nhật ký cuộc gọi】:

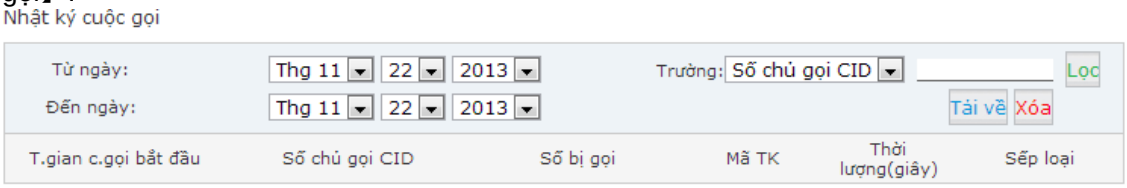

Lưu ý:

Nếu bạn cần tính cước, PSTN phải hỗ trợ tính năng đảo cực và nếu được hỗ trợ, bạn phải cấu hình các thông số liên quan trong cấu hình trung kế của tổng đài IP CooVox.

6.3 Nhật ký hệ thống

Nhấn【Báo cáo】->【Nhật ký hệ thống】, bạn có thể tải về hoặc xóa nhật ký hệ thống.

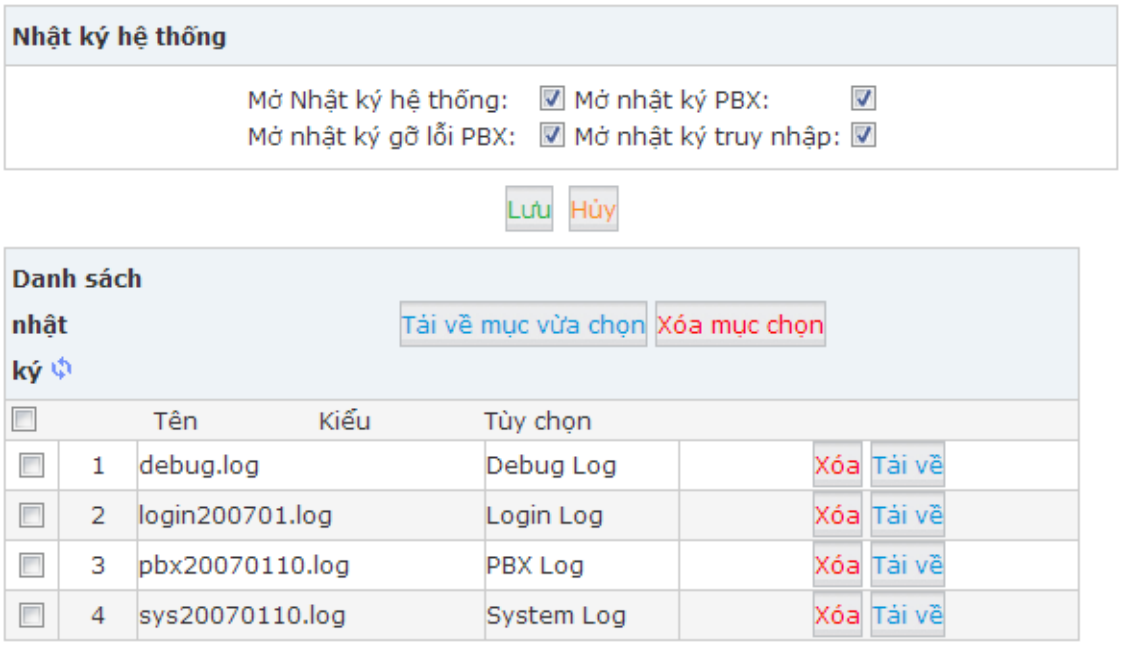

CHƯƠNG7 : HỆ THỐNG

8.1 Cài đặt thời gian

Cài đặt thời gian cho hệ thống CooVox. Hệ thống hỗ trợ cài đặt thời gian bằng tay hoặc NTP.
[NTP]

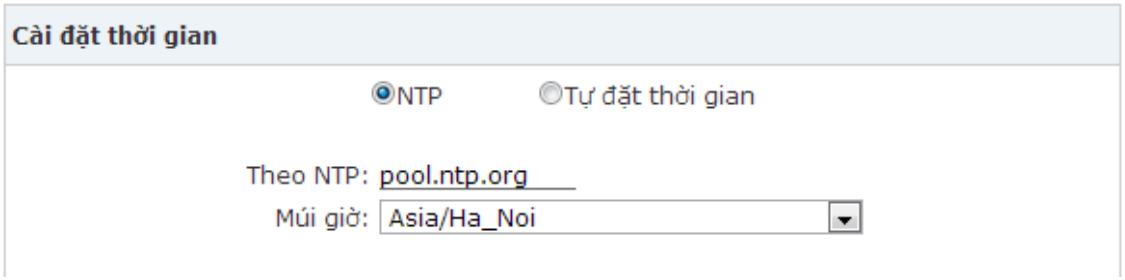

Mục	Giải thích
Theo NTP	Một máy chủ NTP đặc biệt mà bạn sẽ sử dụng. Bạn có thể tùy chọn tên domain hoặc địa chỉ IP máy chủ, và nó có thể được điều khiển từ xa hoặc nội bộ. Mặc định máy chủ là pool.ntp.org. Biết rằng tổng đài cần kết nối tới máy chủ NTP để hoàn thành tính năng này.
Múi giờ	Chọn múi giờ của bạn để hệ thống cài đặt thời gian dựa trên múi giờ đó.

[Tự đặt thời gian]:

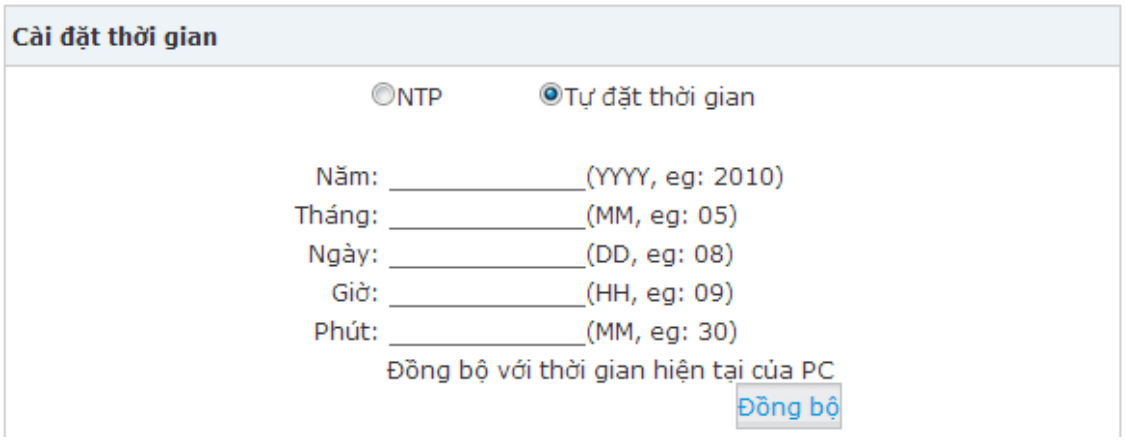

Sau khi điền Năm/Tháng/Ngày/Giờ/Phút thì nhấn "**lưu**" và "**k.hoạt thay đổi**". Hoặc bạn có thể nhấn【**Đồng bộ**】để đồng bộ với thời gian hiện tại trên máy tính.

7.2 Lưu trữ dữ liệu

Khi bạn cần lưu trữ dữ liệu lớn như các file ghi âm, thư thoại,nhật ký cuộc gọi, vv, bạn có thể tải lên các file này tới máy chủ FTP thông qua việc cài đặt thời gian đặc biệt cho việc lưu trữ trên máy chủ.

Click【Hệ thống】->【Lưu trữ dữ liệu】:

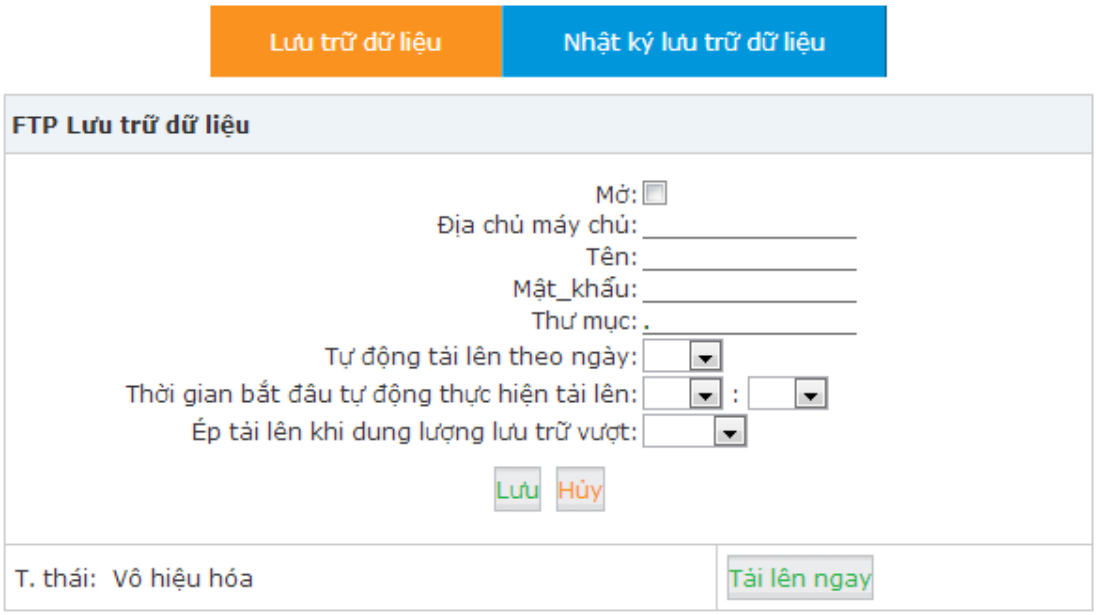

Mục	Giải thích
Mở	Cho phép tải lên máy chủ FTP định kỳ
Địa chỉ máy chủ	Địa chỉ máy chủ FTP (Địa chỉ IP hoặc tên miền)
Tên	Tên tài khoản FTP
Mật_khẩu	Mật khẩu FTP
Thư mục	Chỉ định thư mục trên máy chủ FTP
Tự động tải lên theo ngày	Định kỳ tự động tải lên (theo ngày)

Thời gian bắt đầu tự động thực hiện tải lên	Thời gian tự động thục hiện tải lên
Ép tải lên khi dung lượng lưu trữ vượt	Ép tải lên khi bộ nhớ flash vượt

Kiểm tra từ【Nhật ký lưu trữ dữ liệu】:

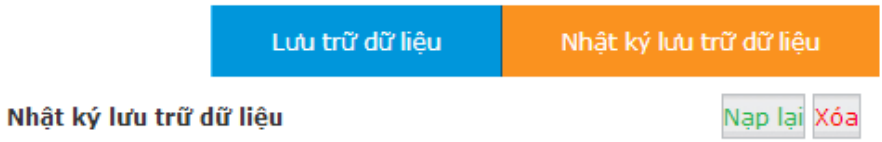

Nhấn【Nạp lại】để làm mới nhật ký lưu trữ liệu.
Nhấn【Xóa】để xóa nhật ký lưu trữ dữ liệu.

8.3 Quản trị

[Quản trị] được sử dụng để thay đổi mật khẩu của hệ thống CooVox, và cài đặt ngôn ngữ hệ thống.

Nhấn 【Hệ thống】->【Quản trị】:

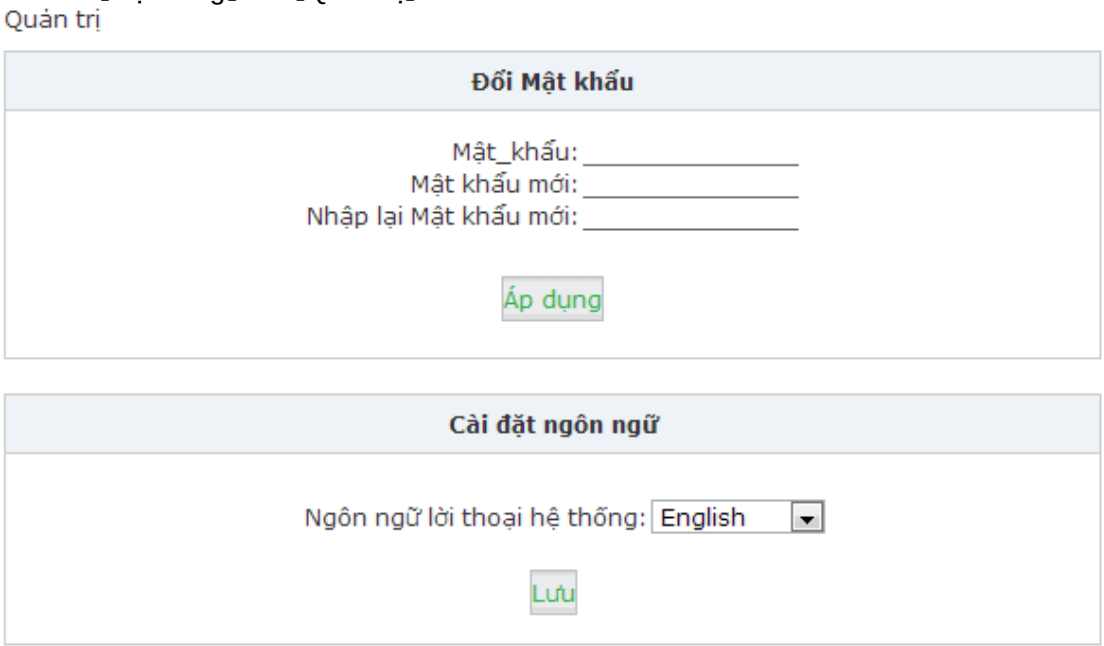

7.4 Sao lưu

Nhấn【Hệ thống】->【Sao lưu】

Sao lưu

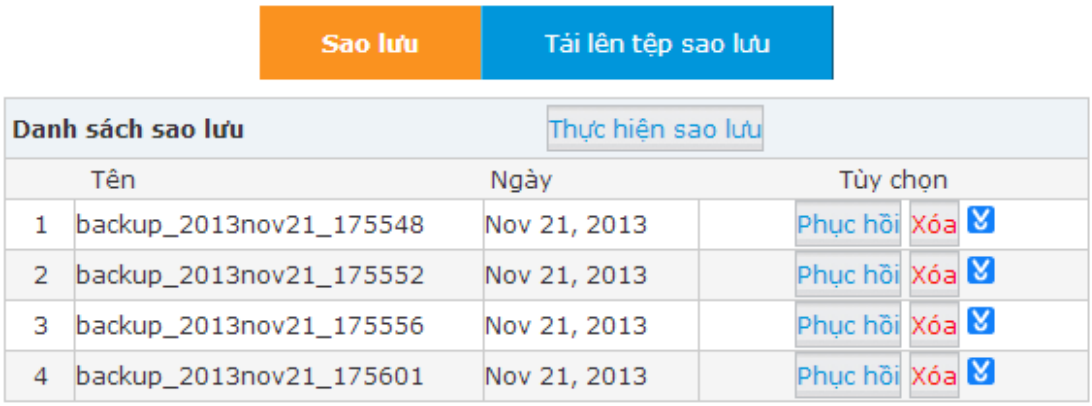

Mục	Giải thích
Thực hiện sao lưu	Thực hiện sao lưu cấu hình hiện tại hệ thống
Phục hồi	Khôi phục tập tin sao lưu của bạn đã chọn vào hệ thống
Xóa	Xóa tập tin sao lưu đã chọn.

Tải lên tệp sao lưu

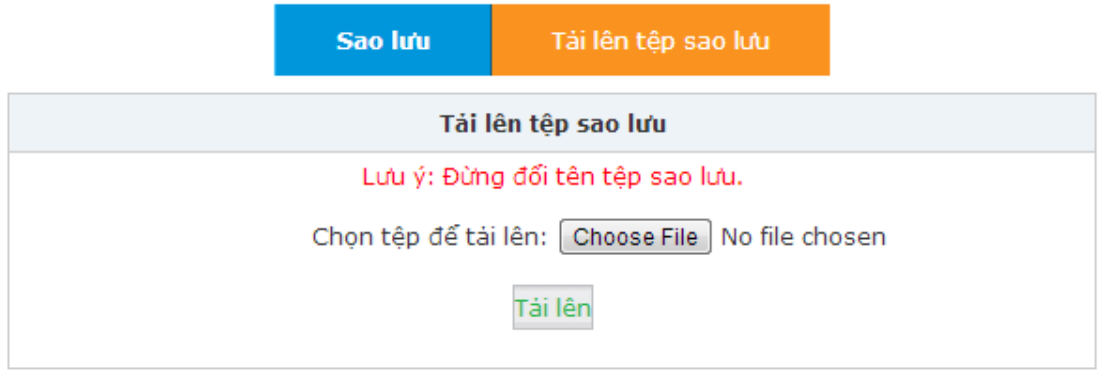

7.5 Đặt lại & Khởi động lại

Nếu bạn cần khởi động lại hệ thống để khôi phục lại cấu hình mặc đinh hoặc khởi động lại, vui lòng nhấn【Hệ thống】->【Đặt lại&Khởi động lại】:

Đặt lại & Khởi động lại

Nhấn【Cấu hình mặc định của NSX】để đặt lại cấu hình mặc định của nhà sản xuất

Nhấn【Khởi động lại】để khởi động lại hệ thống.

7.6 Nâng cấp

7.6.1 Nâng cấp qua Web

Nhấn【Hệ thống】->【Nâng cấp】->【Nâng cấp qua WEB】:

Nhấn【Choose File】để chọn tập tin firmware, sau đó nhấn【Tải lên】để tải lên firmware đã chọn vào hệ thống và hoàn thành việc tự động nâng cấp.
Nếu đánh dấu vào【Phục hồi cấu hình mặc định】, hệ thống sẽ xóa tất cả các cấu hình và đặt lại mặc định hệ thống nhà sản xuất.

7.6.2 Nâng cấp qua TFTP

Nhấn【Hệ thống】->【Nâng cấp】->【Nâng cấp qua TFTP】:

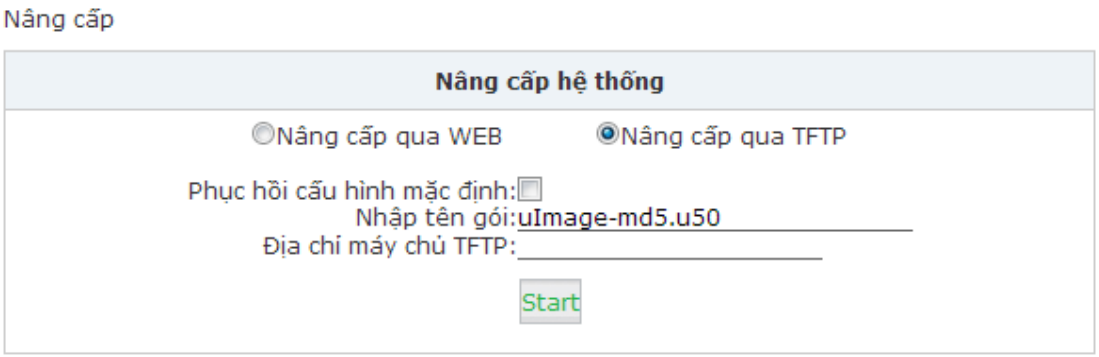

Mục	Giải thích
Phục hồi cấu hình mặc định	Nếu được chọn, hệ thống sẽ phục hồi các tham số mặc định của NSX sau khi nâng cấp.
Nhập tên gói	Vui lòng nhập tên tệp cập nhật.
Địa chỉ máy chủ TFTP	Vui lòng nhập địa chỉ IP của máy chủ TFTP.

Chương 8 Giới thiệu về cách hoạt động

(lấy CooVox U50 làm mẫu)

8.1 Cách thức kết nối CooVox U50 vào mạng

Nếu văn phòng của bạn truy cập vào mạng công cộng thông qua router, bạn có thể đặt Tổng đài IP phía sau router. Bạn nên kết nối cổng WAN của tổng đài IP với các cổng LAN của router

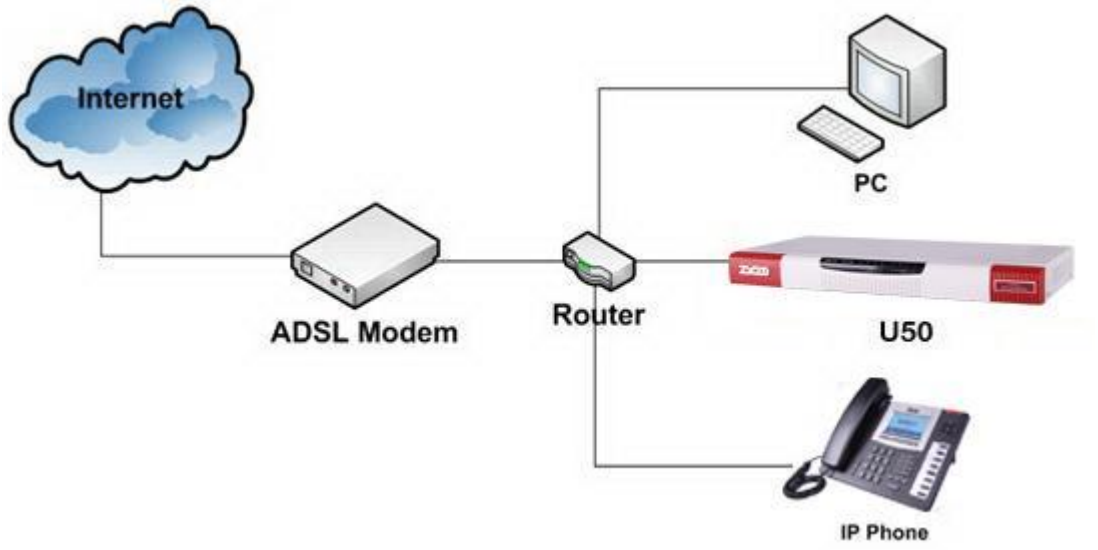

8.2 Cách thức kết nối 2 CooVox U50 vào cùng mạng

Chúng ta bắt đầu kết hợp hai hệ thống tổng đài IP trong cùng một mạng và sau đó cố gắng để mở rộng mạng khác nhau. Dưới đây là cấu trúc của làm thế nào để kết hợp hai hệ thống tổng đài IP trong cùng mạng:

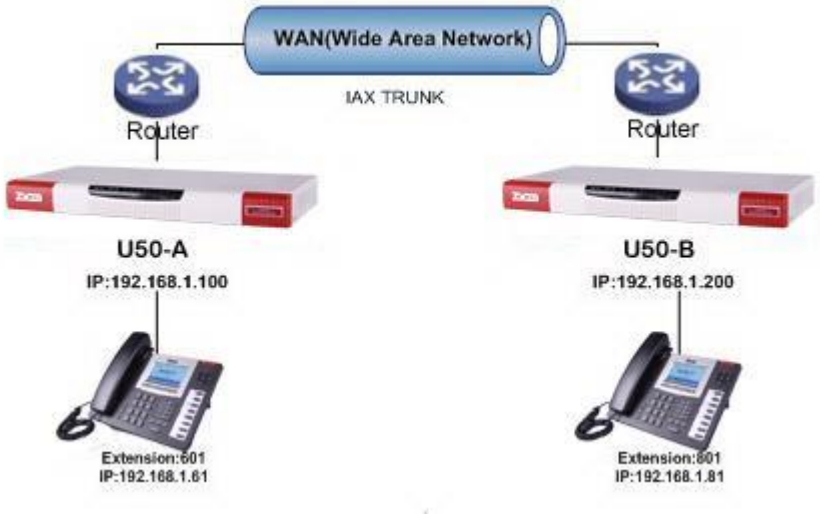

Đăng ký U50-B ngang hàng với U50-A (thông qua trung kế SIP), do đó các máy nhánh trong U50-B có thể thực hiện cuộc gọi đến các máy nhánh của U50-A thông qua trung kế "đặc biệt" này.

Luật cấu hình:

1. Đăng ký điện thoại IP trên Coovox-U50-A với máy nhánh 601.
2. Đăng ký điện thoại IP khác trên Coovox-U50-B với máy nhánh 801.
3. CooVox-U50-A WAN IP: 192.168.1.100.
4. CooVox-U50-B WAN IP: 192.168.1.200.
5. Định dạng máy nhánh của CooVox U50-A: 6XX.
6. Định dạng máy nhánh của CooVox U50-B: 8XX.
7. Tất cả máy nhánh trên U50-A có thể gọi tới máy nhánh trên U50-B bằng 8XX.
8. Tất cả máy nhánh trên U50-B có thể gọi tới máy nhánh trên U50-A bằng 6XX.

Bước 1: Tạo trung kế IP trên U50-A

CooVox-U50-A: Nhấn【Cơ bản】->【Trung kế】->【Tạo mới trung kế VoIP】:

Bước 2: Tạo trung kế IP trên U50-B giống như bước1.

Bước 3: Tạo luật gọi trên U50-A, và đặt luật này trong kế hoạch quay số

Nhấn【Tuyến gọi ra】->【Luật Q.số】->【Luật Q.số mới】:

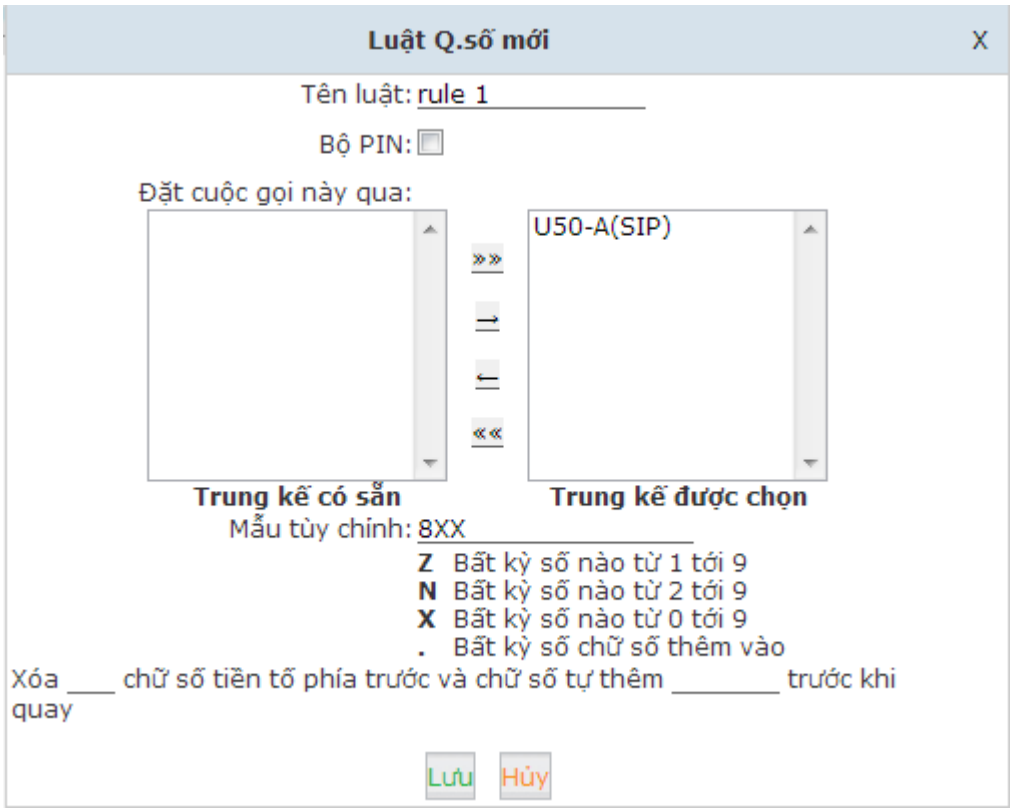

Chọn đường trung kế 192.168.1.200 tới mục【Trung kế được chọn】, mẫu tùy chỉnh là 8XX, “lưu” và “K.hoạt thay đổi”

Nhấn【K.hoạch Q.số】->【K.hoạch Q.số mới】:

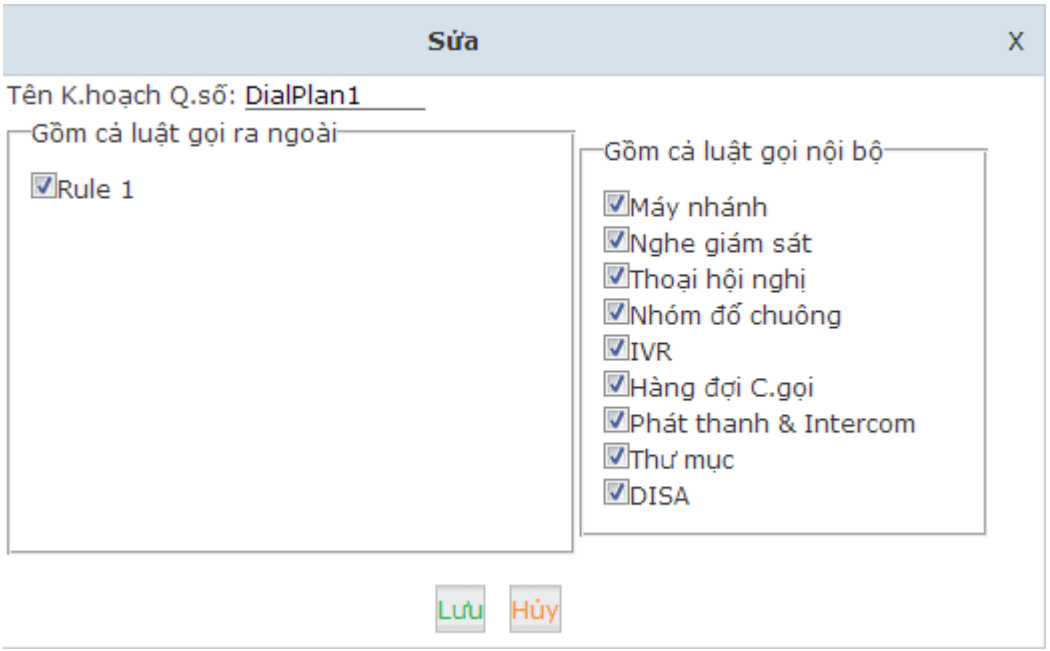

Đánh dấu vào luật quay số nay và lưu và kích hoạt thay đổi.

Bước 4: Tạo luật quay số trên CooVox U50-B, và đặt luật quay số này trong kế hoạch quay số giống như bước 3.

Bước 5: Kích hoạt cấu hình hiện tại và áp dụng các thử nghiệm

1. Đăng ký điện thoại IP tới U50-A với máy nhánh 601.
2. Đăng ký điện thoại IP khác tới U50-B với máy nhánh 801.
3. Thực hiện cuộc gọi từ 801 tới 601, 601 đỗ chuông và cuộc gọi được kết nối.
4. Thực hiện cuộc gọi từ 601 tới 801, 801 đỗ chuông và cuộc gọi được kết nối.

8.3 Cách thức kết nối 2 CooVox U50 vào khác lớp mạng

Ví dụ.: Đặt 2 CooVox-U50 trên internet.

Môi trường chung cho hai CooVox-U50 tại các địa điểm khác nhau là: Cả hai Tổng đài IP U50 đều trên mạng Internet và sử dụng IP công cộng.

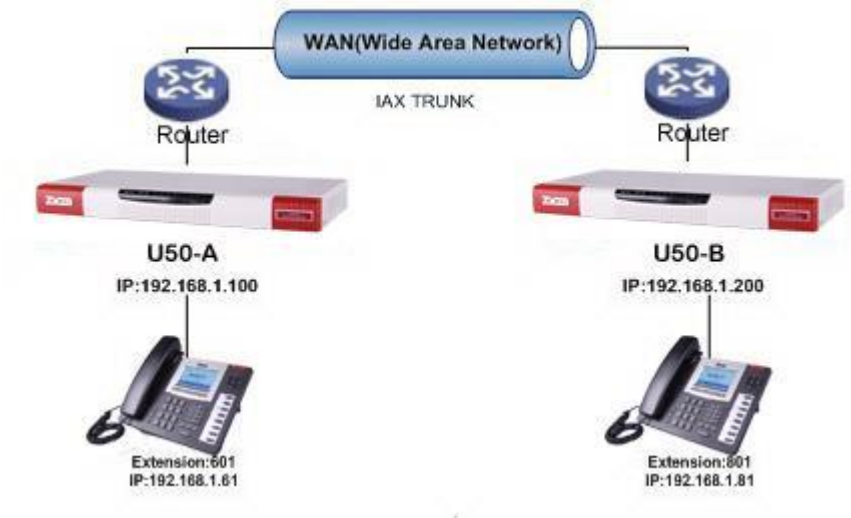

Để cấu hình đường bên ngoài, bạn phải có địa chỉ IP mạng ngoài. Thực hiện theo các hướng dẫn sau:

Đăng ký đường IP U50-B tới U50-A với xác thực, luật cấu hình như sau:

1. Đăng ký điện thoại IP tới U50-A với máy nhánh 601.
2. Đăng ký điện thoại IP khác tới U50-B với máy nhánh 801.
3. U50-A IP:192.168.1.100.
4. U50-B IP:192.168.1.200.
5. Định dạng máy nhánh của CooVox U50-A: 6XX.
6. Định dạng máy nhánh của CooVox U50-B: 8XX.
7. Tạo một máy nhánh 888 với mật khẩu 123456 trên U50-B.
7. Tất cả máy nhánh trên U50-A có thể gọi tới máy nhánh trên U50-B bằng 8XX.
8. Tất cả máy nhánh trên U50-B có thể gọi tới máy nhánh trên U50-A bằng 6XX.

Về chi tiết các bước, vui lòng tham khảo chương 8.2.

Đặt 2 U50 sau bộ định tuyên (router)

Đôi khi U50 không có địa chỉ IP mạng ngoài, và bạn phải cấu hình mở port trên bộ định tuyến tới U50 của bạn.

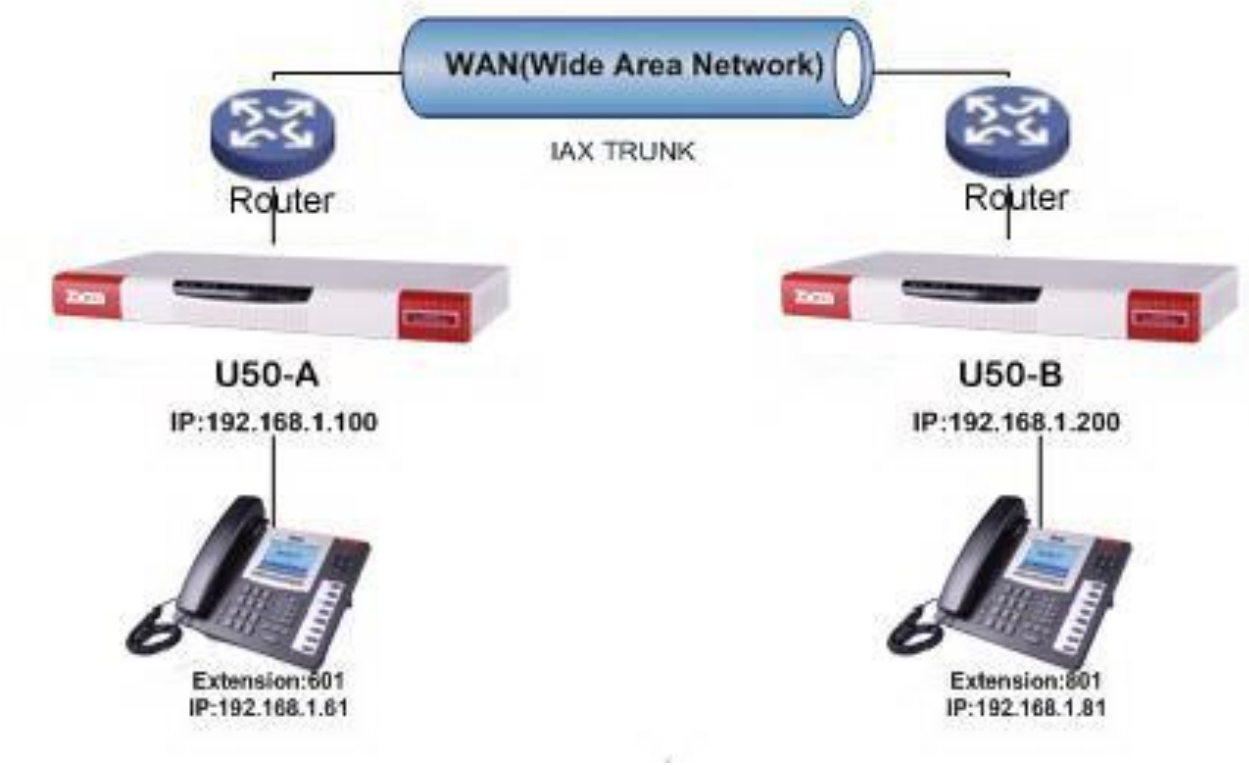

Bước 1: Cấu hình mở port cho U50-A trên bộ định tuyến.

Đối với U50-A đặt phía sau router, bạn cần chuyển tiếp cổng IAX2 trong router của bạn, do đó, tất cả các gói tin nhận được trên cổng WAN router (210.11.25.127:4569) sẽ được chuyển tiếp đến U50-A.

Bây giờ, tới bảng quản trị giao diện web, lấy bộ định tuyến Linksys làm mẫu.

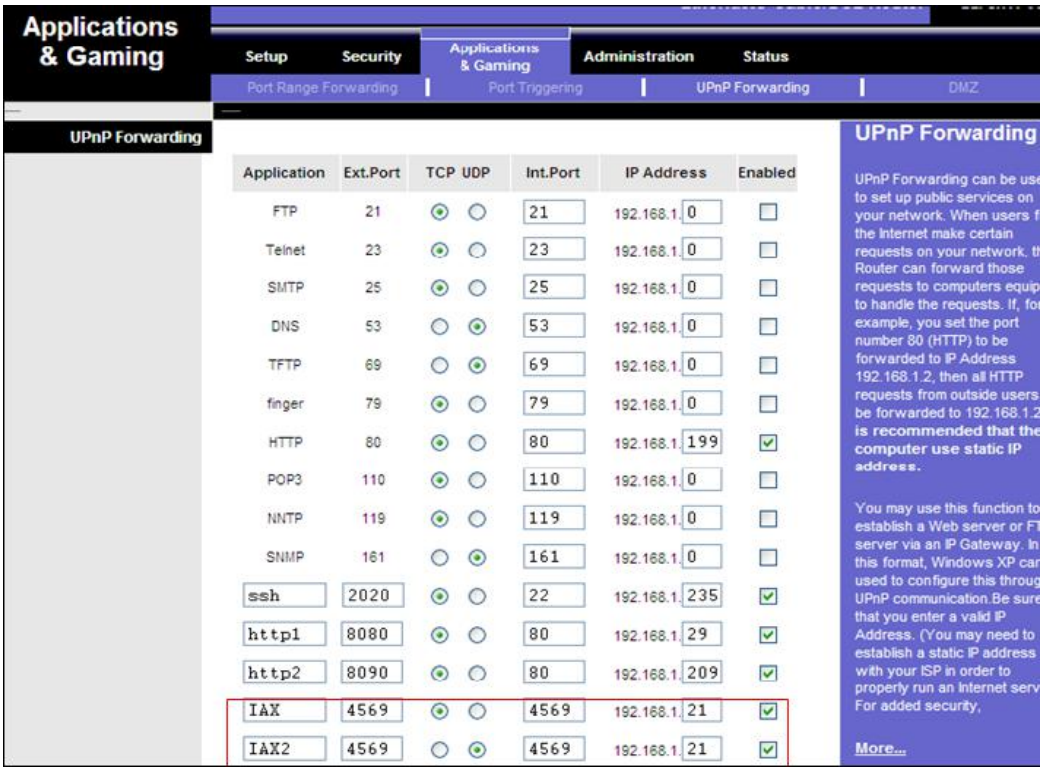

Bước 2: Cấu hình U50

Cấu hình trung kế và luật quay số trên U50-B, tạo trung kế trên U50-A tới U50-B, cấu hình như ví dụ mẫu ở trên, nhưng bạn phải thay địa chỉ IP nội bộ của U50-B thành địa chỉ IP mạng ngoài.

Bước 3: Cấu hình mở port cho U50-B trên bộ định tuyến

Cấu hình mở port cho U50-B tương tự như bước 1.

Bước 4: Kết nối hai U50 và thực hiện cuộc gọi

Tạo máy nhánh 601 trên U50-A, máy nhánh 801 trên U50-B, và tạo đúng luật cho tuyến gọi ra

---

Chú ý:

Địa chỉ IP tĩnh được cung cấp bởi nhà cung cấp mạng. Nó có thể là địa chỉ IP động và có thể dễ dàng để thay đổi, bạn có thể giải quyết vấn đề này bằng cách sử dụng DDNS.

8.4 Cách thức để giải quyết vấn đề chỉ nghe được ở một bên

Nếu CooVox U50 sau bộ định tuyến, để giải quyết vấn đề này vui lòng thiết lập địa chỉ IP như bên dưới:

Nhấn【Nâng cao】->【Tùy chọn】->【Giao tiếp SIP】:

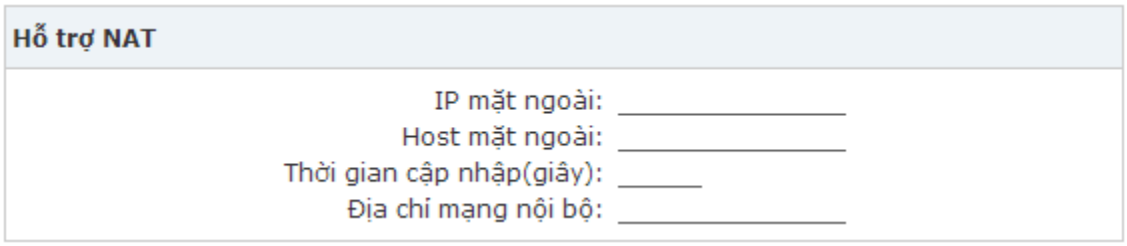

- IP mặt ngoài — Địa chỉ IP mạng ngoài hoặc tên miền thay thế
- Host mặt ngoài — Tên miền mạng ngoài để thay thế IP thiết bị
- Thời gian cập nhật(giây) — Thời gian làm mới, mặc định là 10 giây.
- Địa chỉ mạng nội bộ — Địa chỉ IP và mặt nạ nếu cần Ví dụ: 192.168.1.100/255.255.255.0.

8.5 Cách thức kết nối Skype tới U50

8.5.1 https://login.skype.com

Đăng nhập với tài khoản Manager

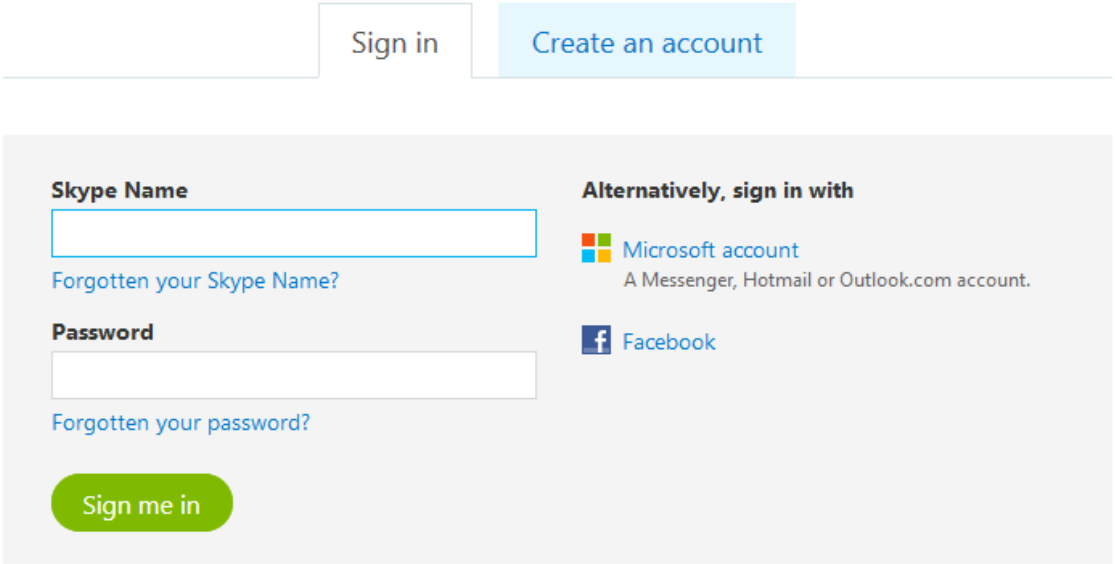

Lưu ý

Phí tài khoản thương mại của bạn phải nhiều hơn €50 khi bạn sử dụng tài khoản lần đầu tiên

8.5.2 Quản lý tài khoản Skype

Sau khi đăng nhập, bạn sẽ tìm tới **Skype Manager**, và nhân vào nó

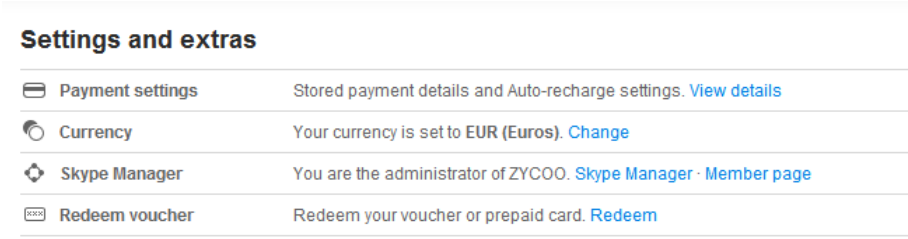

8.5.3 Tạo hồ sơ SIP

Nhấn **Features:**

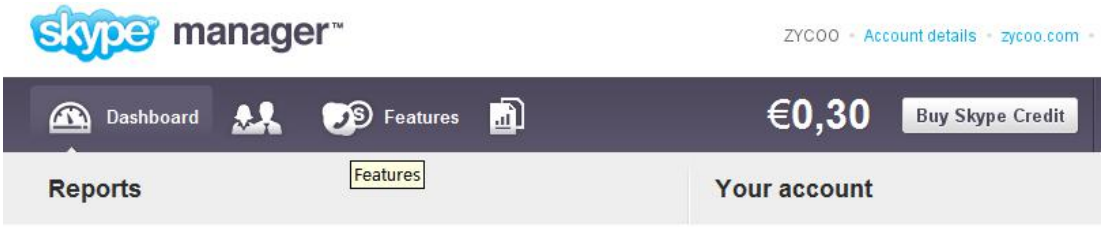

Nhấn **Skype connect:**

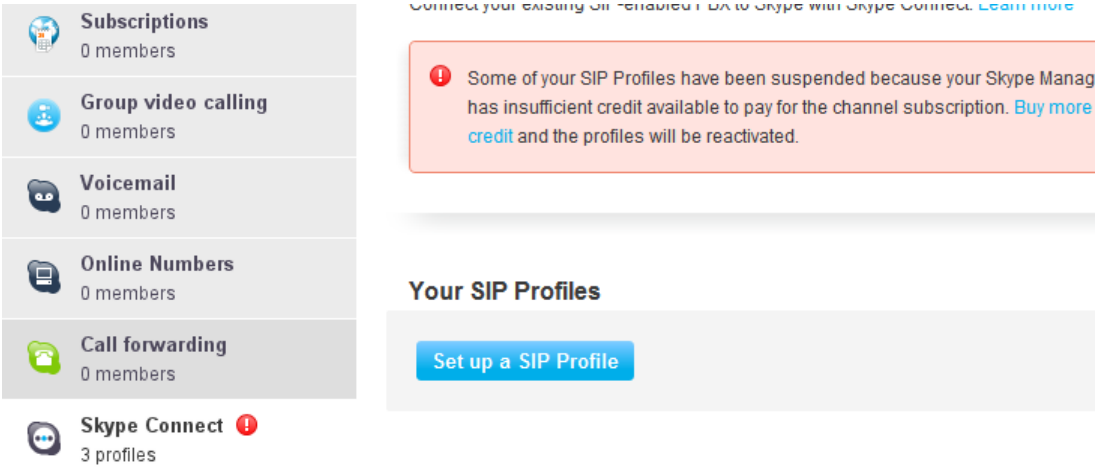

Nhấn **Set up a SIP Profile:**

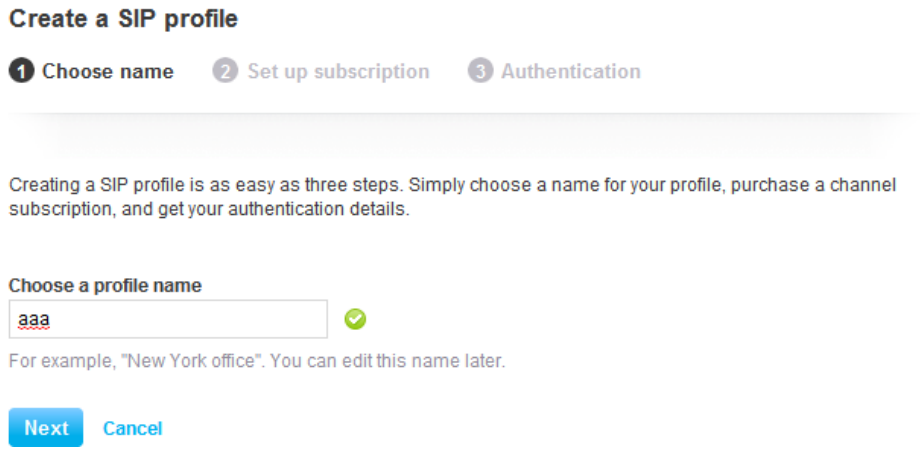

Bạn có thể tạo một tài khoản SIP, bạn cần trả €5 cho một kênh như tiền thuê hàng tháng và bạn cần phải đăng ký thông tin vào chỗ trống trung kế VoIP của chúng tôi. bạn có thể đăng ký với máy chủ skype.Sau đó bạn cần trả tiền cho các cuộc gọi đi, và bạn có thể gọi ra.

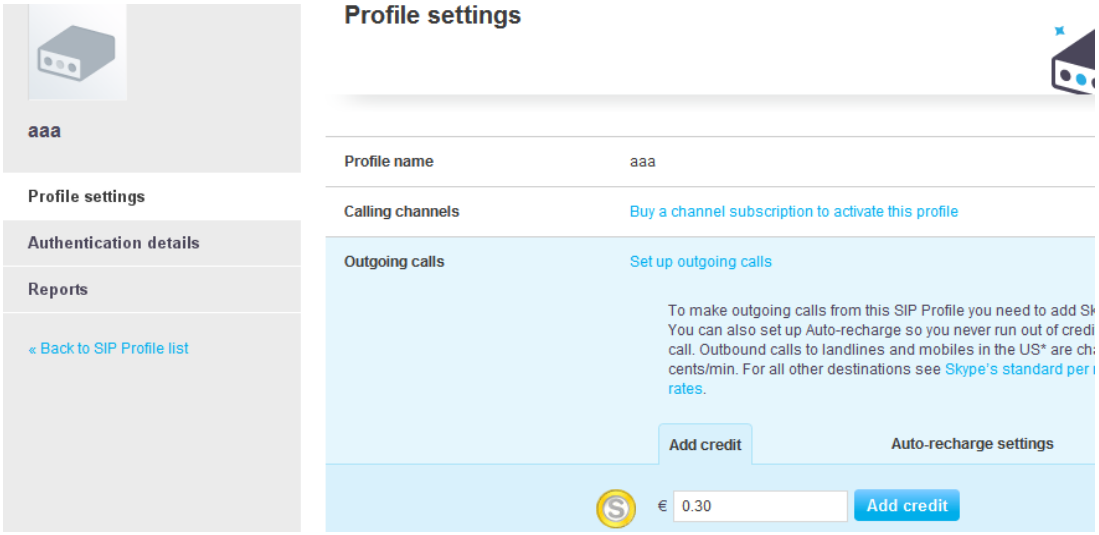

Khi nhấn Authentications details, bạn sẽ thấy hồ sơ tài khoản SIP

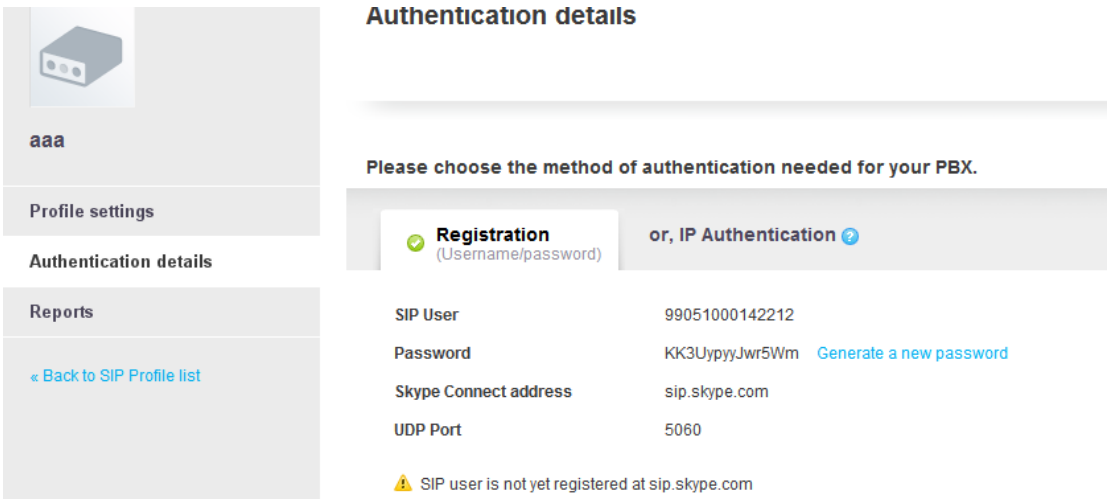

Đối với bất kỳ câu hỏi hoặc vấn đề trong suốt quá trình cài đặt hoặc sử dụng, vui lòng liên hệ với kỹ thuật của chúng tôi để được hỗ trợ qua email

support@zycoo.vn

Hoặc điện thoại: +84 903702 604

<The End>
Thank You